

ĐỖ QUANG TIẾN

Đêm đỏ



KIM ĐÔNG



ĐỖ QUANG TIỀN

ĐÊM ĐỎ

Bìa và minh họa của VIỆT HẢI

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG
HÀ NỘI — 1973

Biên tập chính :	VĂN TÂN
Trình bày :	NGUYỄN PHÚ KIM
Sửa bản in :	ĐẶNG MINH
Bản kèm :	MINH SANG

In tại Nhà in Việt Bắc — Khổ 13 × 19
Số lượng in 25.300 cuốn — Xong ngày 30-10-1973
Nộp lưu chiều, tháng 11 năm 1973

*Nhìn lại quá khứ, các em sẽ yêu quý
thêm hiện tại mà Đảng và Bác Hồ
kinh yêu đã đem về cho Đất Nước.*

I

ĐÊM về sáng. Bóng đêm đen như hắc ín, đã loãng ra dưới biển sương đang miên man rắc xuống. Những giọt sương xám, nhọn xuyên qua các bức vách long lở, cái mái nhà lợp rạ và giấy dầu, mảnh sắt tây gỉ, khung cửa sổ bằng mảnh gỗ thùng chấp nổi, len vào nhà. Rét và buốt.

Sơn kéo chiếc chăn sợi mòn, nhẵn, vá chằng vá đụp, trùm kín đầu. Rồi nó cong người lại như con tôm. Nó định bụng ngủ rón một lúc nữa. Sáng rõ, nó sẽ đội chiếc thúng cái, tay kéo lê cái chèo ngoè, đi dọc con đường Tàu Bay ra Ngã Tư Sở. Đi kiếm những mẩu củi, nhặt những hòn than rơi vãi hai bên đường. Nhưng các tiếng động bên ngoài, ồn ã, hỗn loạn, đã dội vào các làng ngoại ô.

Tiếng xập xòe của chiếc tàu bay bốn cánh đang lượn lờ. Và tiếng chuông keng keng của đoàn tàu điện, bánh miết ken két vào đường ray. Cái cần trên nóc chốc chốc lại đập vào đường dây xèn xẹt, ánh điện xanh lè.

— Keng keng, xet xet, xộc xộc, phạch phạch! Các tiếng động ghê rợn cứ gào lên, rít lên. Sơn lấy tay bịt tai lại. Xộc xộc, phạch phạch, keng keng, xet xet! Các tiếng động ngang ngược vẫn xói vào tai nó. Bực mình, nó vùng dậy. Ngoài sân, trời đã chập choạng sáng. Ánh sáng mờ ngổ pha lẫn sương muối, trắng đục như nước sát trùng hòa vào nước lã, đang lan ra mênh mông trên vòm trời. Quen lệ, Sơn gấp chăn lại, để ngay ngắn dưới chân giường. Đoạn đi lấy chổi quét nhà.

— Sơn ơi, dậy đi con, sáng rồi!

Tiếng ông Hạp từ dưới bếp vọng lên. Nghe âu yếm như mọi lúc.

— Con dậy rồi ạ. — Sơn vội thưa.

— Rửa mặt đi, rồi đi đằng này với thầy.

— Đi đâu ạ!

— Đi có việc.

— Việc gì ạ?

Ông Hạp tùm tùm:

— Cái thằng! Cứ hay hỏi lục vấn. Đi một chốc một nhát thôi mà.

Sơn gương nhẹ mặc chiếc áo sợi đã bạc màu, hai khuỷu tay áo sắp đứt lìa ra. Nó rút chiếc khăn mặt rách mướp, dài ngoẵng, vắt trên dây thép, phóng ra bờ dầm, phía trước nhà. Nhanh nhẹn, nó bước xuống cái cầu làm bằng một tấm ván thối, thum thum mùi gỗ chôn dưới đất, rửa mặt. Nước dầm lạnh, tanh sặc mùi bùn, bèo Nhật Bản với những cây rong, rêu nhão nhột. Nó tỉnh táo hẳn.

Sơn vừa cầm một đầu chiếc khăn mặt quay quay, vừa chạy về nhà. Ông Hạp rít vội điều thuốc, quăng chiếc xe điều ra giường:

— Đi thôi, không ông ấy lại bận việc. Nhà người ta không như nhà mình mà đến lúc nào cũng được.

Sơn lật đặt theo bố ra ngõ. Sau đấy, rẽ vào con đường lồi lõm, có những vũng bùn lầy phều phất lợn. Phân của đàn lợn nuôi lã, với những con nai, bưng, vú lỏng thông, lang thang trên các ngã đường làng. Đi đâu đây? Đến đấy làm gì? Chưa rõ. Nó chỉ biết bố nó đang rảo bước đi ngược lên xóm trên. Và nó tất tả bước theo. Một lúc sau, bố nó dừng lại trước cái cổng xây. Nhà cai Phảng! Nhà lão cai mà mấy nay bố nó làm thuê.

Cai Phảng là người làng. Lại là chỗ quen biết. Song từ bé đến giờ, Sơn chưa bước qua cái cổng xây kia. Cái cổng, bên trên có những khúc bê-tông xếp đều đặn, ngay ngắn. Hoa ti-gôn tím nhạt từ mặt đất leo lên, quấn chằng chịt. Nom rất tân thời. Phía dưới, gần một hàng năm chiếc đĩa vẽ hình con phượng. Nom lại có vẻ cổ kính. Nó còn mãi ngăm, bố đã giục:

— Vào đi thôi, con!

Hồi hộp, Sơn đi sau bố men theo bức tường hoa trên bày một dãy chậu cảnh và qua mảnh sân lát gạch Bát Tràng. Rồi bước lên thềm. Đó là một nếp nhà ba gian, hai chái, làm toàn bằng gỗ lim, kiểu « đại khoa ». Nhưng nền thì lại lát gạch trắng men, tường trổ cửa kính cửa chớp. Trông nhớ nhăng như cái cổng.

— Con ở ngoài này nhé!

Dứt lời, ông Hạp nhẹ chân đi vào nhà. Sơn ngồi xuống, thập thò nhóm vào. Cai Phảng xếp chân vòng tròn, ngồi chính chện trên chiếc sập gu khảm xà cừ. Hấn trạc tuổi ông Hạp: trên dưới năm mươi. Mặt thô, mắt kèm nhèm, môi trên viền một hàng ria Hoa Kỳ. Hàm răng đen, đánh át-xit, luôm nhuộm, điểm mấy chiếc răng vàng. Bộ quần áo nâu với chiếc bành tó

bằng một thứ da dặt tiền, hoàn chỉnh thân hình gã cai thầu nom cũng nhố nhăng như nếp nhà, cái công nhà hần.

— Có việc gì đấy, ông Hạp? Ngồi xuống đây uống nước, ăn thuốc. — Cai Phảng thủng thẳng nói.

Ông Hạp ngồi ghé xuống mép sập:

— Hôm nọ tôi có nhờ ông Khiêm thưa với ông cho cháu Sơn đi làm để tôi kèm cặp cháu...

Cai Phảng gật gù, đôi vai núc ních không động đậy:

— Có đấy, ông ấy có nói với tôi. Nghĩ tình bà con xóm mạc, lại là chỗ anh em cả, tôi có tạm nhận lời.

— Hôm nay tôi cho cháu đến để ông chỉ bảo cho... cháu có lớn nhưng chưa có khôn.

Vừa nói ông Hạp vừa móc túi lấy ra một bao chè và một chiếc phong bì màu đỏ. Sơn trố mắt. Nó chưa hiểu ra sao, bố nó đã khế đặt cả hai thứ vào một cái đĩa rồi bẻ ngón tay khùng khục. Khuôn mặt bố nó dùm lại như quả trám khô.

— Thưa ông... gọi là...

Lão cai thầu thoáng nhìn ông Hạp. Hần làm ra vẻ ngạc nhiên:

— Cái gì thế này?

— Gọi là có bao chè... đến tạ ơn ông cho cháu công ăn việc làm...

— Thôi được. Ông đã có lòng quý mến tôi, tôi xin nhận. — Cai Phảng chỉ chiếc phong bì: — Còn cái gì đấy?

Ông Hạp ngồi im. Lão cai thầu cầm chiếc phong bì mở ra. Hai tờ con công (1)! Gương mặt hần bỗng phồng

(1) Tờ giấy bạc vẽ hình con công, trị giá 5 đồng, (tiền hồi Pháp thuộc).

phao như miếng bánh dày gặp lửa. Nhưng, ngay sau đấy, hẳn lại nghiêm mặt:

— Ông làm thế này tức là ông khinh tôi đấy. Trong họ ngoài làng cả, ông lại làm cho tôi năm, sáu năm nay rồi, ông có một mình thẳng cháu Sơn, tôi là hạng người gì mà tôi lại không diu dắt cháu?

Ngoài hè, thốt nhiên Sơn lại hỏi hộp. Bố xử sự ra sao đây? Nó muốn bố nó cầm hai tờ giấy bạc nhét vào túi. Bố nó không làm như thế, mà lại gãi đầu gãi tai, nói lí nhí trong miệng:

— Thưa ông... vẫn biết thế, nhưng... đôi đũa còn có đầu có đuôi nữa là con người...

Sơn hãy còn hy vọng. Nó nhìn cai Phảng chăm chăm. Lão cai thầu lại gật gù, khiến mái tóc cánh sẻ vất trên vành tai rung rung:

— Ông có tình có nghĩa, có thủy có chung như thế là phải. Tôi rất quý bụng ông. Không nhận thì ông áy náy, mà nhận chả hóa ra tôi tham lam. Tôi là... là chúa ghét những đũa coi đồng xu to như cái bánh xe.— Cai Phảng đưa chén nước nhạt thếch cho ông Hạp— Ông uống nước. Thôi được, mai ông cho cháu đi làm. Thời buổi khó khăn, mất ít ruồi nhiều, học việc mà nuôi được thân là đáng mừng rồi.

Quả thật niềm vui đang khắp khởi trong lòng ông Hạp. Cả trên khuôn mặt khắc khổ của ông ta. Sơn vui lây. Nó quên khuấy chiếc phong bì, mà nó tưởng như có hòn đá tảng chẹn lên trên. Nó quên cả những cơn gió từ đầu hồi nổi đuôi nhau thốc lại, làm nó run rẩy.

Công việc thế là xong. Sơn toan lên ra cổng về trước, chợt lão cai thầu ngồi ngay ngăn lại:

— Tôi quên chưa hỏi ông. Thế nào, mắt nó có tinh không?

— Tỉnh ạ. — Ông Hạp vội trả lời.

— Tim nó khỏe không?

— Khỏe ạ.

— Chân tay nó có dẻo không?

— Dẻo ạ.

— Nó có máu hoa mắt, chóng mặt không?

Sơn có vẻ bức mình. Nó liếc nhìn bố. Dường như bố nó cũng khó chịu. Đứng thế. Nghèo túng, dốt nát thì phải làm cái nghề mạt này chứ, có đi thi thông ngôn, ký lục, tham phán đâu mà hăn phải lục vấn như thể quan ba đốc tờ không bằng! Ông Hạp nghĩ vậy nhưng rồi cố nén.

— Không ạ. — Ông Hạp miễn cưỡng đáp.

— Thế thì được.

Cai Phảng kéo cái điều ống, nạp thuốc đánh diêm, ngâm chiếc xe điều trục dài, cong vắt, nhẵn nha rít một hơi. Đoạn hăn nói tiếp, qua đám khói xám xịt:

— Ông làm nghề, ông biết đấy. Làm cái nghề này không mũ cao áo dài, không lên xe xuống ngựa, thế mà nó kén người ra phết. Như kén lính khố đỏ, lính tàu bay đấy. Sức không vượng mà lại tập tọng cái nghề này chỉ có mà oan gia. — Hăn ngó ra vườn — Ông bảo cháu trèo lên cây cau kia kia, chọn quả to, bẻ cho tôi dăm quả.

Ông Hạp nhíu mày. Hăn muốn thử sức con mình! Không, hăn sai khéo đấy! Không làm, không được với hăn! Chẳng nói chẳng rằng, ông đứng dậy mách con theo mình ra vườn. Rồi ông nhìn lên ngọn cau.

Cây cau cao ngồng. Đến mười sải tay. Gió thổi, tán cây đung đưa! Các tàu lá đập vào nhau loạt xoạt. Cái cây mảnh dẻ, trơ trụi, vật đi vật lại, tựa như sắp trốc gốc. Ông Hạp cảm thấy lạnh lạnh ở sống lưng. Phút

sau, ông đưa mắt về phía con. Sơn cũng đang chăm chú nhìn. Gương mặt nó hơi sứt lại. Phán vân! Mấy năm nay, gần như ngày nào nó cũng đi kiếm củi. Và chẳng mấy ngày nó không phải leo trèo. Song, chưa bao giờ phải trèo cao như thế này.

— Liệu... liệu có trèo được không con? — Ông Hạp ngập ngừng.

— Được ạ. Con trèo được ạ — Sơn đáp.

Ông Hạp biết con muốn trấn tĩnh mình. Ông cắn môi, im lặng.

Sơn bắt đầu trèo. Nó dấn người vào cái cây, trườn lên. Leo lên được một khúc, lại tụt xuống. Thân cây phủ đầy rêu. Đem qua sương rắc xuống, khiến nó càng trơn. Trơn thì trơn, cũng phải trèo! Sơn nghiêng rặng, dồn sức vào hai cánh tay, đùi quặp vào thân cây, cố nhào lên. Lại tụt xuống, lại nhào lên. Đứng dưới gốc, ông Hạp căng mắt nhìn lên, hai cánh tay dang ra. Ông chỉ chực đợi con rơi xuống là đón lấy nó. Nhưng nó vẫn ôm chặt cái cây trên lưng chừng kia. Và nó đang nín hơi nhích dần... Ba phút, năm phút, bảy phút! Những phút căng thẳng như da trống. Trái tim của người bố thót lại. Máu trong người ông như ngừng chảy.

— Cứ bình tâm con ạ. Sắp đến nơi rồi. — Ông Hạp nói với lên.

Sắp đến nơi! Đến nơi rồi! Đầu Sơn đã chạm vào buồng cau. Tán cây có thêm sức nặng, càng vật vã. Mà Sơn thì đã thấm mệt. Tuy vậy, nó cũng chọn được những quả to nhất, bứt đúng năm quả bỏ vào túi. Đoạn từ từ tụt xuống.

Sơn đã tụt xuống được gần nửa cái cây. Ông Hạp trút một hơi thở dài. Thình lình ông hoa mắt. Khi ông định thần lại được, thì Sơn đã ngồi bệt dưới gốc, hai tay vẫn ôm lấy thân cây.

— Có việc gì không con? — Ông Hạp loàng choàng đỡ con dậy và hỏi. Trong lúc luống cuống, ông không quên nói khẽ để cai Phảng khỏi nghe thấy.

Son lập bập :

— Không... không việc gì ạ.

Son không gãy chân, gãy tay. Nhưng bụng, ngực rất như phải bồng. Đít bị trở mạnh xuống đất, làm hai bên hông ẽ ầm. Cái áo sori, phía trước, xẻ dọc, hai khuỷu tay sắp lìa ra. Mồ hôi nhễ nhại trên mặt nó.

Ông Hạp kéo vạt áo lau mặt cho con. Đoạn cầm mấy quả cau lặt đặt đi vào. Cai Phảng không chú ý. Hắn nhả nha hút thuốc rồi nghiêm giọng :

— Tôi hỏi thật ông nhé: Cháu nó có tinh tắt mắt không?

Màu như dồn lên mặt ông Hạp. Nhân phẩm của ông đã bị thằng cha cai thầu hơ hĩnh xúc phạm. Con ông cũng vậy. Đưa con ngay thẳng, thật thà của ông. Song, ông vốn nhân nhục. Lúc này, vì bát cơm, manh áo, ông càng phải làm như thế. Nhân nhục! Ông nuốt khan, cổ dẫn con phần nộ đột ngột :

— Bố con tôi nghèo thật, nhưng không bao giờ chúng tôi làm những việc xằng bậy.

Son đã quay vào ngồi xuống chỗ cũ. Câu nói bĩ mặt của cai Phảng không qua tai nó. Thốt nhiên, mạch máu hai bên thái dương nó giật mạnh. Và tia mắt bừng bừng. Nhưng nó là đứa trẻ mồ côi. Những đứa trẻ mồ côi thường tinh khôn, tháo vát, gan dạ. Nó hiểu kiếm được miếng ăn không phải dễ. Cho nên nó không dám bực tức. Mà chỉ buồn tủi. Nước mắt nó muốn trào ra. Nó mim môi ghim lại.

— Là cái tôi giữ cho ông, cho nó, tôi mới hỏi thật. — Cai Phảng nói, vẫn bằng cái giọng bề trên — Ông chả lạ gì, tôi đã thần đảm nào là ra đảm ấy. Không phải nhà

quan Tây, quan ta, chủ hiệu chủ hăng thì cũng là nhà đốc tò, kỹ sư, ông hàn, ông nghị chứ không thêm thầu lẻ như mấy thằng cai thầu răng đen, đi chân đất. Tiền của nhà người ta như nước. Cái găm cầu thang, cái xó bếp, cái góc vườn của họ cũng nhiều tiền, nhiều của hơn tài sản nhà mình. Con cái nhà mình, nếu có tính tắt mắt là mắt trước mắt sau ngay. Đã gian tham thì chỉ có việc đi tù. Con đi tù, bố cũng không yên.

Cai Phẳng dừng lại, nâng chén nước nhấp nhấp. Gương mặt của cái thằng số đỏ phút chốc vênh lên, thô bỉ, kịch côm. Cách đây mười năm, hắn cũng như ông Hạp. Đi làm thuê. Và cũng nghèo. Song, hắn có nhiều mảnh khỏe. Thế rồi hắn phất. Phất sau những canh bạc ở sông Hai Cua, Cả Vê, Ba Sinh. Phất vì một chuyến mang thuê thuốc phiện lậu rồi chằm luôn. Phất sau một đêm cạy cửa, mở két bạc của một hăng buôn, một nhà giàu... Không ai biết rõ. Thời buổi này, thiếu gì kẻ làm giàu bằng những cách ấy ! Chỉ biết hắn nổi cơ đồ một cách nhanh chóng và trở thành cai thầu. Từ ngày đi thầu, hắn bóc lột nhân công và làm giàu thêm.

— Làm với tôi hơn làm với các cai thầu khác, ở chỗ sẵn việc — Cai Phẳng đưa hai ngón tay miết lên bộ ria Hoa Kỳ, vênh vào nói tiếp :

— Một tháng, muốn đi làm cả ba mươi ngày cũng có việc. Tết nhất, giỗ chạp, đình đám, không muốn nghỉ, cứ việc đi làm. Mưa dầm, nắng gắt cũng vậy, chỉ sợ không có sức mà làm thôi. Làm với người khác ấy à, không đi làm tạp, làm boóng, thêm cặp vào cứ gọi là dói dài.

Ông Hạp lặng thinh. Những câu cai Phẳng vừa nói đều đúng. Bởi thế, hắn trả công rẻ hơn, đòi lễ tết nhiều hơn các cai thầu khác, nhiều người vẫn phải lặn lưng vào mà làm.

— Nghĩ tình trong họ ngoài làng, ngày xưa tôi với ông lại cơm đùm cơm nắm với nhau, tôi cứ là trả cho cháu tám xu cho cháu mừng. Tám xu đủ mồm cháu ăn rồi. Năm xu gạo, ba xu thức ăn, tươm chán. Tần tiện ra, cuối năm, may được bộ quần áo mặc tết đấy.

Ông Hạp cũng đang nhăm tính. Tám xu một ngày! Vị chi hai đồng tư một tháng. Gần năm tháng cơm nhà việc người mới lấy lại được cái lễ. Chưa hết. Sau này, con ông còn phải « sống tết, chết giỗ » hẳn để đền cái ơn gây dựng. Ông thần người.

— Thời buổi Tây Tàu, khó lắm. Sầy vầy ra chưa chắc đã kiếm được miếng ăn. Ông lạ gì, ngày nào chả có người Thái Bình, Nam Định, người Phủ Lý, Hưng Yên đổ lên đây kiếm cơm đông như trảy hội Phủ Giầy. Mà ngày nào chả có người ở các tỉnh ấy, từng đàn từng lũ kéo nhau về. Cái đất này, trong đom đóm, ngoài bó đuốc, xương ăn lắm chứ không bỏ đâu. Kiếm được mấy bát cơm thiu với một tí xáo trâu ở đầu ghế cũng mưa mặt ra...

Có lẽ ông Hạp đã chán những lời « giáo huấn » của lão cai thầu. Ông nhấp nhồm muốn đứng lên. Biết ý, cai Phảng hỏi gặng:

— Ý ông thế nào?

— Dạ... Bố con tôi không bao giờ dám quên ơn ông.

Cai Phảng lại chẹn hai ngón tay lên bộ ria Hoa Kỳ miết dài một cái:

— Thế thì sáng mai ông cho cháu đi làm.

Ông Hạp lúi lúi đi ra cổng. Sơn tập tễnh bước theo. Tuy hầy còn đau, nó vẫn bước vội. Nó muốn ra khỏi ngay cái cơ ngơi đã để lại trong tâm trí nó một kỷ niệm buồn buồn. Nhưng... ngày mai nó được đi làm. Bắt đầu từ ngày mai, bố nó đỡ khó nhọc vì nó. Một niềm vui

bố ngỡ theo bước chân nó về đến nếp nhà, mái lợp rạ và mảnh sắt tây gỉ và giấy dầu.

Sơn lấy chổi quét nốt gian nhà. Ông Hạp thần thờ xuống bếp đun nước. Ông dăm dăm nhìn đám lửa xanh đỏ liếm chung quanh chiếc ấm đồng giống như cuộc đời ông. Rách và nhiều chỗ ! Nếp trán ông xếp lại. Ông nghĩ gì ? Ông nghĩ đến sự thay đổi bất ngờ trong cuộc đời tăm tối của con mình. Sáng mai nó đi làm ! Vui hay buồn ? Lẫn lộn, nỗi vui, nỗi buồn chen lẫn nhau trong lòng người cha. Ông im lặng. Cái nếp nhăn trên trán cày sâu thêm. Mãi đến lúc cái ấm bốc hơi, nước ở vòi tràn xuống đồng tro lụp bụp, ông mới choàng người.

— Sơn ơi, bắt con gà đem vào đây cho thầy !

Ngạc nhiên, Sơn ngừng tay quét :

— Bắt con gà nào ạ ?

— Con gà của nhà ta chứ con nào.

— Bắt làm gì ạ ?

— Thịt chứ còn làm gì.

— Thầy ạ...

Sơn định năn nỉ bố, nhưng cuống họng nó đã tắc nghẹn.

— Đàn gà nhà ông Khỏ sỡ rồi. Lúc nào thầy đến mua cho một đôi mà nuôi. Nuôi gà, phải có trống có mái, ấm đàn, nó mới sinh sôi nảy nở được. Vòi lại, giống gà nhà ông ấy tốt chứ chả còi như gà nhà ta...— Ông Hạp gượng nói.

Câu nói gượng gạo của bố chẳng làm cho Sơn bớt buồn. Tính nó thế. Nó rất thương những con vật nuôi trong nhà. Nhất là những con nó chăm sóc từ lúc nhỏ.

Hôm nọ, bố nó đã bán con chó thiến cho lão bán hàng cơm mứt đỏ, mắt toét, mặt bự rượu, ở ngã tư. Tại sao lại bán? Bây giờ nó mới hiểu. Bán để lấy tiền lễ cai Phảng! Nhưng, chẳng vì thế mà nó quên con chó lông vàng mượt, mũi to, chân cao, bắp thịt gồ ghề trên móng, hai bên bả vai. Con chó mới khôn làm sao! Có lẽ nó chỉ kém con người ở lời ăn tiếng nói. Giờ đây lại đến con gà. Nó nuôi con gà này từ khi mới chúm lông đuôi...

Sơn cúi thủi bước ra sân. Nó đến chỗ đặt cái lồng gà bằng nức cật, trên úp chiếc nón mê. Đờ dãn, nó rút que cài, gượng nhẹ kéo con gà ra. Con gà mái mớ



Nó ấp con gà vào ngực...

không giãy đập, đập cánh, kêu quang quác như các con khác. Nó nằm yên, mắt gà gà, khẽ cục cục trong cuống họng như đứa trẻ làm nũng mẹ. Sơn cảm thấy ớn ớn, tuồng như có cơn gió lạnh chạy dọc sống lưng. Nó ấp con gà vào ngực, tay run run vuốt lên lưng nó. Có lẽ con gà hiểu. Nó mỗ nhẹ vào bàn tay chú bé. Và, cái cuống họng phập phồng của nó lại thốt ra những tiếng kêu khe khẽ. Cục cục cục...

— Nước sôi già rồi. Đem gà vào đây, con !

Sơn ôm con gà đứng lên. Vừa đi nó vừa nhìn con gà. Thình lình nó vấp phải hòn gạch, đau lặng. Chẳng buồn nhìn lại chỗ vấp, nó lặng lẽ bước đi. Chợt có tiếng lưỡi dao gại vào tròn đĩa xoèn xoẹt. Nó đứng lại.

— Đem vào đây. — Ông Hạp lại giục.

Sơn lặng ngắt. Một tay nó nắm hai cái cẳng gà nóng hổi ; tay kia kẹp đôi cánh, nách cũng nóng hổi. Xoẹt xoẹt ! Lại có tiếng liếc dao. Nó liền quay mặt đi. Bất chợt con gà giãy giụa. Hai cánh gà duỗi mạnh ra. Phút sau, con gà vặn mình rồi đờ ra, không động đậy.

II

Làng Vọng ! Cái làng ngoại ô đó là một làng nhỏ. Cái xóm Sơn ở cũng nhỏ.

Giữa xóm, có một mảnh sân chung. Sân hẹp. Chỉ vừa đủ chỗ cho dăm bảy đám rau răm, dọc mùng, kinh giới, tía tô còi cọc và mấy chiếc chum, vại vỡ, gấn xi-măng, đựng nước, đặt lỏng chỏng chung quanh. Bốn góc sân nhô lên bốn nếp nhà riêng biệt, rập theo một kiểu. Cái kiểu đơn giản, rẻ tiền. Nhà tre, vách đóng

đổ, mái rạ, với cái nền để có thêm sức chống lại những cơn dông bão. Nhưng, mới chớm gió giật, các vì kèo đã nghiêng rãng ken kết, mái chồm lên như lông con gà mẹ thoảng thấy bóng điều hầu. Nhìn xa, cái cao, cái thấp, nhô ra, thụt vào như những chiếc răng mọc không đều, và đã sâu, hà cả.

Cạnh nhà Sơn, phía bên phải, là nhà cụ Pầu. Ông lão Hoa kiều trạc ngoài sáu mươi. Khổ người cao, gầy. Râu tóc bù xù, nhuộm màu muối tiêu. Rõ ra con người sương gió. Quanh năm, ông lão vận quần áo dân tộc: chiếc tuyền xám cổ cao, tay ngắn và rộng, chiếc quần, ống cũng rộng và ngắn. Tất cả đều may bằng một thứ vải thô, màu xỉn. Chỉ những ngày đại hàn, ông lão mới mặc thêm chiếc áo dạ của lính khố đỏ, màu cứt ngựa, tro khố tải. Và những ngày nắng gắt, ông lão đội chiếc nón tu lờ, vành trong có bốn chữ nho viết bằng mực tàu đen nhánh: trường sinh bất tử. Theo thường lệ, sáng một lúc lâu, ông lão mới xỏ chân vào đôi giày vải, kết bụi đất, không có dây và rách mép, khiến hai ngón chân út tòi ra hai bên. Rồi đeo chiếc thùng sắt tây đã nhẵn bóng, quai bọc giẻ rách to sụ, vào vai. Sau đấy, thùng thỉnh đi ra ngõ. Ra đến cổng làng, đặt chân lên con đường nhựa, ông lão cất cái giọng khàn khàn rao: « Pha... xa! Lạc rang nóng giòn! » Từ chỗ ấy, đi về ngã tư Trung Hiền, ngược lên ô Cầu Dền. Đoạn vòng đi vòng lại. Khi nào rập Lạc Mộng Đài, cạnh chợ Mơ, tan hát — lúc đó đã khuya khuya — mới lần về nhà. Ông lão sống một thân một mình. Quê quán ở đâu? Vợ con ra sao? Vượt biên giới sang đây làm ăn từ bao giờ? Không ai biết. Có hỏi, ông lão cũng chỉ nhiu cặp lông mày lồm chồm sợi bạc, làm hai cái túi da đeo dưới mắt chảy xuống, nét mặt thần ra. Ông lão không có họ hàng, bạn bè. Về đến nhà, ông lão chỉ thích gần thẳng

bé mình cá trắm, da xạm nắng, tóc khét nắng; và cái nắng gay gắt những ngày mùa hạ cũng đã tới luyện tâm hồn nó. Thằng Sơn!

Đối diện nhà Sơn, là nhà anh chị Kim. Hai vợ chồng xuyt xoát tuổi nhau. Khoảng hai mươi bốn, hai mươi lăm. Hai khuôn mặt cũng có những nét giống nhau. Tinh nhanh, thẳng thắn, đôn hậu. Anh làm thợ nguội ở nhà máy Xăng phin (1), cách làng Vọng độ mấy trăm thước. Chị làm « cu ly » ở Trại cỏ, cạnh nhà thương Rô-banh (2), cũng gần đấy. Hàng ngày, chị cắt cỏ đem về chuồng cho trâu ăn. Đàn trâu đó dùng để gầy giống vi trùng làm thuốc chủng, phòng bệnh đậu mùa. Lai lịch của anh chị, người ta cũng không biết rõ. Đại khái họ chỉ biết, anh chị quê ở Phú Thọ — vùng đồi đất đỏ, cây cọ, cây sơn, cây trâu bạt ngàn. Từ khi đến ở làng này, anh chị chưa to tiếng với ai. Vợ cũng như chồng, hay giúp đỡ mọi người. Có lần anh biểu một người bạn cùng làm ở nhà máy, bị ốm nặng, lại đông con, cả một tháng lương. Cho nên, tuy còn son rỗi, ăn mặc giản dị, ít ốm đau, anh chị vẫn không dành dụm được đồng nào. Một bận vào kỳ lương, một người quen biết anh từ hồi nhỏ, đến « giặt nóng » năm đồng, hẹn hôm sau đem trả. Cái « hôm sau » ấy mất hút cùng với gã kia. Biết chuyện, ông Hạp phản nản thay cho anh. Anh Kim thản nhiên nói : « Cái này chỉ tại cậu ta một phần. Còn thì là tại sòng bạc, tiệm hút, tiệm nhả, nhà hát cô đầu nhan nhản ở đất này... » Anh chỉ nói có thế. Các cụ có câu : Thế gian được vợ hồng chồng ! Đối với anh chị Kim, vợ chồng đều được. Bởi thế, người

(1) Tên gọi tắt nhà máy vô tuyến điện (Télégraphe sans fil), thời Pháp thuộc.

(2) Bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội bây giờ.

ta rất mến anh chị. Sơn cũng vậy. Những lúc rỗi, nó thường quần quýt bên vợ chồng anh.

Bên trái nhà Sơn là nhà thằng cha Ngão ! Ngão lùn, bụng phệ. Mặt to, cằm liền với cổ, mắt trắng dã. Khói thuốc, men rượu đã làm cặp môi dày xám ngoét. Lưng ngắn, chân tay ngắn, lại béo xỏ, nom hăn như con thò lò. Hăn bao nhiêu tuổi? Khó đoán. Người thì cho hăn chỉ độ hơn bốn mươi. Người thì áng chừng hăn đã ngoài năm mươi. Có một điều chắc chắn là hăn đã đứng tuổi. Hơn nữa, có cháu nội, cháu ngoại được rồi. Vậy mà hăn vẫn lắc cắc, ngông nghênh như bọn con trai đang điểm. Vợ con hăn đâu? Hăn sống bằng cách gì? Người trong xóm cũng không một ai biết đích xác. Chỉ biết hăn sống đơn độc và phong lưu. Hàng ngày, hăn lang thang trên Hà Nội hoặc la cà ở các làng chung quanh. Mùa rét, có lúc hăn mặc bộ com-plê bằng len, tay xách cặp da đen, giống hệt một chủ hãng buôn. Có lúc hăn đội khăn xếp nhiều tầng, vận áo đoạn huyền, quần lụa bạch, dận giày ban, trông lại như một ông hàn. Có lúc hăn mặc áo bành-tô, quần ka-ki, đội mũ phớt, đi giày cao cổ, với cái cặp da đã sờn mép, kẹp ở nách. Lúc đó hăn lại giống một tay cai mộ phu cao su đi Nam Kỳ. Và, khi thì hăn để râu; ít lâu sau, hăn lại cạo đi. Thường thường, nửa đêm hay gần sáng hăn mới quay về cái xóm nhỏ. Say ! Say rượu, say thuốc phiện. Rồi ngủ như chết đến chín, mười giờ hôm sau. Đoạn lại đóng bộ, và chân chữ bát, khệnh khạng đi ra công làng.

..

Ba nén hương cắm trong cái bát nhang bụi bậm, lỏng chỏng dăm cái chân hương, ngút lên mấy sợi khói đậm, thẳng đứng. Đột nhiên các sợi khói lần lượt

đứt chân, tan biến đi. Hương tắt. Bát nhang lại nguội lạnh. Còi tan tầm sáng từ sân tàu bay, nhà máy Xăng-phin giật giọng, xô về cái làng ngoại ô. Và rồi, như mấy sợi khói, tiếng hú tan vỡ ra. Cái làng ngoại ô trở lại im ắng.

Ông Hạp leo lên giường kinh cần lễ tạ. Đoạn ông bảo Sơn :

— Khách sắp đến rồi. Con lấy bát đĩa ra, bung nồi com lên.

Sơn đi làm ngay. Vừa sửa soạn xong thì khách đến. Họ vây quanh chiếc mâm gỗ tróc sơn, đặt chính giữa tấm phản mộc, trên chiếc chiếu hỏ đầu hỏ đuôi. Cụ Pầu, anh Kim, Ngão. Sáng nay, ông Hạp ân cần mời cả chị Kim. Chị kiều, lấy cớ đã có chồng thay mặt. Còn Ngão, hai nhà tuy cùng một xóm, song không thân nhau. Nhưng chẳng mấy khi có việc vui mừng, không mời nhau một tiếng không tiện. Ông mời, không đậm lắm. Không ngờ hấn vồ vập nhận lời. Bây giờ hấn ngồi phئن phئن chỗ kia, chiếm hấn một góc phản. Dường như hấn vẫn còn ngái ngủ. Mặt thộn ra, mắt hùm hụp. Thoáng chốc, hấn hoạt bát hấn lên ; một tay chống xuống chiếu. Hai mắt nhìn chăm chặp vào mâm cỗ. Ngão cười cầu tài đoạn lên tiếng :

— Hôm nay nhà ta có ky hay sao mà ông anh lại cho chúng tôi chén bát linh đình thế này?

Ông Hạp liếc nhìn mâm cỗ. Một đĩa tây thịt gà vàng hệnh. Hai bát chiết yêu miễn xào lòng gà. Một bát loa cổ cánh gà nấu với bí xanh. Cạnh mâm, đứng sừng sững một chai rượu ty. Nhà nghèo mà sửa được mâm com như thế là tươm rồi. Ông xoa hai bàn tay vào nhau, vẻ hoan hỉ :

— Tình thật, hôm nay nhà tôi không có ky, nhưng có... tí việc. Cây nhà lá vườn, nuôi được con gà thì

giết thịt chứ có gì mà linh đình. Cụ với ông, với anh không chê nghèo, ngồi cùng mâm với bố con tôi thế này là chúng tôi vui rồi. — Ông Hạp trình trọng rót rượu ra mấy cái chén rồi nói vọng xuống bếp : — Sơn đâu, lên đây con ! Các cụ, các ông cũng như người nhà ấy mà.

Sơn nghe thấy tiếng bố, nhưng không nhúc nhích. Nó ngượng. Anh Kim phải đi xuống bảo nó, nó mới chịu lên. Rồi ngồi ghé xuống mép phản. Ông Hạp lại xoa hai bàn tay vào nhau :

— Mời cụ Pầu, ông Ngão, anh Kim làm tí rượu cho ấm bụng.

Chưa ai động đây, Ngão đã ngồi sát lại bên mâm. Hắn kẹp chén rượu giữa mấy ngón tay to như quả chuối mắn, đưa lên mồm tợp một hớp. Đoạn hắn nhắm mắt :

— Cái thẳng rượu ty đạo này pha lắm còn có khác, uống xóc gớm.

Có lẽ để cho đỡ xóc, Ngão gấp ngay một miếng thịt gà bỏ vào mồm nhai tộp tộp. Bấy giờ cụ Pầu, anh Kim mới động đũa.

Sơn rưới nước mắm vào bát cơm, lặng lẽ và. Anh Kim ngồi bên cạnh. Thấy nó ăn khan, anh chọn một miếng thịt to, nạc, gấp cho nó. Nó liếc nhìn mọi người rồi gửi miếng thịt xuống đáy bát, tiếp tục ăn cơm không. Nó không nỡ ăn thịt con gà mà nó chăm chú từ lúc mới bằng nắm tay. Bao nhiêu công lao của nó. Bao nhiêu tình cảm của nó ! Giá không có khách nước mắt nó đã chảy ra rồi.

Ngão đã gập người lại, choán gần hết cái mâm. Uống rượu ừng ực ; nhá xương gà rau rầu. Cụ Pầu, anh Kim ăn uống nhỏ nhẹ. Ông Hạp cầm chày, nâng cái chén lên lại đặt xuống. Không khí trong gian nhà tựa hồ lắng xuống, giá lạnh thêm. Anh Kim liền gọi chuyện :

— Làng ta chật chội thật, ông nhỉ! Chả bù với đất Phú Thọ nhà cháu. Có nhiều nơi, mỗi nhà chiếm một quả đồi. Bếp tắt, lên đồi xuống đồi mỗi rã chân mới xin được tí lửa bên láng giếng. Đêm hôm, nhờ động rạng, hàng xóm sang được đến nơi thì kẻ gian đã đi từ bao giờ rồi. Nhưng, được một cái rộng rãi, mát mẻ, tha hồ mà chăn nuôi, trồng trọt.

Ông Hạp trầm ngâm giây lát rồi đáp:

— Hồi còn nhỏ, tôi nhớ làng tôi cũng rộng lắm. Ruộng vườn nhiều. Thổ cư (1) nhiều. Tha ma ngày xưa rộng gấp ba, bốn lần bãi tha ma bây giờ. Người sống ở rộng, người chết cũng không phải chen chúc. Mấy năm sau, Tây cầm đất làm sân bay, trại cỏ, nhà máy Xăng-phin, mất đến hai phần ba làng. Rồi lại mở đường, làm nhà, xây bể bơi, nhà nhảy dầm, sân quần vợt cho các quan tàu bay. Từ đấy, làng này chỉ còn một cánh đồng hẹp như dải áo, cái đầm kia với rẻo đất cho hơn một trăm gia đình ở chui rúc. Mất đất, những người trước kia làm ruộng, trồng rau, giờ phải quay ra làm nghề cá.

— Làm nghề gì nhiều nhất hở ông?

— Các làng ngoại ô chúng tôi có một cái đặc biệt: mỗi làng làm một nghề. Cha dắt diu con, anh dắt diu em, bà con xóm mạc dắt diu nhau, lâu dần, gần như cả làng làm nghề ấy. Nhật Tân, Nghi Tàm, Quảng Bá, Ngọc Hà trồng hoa, cây cảnh. Hoàng Mai, Tương Mai lái ô tô, Kim Liên cắt tóc, làng Tầm khâu dầm, làng Lũ giã cốm, Thanh Trì tráng bánh cuốn, làng Bưởi dệt vải, làm giấy, làng Láng trồng rau... Làng tôi thì chuyên đi quét vôi, sơn cửa các nhà trên Hà Nội, hoặc sơn cầu, sơn cột cho nhà nước. Cái nghề này vốn dĩ là một nghề mặt nên

(1) Đất ở.

làng tôi, trừ dăm ba người có chữ đi làm việc Tây không kể, còn bao nhiêu đều nghèo túng cả. Cái anh thợ xẻ, ráo mồ hôi là hết tiền ; còn cái anh thợ sơn với chúng tôi, vệt sơn, vôi trên quần áo, mặt mũi mà khô là đói bụng. Biết thế mà vẫn phải cha truyền con nối, giữ lấy nghiệp nhà.

Ngõo đang cúi xuống đĩa thịt gà, chợt thẳng người lên. Hắn gộp một câu cho có chuyện :

— Đùng đấy. Cái anh ngoại ô là mỗi làng một nghề, trộn không lẫn. Cái anh Kim Liên mới buồn cười. Mới bằng cái nhép muối cũng đã khăn xếp, áo the, quần hồ lơ, ngày ngày xách cái hòm thợ cạo mò vào các làng kiếm ăn... Còn thằng Sơn nhà ông, ông định sau này cho nó làm nghề gì?

Ông Hạp chép miệng :

— Ông tính, nhà nghèo, thần thể không có, chữ nghĩa cũng không, chả đi làm cái nghề sơn vôi còn làm nghề nông gì? Nghiệp dĩ nó như thế cưỡng lại cũng chả được. Con vua thì lại làm vua, con thầy chùa lại quét lá đa. Cựa lắm chỉ tổ sầy vầy.

Anh Kim mồm mím :

— Sầy vầy thì sầy vầy cũng phải cựa.

Ngõo tán thưởng bằng cách sổ sàng vỗ vào đùi anh Kim :

— Anh bạn nói rất là một sự chí lý. — Đổi giọng, hầu như sùng sộ : — Có cái lý đếch gì, con vua lại làm vua, con thầy chùa lại quét lá đa... hả? Phải phế cái trò ấy đi!

Thấy Ngõo to tiếng, ông Hạp vội lái về chuyện của mình :

— Chả giấu gì cụ Pầu, ông Ngõo với anh Kim, theo tục lệ, tôi kiếm mâm cơm cúng để các cụ phù hộ cho cháu Sơn sáng con mắt, chặt đầu gối, vì là bắt đầu từ

ngày mai cháu theo tôi đi làm kiếm miếng cơm ăn. **Thôi** thì chả no lòng cũng mát ruột, còn hơn là cứ nhong nhong ở nhà.

Từ đầu bữa tới giờ Sơn lặng im. Câu chuyện của đám người lớn khiến nó biết rõ thêm cái làng quê hương và cái nghề nó sắp làm. Một nghề mặt! Nghề mặt là thế nào, nó chưa hiểu. Nhưng, qua giọng nói, nét mặt rõ ràng bố nó không muốn nó làm nghề này. Tuy vậy, nó vẫn cảm thấy vui vui. Từ ngày mai, nó tự kiếm sống được rồi.

Cụ Pầu liếc nhìn bát cơm của Sơn. Bát cơm trắng xóa. Ông lão chọn mãi mới được một miếng thịt ngon lành, gắp cho nó. Rồi ông lão buông một tiếng thở dài : Con nhà nghèo khổ thật.

Ông Hạp tợp một hớp rượu như để nén ép nỗi buồn đang trào lên trong lòng :

— Con nhà người ta, lên mười đã phải theo cha anh, chú bác đi học nghề. Cháu Sơn năm nay mới đi, là được chơi không hai năm rồi. Chả mẹ cháu mất sớm, lại được mỗi một mình cháu, nghĩ cũng thương nên tôi nấn ná mãi. Nhưng, cái thế không để cháu ở nhà mãi được thì phải cho cháu đi làm thêm cặp vào. Trước sau cũng một lần. Nghiệp dĩ nó như thế.

Anh Kim không biết uống rượu. Mời nhấp một tí, mặt anh đã đỏ bừng. Và men rượu đã làm anh cõi mở.

— Ông cứ để em Sơn đi làm cho nó dạn ra. Dăm ba năm nữa, nó nhón nhao lên, cháu sẽ xin cho nó vào học việc ở chỗ cháu.

— Thế thì còn gì bằng ! — Ông Hạp cảm động nói.

Đang gửi miếng thịt cụ Pầu vừa gắp cho xuống đáy bát, Sơn bỗng ngồi ngậy ra. Từ ngày anh Kim đến ở đây, nó rất yêu anh. Yêu tính nết, yêu cả bộ quần áo

thợ máy loang lổ vết dầu mỡ, hàng ngày anh mặc đi làm. Niềm vui của người bố truyền lây sang nó. Không ăn được nữa! Nó len lén bung bát cơm xuống bếp, nhìn vói sang nhà bé Tân. Bố bé Tân cũng là thợ sơn vôi. Anh đi làm từ sáng sớm. Mẹ bé đang bán bún ốc ở cổng làng. Ở nhà, chỉ có bé Tân chơi tha thẩn một mình. Thoảng thấy Sơn, chú bé tươi tỉnh hẳn lên. Chú bé rất mến Sơn!

Sơn ngồi xuống bậc cửa. Bé Tân sán ngay lại, ôm lấy cổ Sơn. Sơn từ từ moi từ đáy bát. Tò mò, chú bé nhìn chăm chú. Khi hai miếng thịt dính hai miếng da vuông vắn, vàng xuộm hiện ra, chú bé ngượng ngịu. Mắt chớp chớp, chú bé quay mặt đi. Sơn lấy một miếng xé nhỏ, bón cho bé Tân. Mỗi lần nó giơ tay, cái miệng tròn xinh của chú bé lại há ra như cái mỏ mấp míp vàng nghệ của con chim non đang đón mồi. Và cặp mắt đen láy mở to ra, sáng ngời. Nỗi vui sướng của chú bé choán lấy tâm trí Sơn. Phút chốc, Sơn quên con gà đáng thương của nó.

Thình lình có tiếng gọi từ cái xóm nhỏ vọng sang. Tiếng ông Hạp! Sơn bón nốt miếng thịt, ôm bé Tân hôn vào cái má phính phính rồi chạy về nhà. Vẳng lảng. Ông lão Hoa kiều đã đeo cái thùng « lạc rang nóng giòn » đi ra ngõ. Anh Kim ngồi ngoài hè, hí hoáy sửa chiếc đèn bấm hộ một người quen. Ở nhà hẳn, Ngão nằm trên giường phưỡn bụng ngáy. Sơn thu dọn mâm bát. Trong khi ấy ông Hạp hối hả buộc lại chiếc chổi lau. Sau đấy, ông đứng vụt lên:

— Thầy đi làm không muộn rồi. Con chịu khó đi kiếm thêm ít củi, ít than để dành. Từ ngày mai trở đi, con đi làm, không có thì giờ đi kiếm được nữa. À, cầm bộ quần áo của thầy vắt ở ngoài hiên, sang nhờ chị

Kim chữa lại cho, lấy cái mà mặc đi làm. Làm cái việc sơn vôi, mặc quần áo lành phí lắm.

Lạch xạch! Lạch xạch! Tiếng hai chiếc thùng két sơn, vôi, va vào nhau, nhịp theo bước chân bậm bịch của ông Hạp. Sơn ngó theo. Sáng mai, sáng sớm nó sẽ đi ra ngõ với hai cái thùng và chiếc chổi lau kia. Không vui, cũng không buồn. Nó chỉ thấy hồi hộp. Và nó mong cho chóng đến ngày mai.

III

Từ phía ngoại ô, đoàn tàu điện đã lại nghiêng rầm, giậm chân, lao vào thành phố. Quen lệ, Sơn thức giấc. Và nó nhớ ra : bắt đầu từ sáng nay, phải đi làm ! Đi làm thì phải dậy sớm hơn đi kiếm củi. Nó vọc dậy, gấp vôi chiếc chăn chiên đoạn nhẩy ra sân. Keng keng, két két, xẹt xẹt ! Trong im vắng của cái xóm nhỏ, tiếng chuyển động của đoàn tàu, vẫn xô lại. Nó vốn ghét tiếng tàu điện. Song, lúc này, tiếng lũng củng, ròi rạc ấy không làm nó bực mình. Nó đang vui. Chiếc khăn mặt rách mướp cầm ở tay, nó nhẩy chân sáo ra bờ đê.

Một thằng bé cao và gầy, tóc rẽ tre, lông mày rậm, mắt sâu, hai bên mép hơi trề xuống, thông thả đi lại. Thằng Tốp ! Bố mất sớm, Tốp phải đi làm từ năm lên chín, đỡ mẹ nuôi hai em. Năm nay nó mười ba, hơn Sơn có một tuổi. Nhưng bộ quần áo bê bết vệt sơn, vôi đeo đẳng hết năm này đến tháng khác, mưa nắng và khó nhọc, khiến nó già dặn hơn Sơn nhiều. Tuy không thân với Tốp, Sơn vẫn mến nó.

Đi đến trước mặt Sơn, Tốp dừng lại :

— Hôm nay mày đi làm phải không, Sơn?

— Sao mày biết? — Sơn lúng búng trong miệng.

— Tao mà tao lại không biết? Mày làm một chỗ với thằng Chòe đấy. Thằng ấy chùa hay ăn quà. Nhà mày cũng nghèo như nhà tao, đừng có bắt chước nó. Thịnh thoảng có muốn làm tối kiếm thêm đỡ thầy mày thì đi với tao. Tao quen khỏi chỗ.

Sơn ngược nhìn Tốp. Phút chốc, nó cảm thấy gần gũi hơn.

— Ừ. — Sơn khẽ đáp.

— Mày làm ở nhà nào, cho tao biết. Vài hôm nữa tao lĩnh lương, tao sẽ đến chỗ mày, khao mày một tối xi-nê.

Nói đoạn, Tốp quay đi. Dáng điệu Tốp nom như một anh thợ sơn vôi chần chu và lành nghề. Sơn càng thấy mến nó.

Rửa mặt xong, Sơn phóng về. Nó thắng ngay bộ quần áo « mới » vào. Một cảm giác là lạ mơn man da thịt nó. Đây là hơi hương của bố. Và là công lao của chị Kim. Chị đã bỏ cả một buổi trưa, một buổi tối để chữa bộ quần áo. Nó quay đi quay lại, ngắm nghía. Cái quần gọn ghẽ. Cái áo, chắc khó chữa, hơi nhăn nhúm. Thế là tốt rồi! Nó tự nhủ. Bộ quần áo đã rung rúc mà vẫn dày như mo nang. Mùi sơn vôi từ những vệt loang lổ, chi chít, bốc lên, nồng ngái. Nó khịt khịt mũi. Cái mùi quen thuộc xộc vào mũi nó. Nó cảm thấy dễ chịu và sung sướng. Bây giờ nó mới giống những đứa trẻ cùng lứa tuổi trong làng.

Sơn vẫn ngắm bộ quần áo « mới ». Bỗng nhiên, nó thấy thiếu một cái gì. À, đôi guốc! Đôi guốc mộc, quai bằng lốp xe đạp, cao lênh khênh mà tối hôm qua bố nó mua cho, lúc đi làm về. Không đẹp bằng những đôi guốc sơn, quai da láng, của bọn trẻ con nhà giàu. Tuy

vậy, nó vẫn thích. Đây là guốc của thợ sơn vôi! Nó xỏ chân vào. Rồi đi đi lại lại. Lại một cảm giác xa lạ đến vôi nó. Vì, từ lúc lớn đến giờ, ít khi nó đi guốc. Ngày nào cũng vậy, chỉ đến tối nó mới lấy guốc của bố, đi rửa chân, đoạn leo lên giường. Sáng hôm sau, từ trên giường nó bước xuống đất, đi chân không cho đến lúc đi nằm.

Hình như còn thiếu một cái gì nữa. Cái nón! — nó chợt nhớ ra. Cái nón, rách, đầy sơn, vôi. Hoặc chiếc mũ cát đã mất quai, chớp, vải lợp nứt như quả dưa bở, cũng đầy vệt sơn, vôi. Nó không có mũ, nhà chỉ có cái nón chị Kim cho từ lâu. Nó lấy ra, chụp vào đầu. Sau đấy, lại đi đi lại lại.

Bắt chợt một người đi vào. Ông Hạp! Người bố thoáng nhìn con. Một cảm xúc mới lạ bộc lộ trên nét mặt ông. Vui buồn lẫn lộn. Có lẽ vui nhiều hơn. Bắt đầu từ hôm nay, lúc đi, lúc về, ông đã có bạn đường: Con ông! Nó lại tự nuôi sống được rồi. Đó là điều mong mỏi.

Nhắc thấy bố, Sơn lúng túng. Có phần hơi xấu hổ. Nó vội vàng bỏ nón, guốc ra. Ông Hạp không chú ý. Ông giúi vào tay con một bọc lá sen khô, phẳng phất hơi ẩm:

— Ăn cho đỡ đói rồi đi làm... Hừ, đừng gió mà vẫn rét. Châu này rét dai thật.

Sơn mở cái gói ra. Xôi đậu đen. Bên cạnh nằm xôi có một ít muối vừng. Nó không khỏi ngạc nhiên. Vì năm thì mười họa nó mới được ăn quà sáng. Ăn sét bát cơm nguội, hoặc một củ khoai, một bắp ngô, bà con hàng xóm cho. Còn xôi, hiếm lắm. Thật ra, có những buổi kiếm được nhiều củi, nó cũng bán đi một phần. Song, được bao nhiêu nó đem về đưa cho bố bấy nhiêu. Nó mồ côi. Nhà lại nghèo. Những đứa trẻ trong cảnh ngộ ấy thường biết nghĩ.

Ông Hạp ngồi xuống phán. Năm chẻ mạn loại rế tiên, pha trong cái ấm mất tai, phải chằng dây thép, đã ngấm. Ông rót ra cái chén bạch định; chén nước tím đen màu máu đĩa. Ông kẹp chén nước trong lòng bàn tay, vừa uống vừa thổi phù phù.

— Ăn đi rồi đi với thầy. Sắp sáng bạch nhật rồi. — Ông Hạp âu yếm giục.

— Thầy.... ăn chưa? — Sơn ngập ngừng.

— Thầy già, ruột gan nó quắt lại, không phải ăn quà sáng. — Khoan khoái, ông chẹp chẹp miệng — Thầy thì quà gì cũng chẳng bằng mười chén nước chè đặc với vài liều thuốc, khỏi cho đậm.

Lẳng lẳng, Sơn véo một ít xôi, chấm muối vừng, cho vào mồm. Rồi nhai thông thả. Nếp dẻo, đậu bùi, muối vừng ngày ngày. Càng nhai, cái vị thơm, bùi, ngày, ngọt càng quyện vào nhau, thấm vào lưỡi, các kẽ chân răng. Ngon quá! Nó cổ dẫn mới khỏi thốt lên như vậy.

Vừa ăn, Sơn vừa liếc nhìn bố. Hình như bố nó đã uống đến chén thứ tư, thứ năm. Sự khoái trá càng lộ rõ trên khuôn mặt xương xương. Niềm vui giản dị đó khiến miếng xôi cuối cùng nó càng ngon. Ngon quá. Nó lấy mu bàn tay quét ngang miệng, đoạn đi ra vai nước, đánh một hơi.

— Sơn ơi! Sang đây anh bảo! — Anh Kim ở trong nhà nói với ra.

Sơn chạy sang. Có việc gì thế? Chưa rõ. Anh chị Kim còn mãi ngấm bộ quần áo « mới » của Sơn. Dường như anh xúc động. Gương mặt anh se lại. Chị cũng vậy. Cặp lông mày thanh thanh của chị trĩu xuống, dề lên đôi mắt lá rằm.

— Anh cho Sơn cái này mặc mà đi làm cho đỡ rét. — Vừa nói anh Kim vừa đưa cho Sơn chiếc áo xanh công nhân mà anh thường mặc

Bất giác Sơn lùi lại :

— Để anh mặc... Em có áo sợi rồi.

— Đi làm sớm, qua hồ Bảy Mẫu, mà em phong phanh như thế kia thì ốm mất. Phải giữ sức mới làm ăn lâu dài được.

— Anh nói phải đấy. Trời này, ở trong nhà cũng còn rét nữa là qua hồ gió hun hút. Cảm nắng còn đỡ chứ cảm lạnh, lâu khỏi lắm. — Chị Kim xen vào, giọng dịu dàng như giọng một người mẹ trẻ.

Sơn lặng thinh. Chị Kim liền cầm lấy cái áo mặc cho nó. Đoạn nheo mắt nhìn. Chiếc áo còn sần sật, chưa vá miếng nào. Chỉ phải cái rộng và dài. Rộng thùng thình. Dài gần chấm xương bánh chè. Nom như chiếc áo bành tô.

Nhìn chiếc áo quá khổ, nét mặt chị Kim thoáng vẻ buồn. Chị vừa cõn tay áo để bàn tay Sơn tòi ra, vừa dô dành :

— Em chịu khó mặc cho đỡ rét cái đã. Hôm nào nắng ấm, chị đem đi chữa thì mặc vừa ngay.

Sơn vẫn đứng im. Môi mím lại, mắt chớp chớp. Nó còn bé. Nhưng không vì thế mà nó không hiểu tấm lòng của anh chị Kim. Vả lại, những đứa trẻ, con nhà nghèo trong làng, mấy đứa không phải mặc quần áo đi xin? Có đứa còn mặc chiếc áo rách nát moi ở bãi rác cạnh sân bay, dài vừa chấm mắt cá chân. Có đứa mặc cả chiếc áo lót kẻ xọc xanh của lính thủy, vừa làm áo vừa làm quần. Nhiều đứa còn phải cời trần cời truồng. Bởi thế, cái áo tuy dài rộng, Sơn vẫn không dám chê. Và, lúc này, nó chỉ còn biết cảm động. Sống mũi nó cay xè.

Lúng túng, Sơn quay về nhà. Bảy giờ ông Hạp mới thủng chuyện. Rít vôi hơi thuốc, ông nói với sang nhà anh Kim :

— Anh chị lại cho em cái áo đấy à?

— Áo cũ đấy thôi, ông ạ. — Anh Kim vội đỡ lời.

— Thế anh lấy gì mặc mà đi làm?

— Cháu còn một chiếc nữa kia mà.

— Có một chiếc thì lấy gì mà thay đổi?

Anh Kim cười xòa :

— Hôm nay chú Sơn đi làm. Phải cho chú ấy ăn mặc cho ra chủ thợ nhỏ mới được. Còn cháu, ông không lo. Có phải áo gấm, áo vóc hay áo len, áo dạ đâu mà cháu không xin anh em được?

Ông Hạp dật môi thuốc rít một hơi nữa. Hơi thuốc đứt quãng, nghèn nghẹn trong cuống họng.

Lúc ấy, ở nhà bên kia... Nhà cụ Pầu !

Mọi ngày, vào giờ này, ông lão Hoa kiều còn cuộn tròn trong chiếc mền bông rách, mảnh vải xô phủ bên ngoài đã dạt, ngủ chập chờn. Vậy mà sáng nay ông lão lại thức giấc sớm. Có lẽ vì đêm qua ông lão ít ngủ. Người già như cái phong vũ biểu. Mỗi khi thay đổi thời tiết, đêm trước, ông già bà cả thường trăn trọc. Quả nhiên, sáng nay rét ngọt. Không khí như sấn lại, khô khốc, buốt ngán ngắt.

Ông lão Hoa kiều đã ngồi dậy, tùm hum trong chiếc mền bông. Câu nói của anh Kim vừa rồi nhắc nhở ông lão việc ấy. Cái việc mà ông lão định bung sáng nay sẽ làm. Ông lão liền đánh tiếng :

— Sơn ơi ! Cháu Sơn ơi !

Sơn đi sang, lụng thụng trong chiếc áo xanh công nhân. Trông nó là lạ. Cặp mắt đã teo lại của ông lão Hoa kiều ánh lên một niềm vui kín đáo. Ông lão lặng ngắm chiếc áo đoạn kéo Sơn ngồi xuống một bên.

— Cháu sắp đi làm đấy à ?

— Tí nữa cháu đi. — Sơn lễ phép đáp.

Ông lão với chiếc thùng sắt tây để ở góc giường, lấy ra một nắm lạc. Những hạt lạc màu tím ngâm nước muối, húng liu, rang đúng độ lửa, chạm vào nhau, bật ra một tiếng khô giòn khe khẽ. Đó là nắm lạc đêm qua ông lão để lại trong chiếc túi vải thô, ủ một lần nữa trong mảnh bao tải nên vẫn ấm ấm tay. Quen lệ, ông lão bỏ vào túi áo Sơn và gật gù:

— Hầu xực à ! (1)

Cũng như mọi lần, Sơn nói lí nhí trong miệng, cảm ơn ông lão Hoa kiều. Sau đấy, nó đứng dậy toan đi về. Nhưng ông lão đã nắm lấy tay nó giữ lại. Rồi ông kéo vạt áo lên, để lộ cái dạ cá ra. Ấy là cái túi bằng da, hình bán nguyệt, có khuy bấm, đeo vào thắt lưng. Ông lão rờ rờ, rút ra một đồng hào ván (2). Đồng hào cạnh còn gai sắc. Lấp lánh ánh bạc, hầu như chưa bợn một tí ghét và mờ hôi. Ông lão mở bàn tay Sơn ra, đặt đồng hào vào chính giữa. Xong, khép bàn tay nó lại.

— Cho cháu đấy. — Ông lão muốn nói một cách tự nhiên mà giọng vẫn run run.

Tay Sơn cũng run run. Lần đầu tiên nó được người ta cho một đồng hào ván; đồng hào lại mới tinh. Nó không khỏi bàng hoàng. Nó luống cuống xòe bàn tay ra định lấy đồng hào trả lại ông lão. Biết ý, nó vừa xòe tay, ông lão đã lại khép lại và nói vội :

— Cháu cầm lấy. Cháu cầm lấy. Không có bao nhiêu. Ở đây chỉ có bún ốc, kẹo bột, bánh đúc ngô..., trên Hà Nội mới có nhiều quà ngon. Cháu muốn ăn gì thì ăn.

Nét mặt, giọng nói của ông lão Hoa kiều mộc mạc, chân thật đến nỗi Sơn không dám trả lại nữa. Nó đi về,

(1) Ăn ngon lắm ! (tiếng Quảng Đông).

(2) Đồng hào trị giá 20 xu, thời Pháp thuộc.

đưa đồng hào cho bố. Bồi hồi, ông Hạp nhìn vọng sang nhà ông lão hàng xóm. Rồi ông nhẹ nhàng bảo con :

— Cu Pầu đã cho, con giữ lấy. Từ rày ai cho tiền con cũng không được cầm, — ông Hạp hạ giọng — ở cái đất này đồng tiền dễ làm hư hỏng con người.

Bên ngoài đã rạng sáng. Các tiếng động quen thuộc đã lại ồn lên. Trong làng, tiếng vo gạo sàn sạt, tiếng đàn lợn nái; tiếng đàn vịt chạy lạch bạch? Tiếng gọi hỏi, than vãn, tiếng bước chân rậm rịch. Tất cả đều vội vã, tất bật.

Một thứ tiếng động tách khỏi cái tiếng động lợn xộn. Tiếng guốc! Rất nhiều tiếng guốc. Tiếng những đôi guốc mộc, quai bằng lốp xe đạp, cao lênh khênh hoặc mòn trơ như cái hột xoài khô. Những người thợ sơn vôi đang lũ lượt đi ra cổng làng.

Ông Hạp, một tay chụp cái nón, tay kia quơ mấy cái thùng và giục con :

— Đi thôi!

Sơn lật đật bước theo bố :

— Thầy để con xách thùng cho.

— Để thầy xách.

— Con xách được. Nhẹ không ấy mà.

— Đi lâu, nó sẽ nặng. Bao giờ con lớn, thầy sẽ để con xách.

Người bố cho con mình hãy còn bé. Đưa con lại nghĩ khác. Minh lớn rồi! Nó liền gõ guốc, bước chững chạc như những người đã đi vẹt không biết bao nhiêu đôi guốc mộc. Cộp cộp! Tiếng guốc của nó vang lên, hòa vào cái tiếng động khô khốc.

∴

Hai bố con đã ra đến cổng làng. Quen chân, Sơn toan rẽ sang bên trái, dọc theo đường Tàu Bay, như

những sáng đi kiếm củi. Chợt nhớ ra, nó rẽ sang bên phải, theo sát bờ. Một bước ngoặt trong cuộc đời của chú bé mồ côi! Nó chưa hiểu điều đó. Tuy thế, nó biết rằng, từ sáng nay trở đi nó sẽ gõ đôi guốc mộc trên nẻo đường mới mẻ này. Ngã Tư Vọng, hồ Bảy Mẫu, Hà Nội. Sẩm chiều, lộn lại, trở về cái làng ngoại ô.

Thoảng chốc, trong tiếng guốc bờ ngõ, Sơn nhớ lại những buổi sáng đã qua. Nó lang thang dưới rặng cây xà cừ, núc nác, hoa sữa hai bên đường. Và nó đảo mắt nhìn. Cái nhìn đã được tôi luyện. Rất chính xác! Một cành khô đây rồi. Nhanh nhẹn, nó vung chèo ngoèo, giật xuống. Nếu chèo ngoèo không với tới, nó thoăn thoắt trèo lên cây. Cái cành vừa gãy nó đã tụt xuống, nhặt lấy, bẻ nghiêng ra xếp vào thùng. Những lúc vớ được một cành to, nó xuyết xoa, sung sướng như đưa trẻ giấu mẹ, nhắm mắt quết chỉ cay rát lưỡi. Củi, than ít, đám trẻ đi bòn mót lại nhiều. Bọn sen đầm, dùi cui ghếch trên tay lái xe đạp, bao súng lục độn giẻ rách, trể xuống bên hông, thường lảng vảng trên con đường này. Một cuộc giành giật, lẩn tránh luôn luôn căng thẳng. Nó phải tinh mắt, nhanh chân nhanh tay lắm mới kiếm đủ cái nấu cho bữa ăn hàng ngày.

Sáng nay, Sơn sẽ làm việc khác. Khác hẳn. Tuy chưa bắt tay vào làm, nhưng nó biết mình sẽ phải làm những việc gì. Xách nước. Tắt chổi. Tiếp sơn, vôi cho các bác, các chú... Có thể ông Khiêm thương bố con nó, miễn cho nó cái thời gian « điều dóm » của các chú bé học nghề. Như thế, nó có thể được cầm ngay cái cạo, — cái que làm bằng một khúc sắt, một đầu buộc miếng tôn hình chữ nhật — cạo lớp vôi cũ đóng kết ở chân tường. Cạo cả ngày. Mai, kia và những ngày sau, cũng vậy. Bao giờ thuần tay mới được leo thang, cạo phía trên. Sau đấy, học quét vôi. Cũng bắt đầu từ cái chân tường ẩm ướt, phủ đầy rêu. Khi nào các nhát chổi không

loang lổ, chỗ đậm chỗ nhạt, mới được đặt chân lên cái thang, quét các mặt tường. Rồi thì được cầm chiếc chổi sơn. Và cũng khởi đầu bằng những việc dễ. Sơn chấn song, cánh cửa nhà bếp, nhà tắm, cầu tiêu. Đến lúc tay chổi thật đều mới được lên nhà trên... Nó sẽ lớn lên và thành nghề trên các bậc thang. Cũng như bố nó và các bác thợ già, nó sẽ có những lo lắng, đau khổ, những giây phút bủn rủn, choáng váng trên các bậc thang. Và cũng có thể, như những người xấu số, nó sẽ trút hơi thở cuối cùng dưới chân thang.

Nhưng, Sơn chưa đến tuổi nghĩ đến những cái đó. Những ưu tư, đau buồn của người thợ sơn vôi! Nỗi vui đang khắp khởi trong lòng nó. Mấy năm nay, nhiều lúc nó năn nỉ bố cho nó đi học nghề. Nó không còn bé dại nữa. Cho nên nó không muốn làm công việc của nhiều đứa trẻ nhỏ trong làng: kiếm củi. Đôi khi, đi nhặt ống bơ sữa, vỏ đồ hộp, những mẫu bánh tây hơi mốc ở các đồng rác cạnh nhà bọn quan tàu bay. Vừa chạy vừa nghe tiếng chó лай. Hễ có tiếng sủa ông ông là phá chạy, chạy bán sống bán chết. Những lúc ấy, nó vừa hoảng sợ vừa tủi nhục. Vì vậy, nó thường đợi đám trẻ đã được làm nghề đi làm hết, nó mới dám đội cái thúng, vác cái chèo ngoèo mò ra cổng làng.

Mãi đến sáng nay, Sơn mới toại nguyện. Giờ đây, nó ung dung gõ guốc, tay vung vẩy chiếc chổi lau. Bất giác, nó đưa tay lên để xoa đầu. Cái nón! Nó liền bỏ nón ra, miết lên cái mái tóc mà tròn thúng đã làm cụt đi, xoắn lại, cứng như rễ tre. Một cảm giác gai gai truyền sang bàn tay. Nó đội nón vào. Thôi, từ rày không phải đội thúng nữa.

Hồ Bầy Mẫu! Cái hồ rộng với màu xanh ủa của những bẹ rau muống, những mảng bèo Nhật Bản già cỗi. Một vài con bói cá ngủ gật trên cây ngái còng, nhỏ

ra mặt hồ. Gió đang bốc lên, tanh lợm mùi bùn, quán, xoáy vào đám thợ sơn vôi.

Rét buốt. Sơn khép vạt áo lại. Vẫn rét. Cái rét đúng là có nọc! Nó buốt như nọc rết, nọc ong vô vể. Chiếc áo vừa rộng vừa dài khiến nó nhớ đến anh chị Kim. Anh chị Kim tốt thật. Không có cái áo này, lạnh phải biết đây. Nó gài khuy lại, thọc tay vào túi áo. Năm lạc lạo xạo và một vật gì tròn, âm ầm. À, đồng hào ván! Nó nghĩ đến cụ Pầu. Ông lão Hoa kiều cũng tốt lắm. Những người ở cái xóm nhỏ của nó đều tốt cả. Trừ Ngão. Nhưng lúc này nó quên phứt hẳn ta. Nó đang vui.

Sơn thoáng thấy Tốp đi phía trước. Nó rảo bước. Phút sau, nó đã đến bên Tốp.

— Chén đi! — Sơn giúi một dùm lạc vào tay Tốp và nói.

Tốp rút tay lại:

— Tao đã bảo mày, thế mà mới bảnh mắt, mày đã lại ăn quà rồi...

— Không, không, tao có mua đâu... — Sơn cướp lời Tốp — cụ Pầu cho tao đấy chứ.

— Thế thì mày ăn đi. Tao không hay ăn quà đâu. — Tốp lầm bầm: — Làm cả ngày mới được hơn một hào. Ăn quà thì không có tiền đóng gạo...

Tưng hửng, Sơn nhét dùm lạc vào túi áo. Nó không ăn nữa. Và nó cũng không giận Tốp.

Đám thợ sơn vôi đã vào đến thành phố. Họ chia thành từng tốp, tản ra các ngã. Sơn theo bố đi về một phố vắng. Rồi dừng lại trước một ngôi nhà đồ sộ. Trống ngực chú thợ sơn vôi tay mơ (1) đập thình thịch.

(1) Tiếng trong nghề, ý muốn nói: mới.

Sơn bước qua cái cổng xây. Cái cổng, bên trên có mái lợp ngói mũi hài, bốn góc uốn cong hình lưỡi đao, gây cho nó cái cảm giác giống như những lần nó đi chơi chùa. Ròn ròn! Rồi nó đặt chân lên một lối đi lát gạch xếp nghiêng, đổ au. Hai bên, viền hai dải đất rải sỏi trắng tinh. Những chiếc đèn trên đặt chậu hoa, cây cảnh đứng ngay ngắn, im lặng như các chú lính trong phiên gác. Nhiều thứ hoa lạ mắt. Nhiều cây cảnh với những hình thù kỳ dị. Mời qua cái cổng, lối đi vào thêm hè, Sơn đã choáng ngợp vì sự giàu sang của chủ nhà. Đẹp quá! Đẹp hơn nhà cai Phảng, hơn mấy nhà có của ở làng nó rất nhiều. Chân nó run lên.

Ông Hạp rí tai con :

— Đây là nhà quan chánh mật thám ta. Thầy đã làm ở đây mấy lần, thầy biết. Vợ chồng quan chánh khó tính lắm. Thợ sơn vôi, có người bị đánh đau, có người bị bỏ tù rồi đấy. Những ngày làm ở đây, con không được cười đùa, nói to, đi chỗ này chỗ nọ. Thấy người trong nhà đi qua, con phải chào, nhất là quan chánh. Người to béo, để râu, mắt to, có cái sẹo ở má là quan chánh đấy... Làm ở đây, còn đỡ sợ hơn là làm ở nhà quan chánh mật thám Tây — Ông ngừng lại, hạ giọng nói tiếp — Quan chánh mật thám Tây dữ như ông ba mươi (1) ấy. Trông tướng cũng đã dữ rồi. Làm phạt ý quan chánh là mất mạng như chơi.

Nghe bố nói, Sơn càng trợn. Nó len lén bước theo bố. Phút sau, hai bố con đến chỗ làm. Mấy người thợ sơn vôi, người làng, cùng làm một nhóm với ông Hạp, đều đã có mặt. Ông Khiêm, trưởng nhóm, giao việc cho từng người. Nhắc thấy Sơn, ông ôn tồn nói :

(1) Con hổ.

— Hôm nay cháu đi làm phải không? Thế là tốt rồi. Bác cho cháu phụ thầy cháu. Bố con bảo nhau mới chóng tấn tới. Cần nhất là phải chịu thương chịu khó, cháu ạ. — Ông Khiêm quay sang ông Hạp : — Ông cho cháu nó tập cạo cho nó mau biết nghề.

Lời lẽ, dáng điệu của ông trưởng nhóm khiến Sơn yên tâm. Nó vừa cầm lấy cái cạo thì Chòe đi lại. Thằng này chúa hay ăn quà đây! Nhớ lời Tốp dặn ban sáng, nó muốn lảng tránh. Nhưng Chòe đã đến bên nó. Và riu rít như con chim sẻ :

— Mà làm ở nhóm này đấy à? Thế thì thú lắm. Trước đây, chỉ có mình tao là bé, chả biết nói chuyện với ai, lắm lúc buồn bỏ xù đi. — Chòe đỡ lấy cái cạo ở tay Sơn. Đoạn vừa nói vừa làm điệu bộ. — Lúc cạo, mày phải cầm cái cạo thế này mới lâu mỗi. Khó ra phết đấy chứ đừng tưởng. À, tao dặn nhé! Lúc nào nhìn lên, phải xòe bàn tay để bên trên mắt đã hãy nhìn, không thì bụi vôi hay vôi giọt trên cạo rơi vào mắt. Hồi mới tập, tao bị luôn mấy vố. Xót phải biết nhé!

Sơn lặng nhìn Chòe. Cái định kiến không tốt về thằng « bạn đồng nghiệp » nhạt đi trong lòng nó. Nó ngập ngừng :

— Ừ... Tao mới đi làm... Có cái gì mà bảo tao với. Chòe khoát tay :

— Được rồi. Anh em áo ngắn cả mà!

Nó nói như người lớn ấy! Xuýt nữa Sơn phì cười. Giữa lúc ấy, bố nó vác thang ra hiệu cho nó đi theo :

— Đi làm thôi. Trong lúc làm, con đừng có nói chuyện. Ông cai Phảng đi tước-nê (1) luôn đấy. Ông ấy mà bắt gặp thợ ngồi chơi hay nói chuyện trong giờ làm là ông ấy cúp lương. Nhiều lần như thế, ông ấy không cho làm

(1) Tiếng Pháp, có nghĩa là đi kiểm tra.

nữa. — Ông Hạp thở như hắt ra — Thời buổi người khôn của khó, kiếm được miếng ăn không dễ đâu con ạ.

Ông Hạp ghếch thang treo lên, cạo phía trên. Sơn cạo phía dưới, chỗ chân tường. Xạt xạt... xạt xạt! Cái cạo siết vào tường làm lớp vôi cũ bong ra, rơi lả tả xuống đất. Một lớp bụi mờ mờ bốc lên. Đám bụi mỗi lúc một dày, bàng bạc như sương muối, vây quanh Sơn. Không chủ ý, nó mãi miết đẩy cái cạo. Xạt xạt... xạt xạt! Có lẽ nó làm được hơn một tiếng đồng hồ rồi. Bàn tay đã nóng nóng. Rồi ran rát. Nó chuyển cái cạo sang tay trái. Ngượng tay quá! Nó lại cầm sang tay phải, mím môi mím lợi miết vào mặt tường. Bụi bốc mù mịt.

Các động tác đơn điệu, buồn tẻ khiến Sơn buồn ngủ. Mi mắt nặng dần đoạn nặng trĩu. Thình lình có tiếng chân rệu rạo trên đám sỏi, cạnh chỗ nó làm. Nó mở choàng mắt. Ông cai Phảng đi tuốc-nê hay quan chánh mật thám về? Ai thì nó cũng sợ. Nó vội dừng ngay ngắn lại, dồn sức vào cánh tay đẩy cái cạo. Tiếng bước chân lại gần. Bất giác, nó ngoái lại nhìn. Không phải cai Phảng. Cũng không phải lão chánh mật thám. Mà là... Ngão! Thằng cha Ngão ở xóm nó.

Ngão mặc chiếc bành tô tàng, quần nâu, đi giày xăng đá, đầu đội mũ dạ « phở », tay cặp chiếc cặp da đã mòn, rách. Trông hắn như một người đi thu tiền điện, tiền nước hoặc tiền vệ sinh. Hắn cũng đã trông thấy Sơn. Hình như hắn ngạc nhiên. Hơn thế nữa, lúng túng.

— Mà y làm... ở đây à. Sơn? — Ngão hỏi, dáng điệu không được tự nhiên.

— Vâng. — Sơn lơ đãng trả lời.

— Thầy mà y làm ở đây lâu chưa?

— Hôm nay thầy cháu với các ông ấy, mới bắt đầu làm

Ông Hạp bỗng ngừng tay, nói chớ xuống.

— Ông Ngão đây à?

— À... ông Hạp!

— Ngão cười nhạt! — Hai ông con được làm cùng một nhóm thì vui nhỉ!

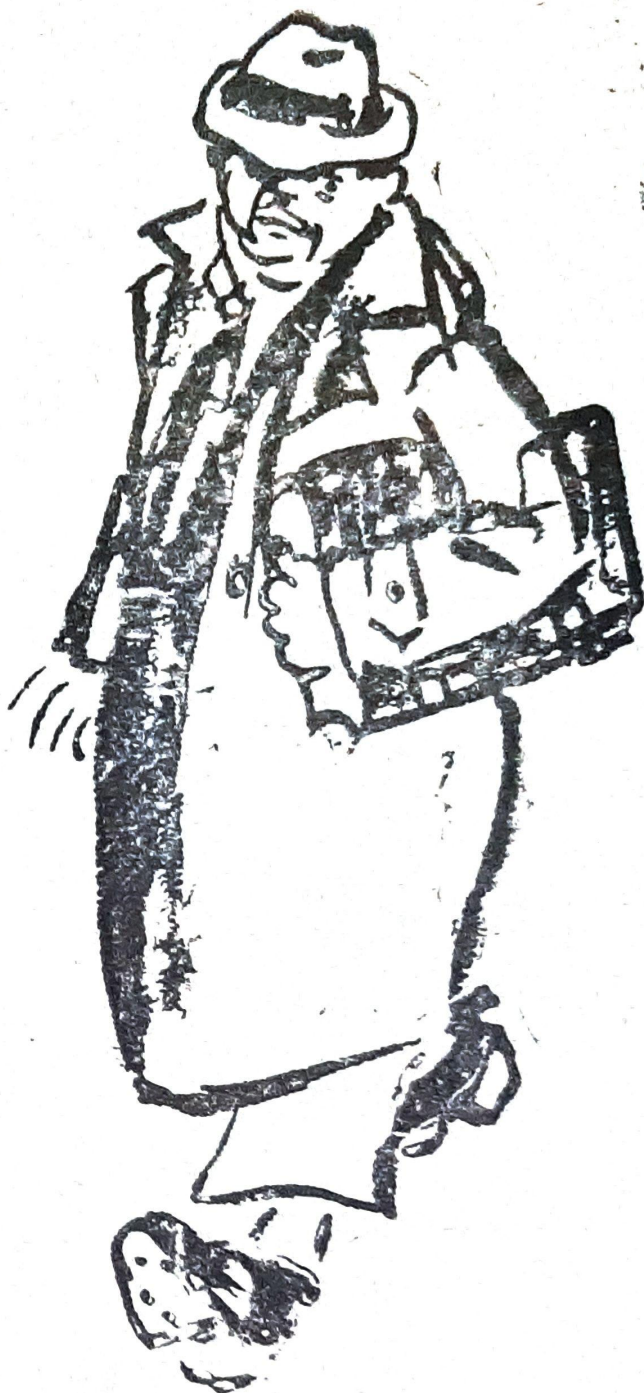
— Ông đi đâu đấy?

— Gớm, hỏi thăm mãi mới tìm được đến đây! Hà tiện tiền xe thành thử cuộc bộ trượt bơ...

— Có việc gì thế ông? — Ông Hạp ngắt lời Ngão.

— Có việc gì đâu! Sáng nay, tôi dậy, định mở hòm lấy quần áo thay thì mất bẻng chìa khóa. Tìm trong nhà, ngoài sân, vĩa mồ hôi không thấy. Tôi đoán, có lẽ thằng cháu Sơn bắt được. Thế là tôi phóng đi tìm nó.

— Tôi chắc cháu không bắt được đâu. Nếu bắt được, cháu đã rêu rao. Năm ngoái, cháu bắt được cả một tờ giấy bạc năm đồng của anh Kim, cháu cũng hỏi rồi đưa trả anh ấy hưởng hồ cái chìa khóa, vật thử đáng là bao. Ông ở gần nhà, ông lạ gì tính cháu. Nó thật như đếm ấy...



Ngão mặc chiếc bành tô tàng...

Sơn xen vào, vẻ hơi bức bối:

— Châu bắt được thì châu trả ngay chứ châu giữ làm gì!

Ngão ngao ngán, mặt dài ra:

— Làm thế nào mở được cái hòm bây giờ? Thuê xe, đem cái hòm lên đây chữa thì linh kinh. Gọi thợ khóa về tận đây thì nó chém cho phải biết. Đầu óc ra cái đếch gì mà đăng trí đến thế.

Dứt lời, Ngão lừng khừng quay ra. Ông Hạp ngó theo. Hắn cất công đến đây có phải chỉ vì chiếc chìa khóa không? Chưa chắc. Vậy thì hắn đi tìm bố con ông để làm gì? Ông Hạp chưa nghĩ ra. Cái cạo trong tay ông đột nhiên nặng nặng. Sơn cũng nhìn theo Ngão. Nó không nghĩ được xa như bố nó. Nhưng nó bức. Sao người ta lại nghi cho nó bắt được chìa khóa mà lại không trả?

Câu chuyện thoảng đi như cơn gió. Sơn chỉ còn nghĩ đến công việc của mình. Cạo! Cạo! Nó miết cái cạo đến nổi « con chuột » ở cánh tay lên. Lát sau nó thấy đói. Cái đói mỗi lúc một cồn cào. Mắt nó hoa hoa, chân tay bủn rủn. Nó càng thương bố. Bố nó, từ sáng đến giờ, chưa có một tí gì trong bụng.

Bỗng tiếng chuông nhà thờ, đầu đấy, gióng giả đồ hồi. Tiếp đến tiếng ông Khiêm:

— Trưa rồi. Ta nghỉ thôi, các ông! — Ông Khiêm nhìn quanh một lượt, hồ hởi nói tiếp: — Sáng nay rét buốt mà ta làm vẫn chạy việc đấy chứ!

Sơn cũng hồ hởi. Ông trưởng nhóm vừa khen mọi người. Khen cả nó. Nó đang ngấm cái bàn tay đỏ rần, rát như phải bỏng, ông Hạp đã từ trên thang tụt xuống. Ông dẫn con đến chỗ yoi nước mà người làm vườn

thường cầm cái ống cao su vào, lấy nước rửa hồ xí, tưới cây. Hai bố con rửa mặt mũi chân tay. Đoạn trở lại chỗ góc tường, ngồi bệt xuống thêm.

Ông Hạp mở cái gói bọc vĩ buồm ra. Nắm cơm đã nguội tanh. Dúm cá đồng đông con nào con ấy nhỏ bằng nửa ngón tay út, phủ một lớp muối trắng xóa, khô cong. Sơn đồ lấy miếng cơm bố đưa, cho vào miệng, điềm thêm một mẩu cá, thông thả nhai. Càng nhai, càng ngọt. Nó có cảm giác miếng cơm đậm hơn mọi bữa nhiều.

Bất chợt có tiếng chó lài sủa trong phòng, nghe ồm ồm như tiếng mõ tre. Rồi đến tiếng một người đàn bà, chừng đã đứng tuổi, dẹt mồm hỏi:

— Chúng bay đã cho chó ăn chưa?

Tức thì có tiếng đáp từ dưới bếp vọng lên:

— Thừa bà lớn, cho rồi ạ.

— Cho nó ăn gì? — Giọng mu vẫn dài các.

— Thừa bà lớn, một đĩa cơm rang với bơ với một bát súp thịt bò khoai tây ạ.

— Có thật không, hay chúng bay lại hốc hết, để nó phải ăn kham ăn khổ? Dạo này, thỉnh thoảng nó lại ngúng nguẩy, không được khỏe như trước đâu. Liệu mà chăm sóc nó. Nó nằm một chỗ, quan cho chúng bay đi tù cả lũ.

Ông Khiêm đang gặm bắp ngô bỗng dừng lại. Ông buông một câu chua chát:

— Thật anh em chúng mình không bằng con chó tây.

Dường như ai nấy đều ngừng nhai, nét mặt se lại.

Ăn xong, hai bố con ông Hạp ra chỗ vòi nước rửa mặt, vốc nước uống. Rồi trở lại chỗ cũ. Ông Hạp dựa lưng vào tường, nhả nha hút thuốc. Điều thuốc ngon lành khiến gương mặt ông đồ khắc khổ. Con ông đã được đi làm. Sang năm, chắc nó được tăng lương. Cứ

thế, độ mười năm nữa là cùng, lương nó sẽ bằng lương ông. Khi đó, bố con ông sẽ đủ ăn, đủ mặc. Đủ ăn đủ mặc với mức này. Thế là đáng mừng rồi.

Sơn ngồi cạnh bố. Nó mãi ngắm nếp nhà tây hai tầng đồ sộ, chung quanh có vườn cây, bồn hoa, bể xi măng. Cái bể nổi, ở giữa có bốn con cóc bằng đồng hun, mắt lồi, tia nước vọt qua cái mồm há hốc suốt ngày đêm không biết mệt mỏi. Nó nghĩ gì mà mặt nó thần ra? Nó nhớ đến cái nhà của nó, của những người nghèo khổ ở cái làng ngoại ô. Và nó lấy làm lạ. Sao lại có những ngôi nhà to, đẹp như thế này, những ngôi nhà thấp nhỏ, dột nát như thế kia? Nó không hiểu nổi.

Tiếng ô tô lăn rào rào vào khu biệt thự, cắt ngang dòng suy nghĩ thơ ngây của Sơn. Tò mò, nó đưa mắt nhìn chiếc xe, nước kèn nổi bật trên màu sơn cánh cam. Người tài xế mặc bộ ka ki trắng, cổ áo cao cứng nhắc, đầu đội chiếc mũ lưỡi trai đen nhánh, nhanh nhẹn mở cửa. Một người bệ vệ bước ra. Đứng cái người mà bố nó mô tả lúc sáng. To béo, râu quặp — Râu ghi-đông cuốc, như tụi trẻ con thường nói — mắt ốc nhồi. Vết sẹo nằm chéo trên má, vết tích của một nhát dao chém, bầm, đỏ, sần sùi như một vết hàn xì. Hắn mặc bộ com plê màu xám tro, ngoài khoác chiếc *pa-đờ-xuy* đen, láng bóng như lông con chó mực. Quan chánh mật thám ta! Quan chánh mật thám ta mà đã ghê như thế này, thì quan chánh mật thám Tây ghê đến như thế nào. Sơn nghĩ thầm. Bất giác, nó cúi mặt.

Lật đật, ông Hạp và những người thợ sơn vôi đứng dậy, kính cẩn chào. Thằng chánh mật thám lạnh nhạt gật đầu rồi hỏi:

- Hôm nay các anh bắt đầu làm à?
- Bẩm vâng — Mọi người đồng thanh trả lời.
- Phải làm cho kỹ, không được bôi bác, nghe không!

— Bầm vàng.

Thằng chánh mặt thám lừ lừ đi vào nhà. Ai nấy lại ngồi xuống, lưng dựa vào tường, mắt lim dim. Buồn ngủ nhưng không dám ngủ. Sắp phải làm rồi. Riêng Sơn vẫn tỉnh táo. Một ý nghĩ mờ nhạt, như đốm lửa leo lét trong bóng đêm, vừa hiện ra trong đầu nó. Quan chánh mặt thám khác bố nó, khác những người thợ sơn với ngồi đây kia. Khác hẳn. Tại sao họ lại không giống nhau? Vì... vì ông ấy là... quan chánh mặt thám, còn những người kia là... là thợ sơn với. Nó chỉ biết thế.

Sơn còn đang hình dung mâm cơm của thằng chánh mặt thám, trên tòa nhà lộng lẫy, Chòe đã đi lại ngồi xuống bên cạnh.

— Lúc này, ông Ngão tìm mày có việc gì thế? — Chòe ngáp và hỏi chuyện cho đỡ buồn ngủ.

— Ông ấy đến hỏi tao có bắt được cái chìa khóa của ông ấy không.

— Ông ấy là hay dấm dờ như con mẹ đồng nát. Thỉnh thoảng gặp tao ở trong làng, ông ấy cũng cứ hỏi chuyện nọ xọ sang chuyện kia, tao chả biết đăng nào mà trả lời.

— Ông ấy cũng quen mày à?

Chòe lại ngáp một cái đến chảy nước mắt:

— Ai mà ông ấy chả quen? Mồm cứ như con cá ngão đớp bọt nước thì làm quen với ai chả được.

..

Tiếng đăng hăng, ho khan, tiếng vươn vai, vặn mình, tẻ nhạt và mệt mỏi, ran lên khe khẽ. Đám thợ sơn với lục tục đứng dậy.

Sơn đứng lên theo. Suốt nửa ngày cầm cái cạo, đứng một chỗ, làm không nghỉ, giờ đây chân nó đã chồn, hai bên hông ê ẩm. Cánh tay mỏi, bàn tay bồng rát.

Giả như làm ở nhà khác, những người thợ đã kể chuyện tiểu lâm, lầy Kiều, ngâm sa mạc cho đỡ buồn ngủ. Nhưng, đây là nhà quan chánh mật thám! Quan bản tính lắm! Ai nấy đều ngâm tằm. Chỉ còn tiếng cạo quèn quẹt, tiếng chổi vôi vồ bồm bộp, tiếng thang vắn ken két.

Đang mãi một đẫy cái cạo, Sơn bỗng giật mình. Và ngừng tay lại. Lạ quá! Trời không mưa mà lại có một dòng nước từ trên cao rót xuống đầu, xuống ngực nó. Bất giác, nó ngửa mặt nhìn lên. Lập tức, nó nhắm mắt lại. Nó lấy tay áo quẹt ngang rồi lại ngược nhìn. Qua cặp mắt cay xè, nó thấy một thằng bé khoảng tám, chín tuổi, mặc bộ quần áo len đỏ, kiểu trượt tuyết, đứng trên ban-công, cười khanh khách. Dường như thằng bé đang khoái trá vì đã đái trúng đầu chú thợ.

Sơn tái mặt. Trong cơn giận dữ đột ngột, nó vẫn mắt, chĩa nắm đấm lên trên cao. Dáng điệu của nó làm thằng bé chồn. Cái bóng đỏ quay ngoắt vào trong nhà.

Sơn chưa hết giận. Nó đứng yên, răng nghiến chặt. Từ trên ngọn thang, ông Hạp lồm cồm tụt xuống. Ông đã đoán ra. Những chuyện như thế thường xảy đến với các chú thợ sơn vôi. Song ông vẫn hỏi:

— Cái gì thế, con?

— Cái thằng bé nó đứng trên kia nó đái xuống đầu con.

Ông Hạp vội giơ tay:

— Nói khẽ chứ! Người nhà quan chánh đấy.

— Nó mà mò xuống đây, con cho nó một cái quai hàm cho nó chữa cái thói mất dạy ấy đi.

— Xuyt! Im ngay! Quan chánh nghe thấy thì con

như đèn, mà thấy cũng không yên đầu. Thôi, tối về, đun nước là buổi mà gội đầu. — Ông Hạp thở dài — Thời buổi này, kiếm được miếng ăn khó lắm. Phải nhần nhục mới được.

Sơn thù người. Ông Hạp trở về chỗ làm. Lại chỉ còn một mình Sơn ở xó tường. Nó uể oải đẩy cái cạo. Từ sớm tinh mơ đến lúc vừa rồi, nó rất vui. Niềm vui đó không còn nữa. Nó chỉ thấy buồn.

Đèn điện bật sáng. Mệt mỏi, đám thợ sơn vội kéo lê đôi guốc mộc quay về cái làng ngoại ô. Sơn đi cạnh Chòe. Nó không nói một câu.

— Lúc chiều, mày bị một thằng ôn đại vào đầu phải không?

Sơn gật đầu.

— Mày mới đi làm, mày chưa biết, bọn nhãi con nhà giàu mất dạy lắm. Tao bị chúng nó hắt nước, rắc cát xuống đầu luôn. Có lần tao còn bị con thằng chánh mật thám Tây nhón bằng tao với mày rồi ấy, cho tao một phát súng cao su vào trán, sưng bằng quả ổi kia. Tức hộc máu ra mà không làm gì được nó.

Nỗi buồn của Sơn tăng lên gấp bội. Buồn và căm tức. Nhưng nó chợt nhớ đến cái xóm thân yêu của mình. Mới xa có một ngày, nó tưởng chừng đã xa lâu lắm. Nó muốn về ngay với cái xóm ấy.

— Về trước đi!

Sơn kéo tay Chòe. Hai đứa vượt lên trước.

V

Sơn và bố nó ngồi bên bếp lửa. Bên ngoài, trời bỗng đổ mưa. Giọt mưa sắc và nhọn như mũi kim. Mỗi khi gió tạt vào gian bếp trống trải, giọt mưa lại cắm vào người. Lạnh buốt. Sơn không để ý. Mùi cơm, mùi thức ăn vừa chín tới, phả ra, cuốn hút tâm trí nó. Và cánh mũi nó phập phồng. Lúc này, trên đường về, ông Hạp ghé vào chợ mua một món bạc nhạc bò và một gói dưa



Sơn và bố nó ngồi bên bếp lửa.

chua. Ông biết con ông thích món này. Hôm nay lại là ngày đầu tiên nó kiếm được tiền. Phải cho nó ăn một bữa cho ngon miệng!

Mâm cơm đã được dọn ra. Hơi cơm độn ngô, bùi bùi. Khói canh bạc nhạc nấu với dưa, chua, ngọt, ngậy ngậy. Hai bố con xi xụp, quên cái giá lạnh bây giờ đã lấn át hơi ấm của bếp lửa.

Sơn đưa bát cơm khói nghi ngút cho bố và hỏi:

— Sao thầy không mua thịt lại mua bạc nhạc?

Ông Hạp nhếch mép cười:

— Chuyện! Thịt ngon nhưng đắt. Chỗ bạc nhạc này chỉ có năm xu. Ngăn này thịt thì những hơn một hào kia. Nhà nghèo mấy khi được ăn thịt.

— Chó nhà quan chánh mật thám được ăn thịt bò hầm khoai tây. Chó mà sướng hơn người thầy nhỉ!

— Đang nhai miếng dưa béo ngậy, ông Hạp chợt có cảm giác nó lẫn một vị gì đắng đắng. Vì đó, có lẽ là câu nói hồn nhiên của đứa con. Ông vươn cổ nuốt, đoạn chậm rãi nói:

— Nó là chó tây. Ở nhà các quan Tây, nó còn sướng hơn nữa kia. Ngày ba bữa, ăn toàn thịt bò bi tết, thịt bò hầm khoai tây. Thỉnh thoảng lại được ăn bánh bích quy, kẹo súc-cù-là. Ốm thì được ăn hàng hộp sữa « Con chim », lại có cả bác sĩ đến chăm sóc, chả phải ăn cháo hoa như người nghèo.

Sơn tròn mắt:

— Sao nó lại được ăn nhiều thứ ngon như thế hở thầy?

— Vì chủ nó giàu, tiền của như nước, chứ sao.

— Sao lại có người giàu đến thế ạ?

Thường ngày, người bố không muốn đưa con « lục ván » mình. Vì nó còn bé dại, ông nghĩ vậy. Bây giờ nó

đã biết đi kiếm miếng cơm. Phải cho nó biết sự đời, cái trắng cái đen, lá mặt lá trái, dần đi thì vừa. Ông bình tĩnh dần giải cho con :

— Người Tây họ cai trị mình, muốn ngang thì ngang, muốn dọc thì dọc, thích cái gì có cái ấy, làm gì chả giàu có. Rồi bọn chủ nhà máy, chủ đồn điền, chủ hãng buôn, dựa vào thế Tây, muốn đặt nhà máy, cấm đồn điền ở đâu cũng được, buôn bán thứ gì thì buôn bán, cũng giàu nứt đổ đổ vách, tiền của như vẩy hến. Họ làm giàu bằng mọi cách. Kẻ làm quan bóp hầu bóp cổ dân, người buôn bán, một vốn bốn lời. Người lừa lọc, xoay sở, lấy của người làm của mình. Người An Nam mình, những đứa có thần thể, đi làm việc tây. Đã nhàn hạ, năng không đến đâu, mưa không đến mặt, lại lương cao. Lão chánh mật thám ta đây, lương những ngót hai trăm. Lại còn bổng ngoại nữa. Bổng ngoại còn bằng mấy lương ấy — Ông Hạp chép miệng — Thời buổi này là thời buổi cá lớn nuốt cá bé, kẻ to mồm ăn hiếp kẻ bé hõng. Họ lột từ cái khố dây của người nghèo lột đi để ăn sung mặc sướng.

— Bổng ngoại là gì hở thầy?

— Là là... — Ông Hạp hơi lúng túng — là... tiền ăn đút. Có những người tự xưng bị vu là hội kín hội hồ, phải bắt vào sở mật thám. Nếu có tiền đút lót thì nó tha. Bằng không, nó tra tấn, đưa ra tòa bỏ tù. Ông Sầm ở làng ta đây, đi chăn vịt mấy chục năm trời mới xây được ngôi nhà thì bị bắt vì mấy tờ truyền đơn gài ở mái hiên. Ông Sầm phải bán lao bành cò hiệu, từ căn nhà, mảnh vườn, đến con chó cái, đút lót sở mật thám mới khỏi bị tù. Nghĩ thật ai oán cho ông ấy. Ăn hiên ở lạnh, thế mà có những đứa nó đang tâm hãm hại.

— Chúng nó ác quá thầy nhỉ!

Sơn ngừng nhai, định hỏi bổ câu gì nữa, nhưng ông Hạp đã xua tay ra hiệu :

— Con còn bé, chưa hiểu được những chuyện này. Va mồm va miệng thì khốn thân. — Ông lắng sang chuyện khác: — Thôi, ăn cho xong bữa đi còn dọn dẹp.

Sơn và nột bát cơm, dọn mâm bát đem ra đằm. Vừa rửa nó vừa vẫn vờ nhìn các vòng nước, dưới ánh trăng, đuổi nhau chạy ra xa. Câu chuyện của bố vừa nãy còn đang vương vấn trong đầu nó: ... Người Tây? Người Tây họ cai trị mình, muốn ngang thì ngang, muốn dọc thì dọc... Sao lại vậy, họ ở đâu đến, sao lại đến đây cai trị mình? — nó nghĩ mãi, nghĩ mãi mà không hiểu được — Rồi cả cái bọn mật thám ấy nữa: Thằng chánh mật thám chẳng làm gì vất vả mà sướng quá. Còn bố con nó, những người thợ sơn và hầu hết những người ở làng ngoại ô này đều khổ, khổ quá. Con chó Tây của hấn cũng sướng hơn họ rất nhiều. Và nhà cửa, cái ô tô bóng lộn, bộ quần áo len đỏ, chiếc áo khoác... là tiền ở đâu? Có phải là của ông Sầm, của những người nghèo khổ góp lại. Tri óc Sơn rạng ra như gian buồng của nhà nó khi ánh sáng đầu tiên của một ngày ủa vào.

Sơn vừa bung rở bát về đến nhà, bố đã ón giục:

— Nồi nước sôi rồi đấy, gọi dầu đi.

Bấy giờ Sơn mới nhớ ra. Nó đi gọi dầu. Mùi lá bưởi đã đánh bật mùi nước giải. Song, có một cái mà mùi thơm hắc của lá bưởi không xua tan được. Đó là hình ảnh thằng bé mặc bộ quần áo len kiểu trượt tuyết! Thằng con tên chánh mật thám! Sơn vẫn còn cảm tức nó.

— Sang học đi thôi, em Sơn! — Tiếng chị Kim nói với sang.

Đã gần hai tháng nay, nghe lời chị Kim, Sơn học chữ. Chị mua sách vở, giấy bút cho nó và dạy nó. Thật tình, những ngày đầu nó cũng ngại. Nhưng rồi bố nó, anh

Kim khuyên nhủ, giảng giải, nó mới quyết tâm học. Nó sáng dạ nên đã bập bẹ đánh vần được rồi.

— Em cố học, chỉ vài tháng nữa là đọc viết được. Lúc bấy giờ tha hồ mà đọc truyện. Truyện Kiều, truyện Thạch Sanh, truyện Tấm Cám... nhiều truyện hay lắm — Chị Kim thường động viên Sơn.

Sơn càng náo nức. Tối đến, nó cắp sách vở ngồi đợi ở bậc cửa. Hễ thấy chị Kim ăn uống, dọn dẹp nhà cửa xong, nó lần sang ngay. Chỉ có tối nay, chị mới phải gọi. Nó vợ vội sách vở, chạy sang.

— Hôm nay Sơn bị một thằng bé đứng trên gác đá xuống đầu phải không? — Anh Kim hỏi ngay.

— Sao anh biết?

— Lúc nãy, anh gặp Chòe ở cổng làng. Nó vui miệng nói chuyện với anh.

Sơn lặng thinh. Đang tươi cười, anh Kim bỗng sầm mặt. Lông mày nhuệ lại, môi mím chặt, hai bên mép trề xuống. Thoáng chốc, nom anh nghiêm khắc, khác hẳn mọi lúc. Anh lẩm bầm một mình :

— Chúng nó giẫm lên đầu lên cổ người ta chưa đủ, chúng nó còn cho con cái chúng nó giẫm lên nữa. Hừ ! Bao giờ mới hết những cảnh chường tai gai mắt như thế này?

Sơn không nghe rõ. Mà có nghe rõ, cũng không hiểu được. Mặc dù vậy, nó đoán biết anh Kim đang than phiền cho nó. Nó lảo bấu :

— Em tức lắm. Em chả trêu ghẹo gì nó cả...

— Em cứ yên tâm. Chúng nó không thể mãi được đâu. Bấy giờ em hãy chịu thương chịu khó làm ăn đỡ thầy. Những lúc rỗi, em cố học cho chóng biết đọc, biết viết. Có đọc được sách báo, đầu óc mới mở mang, mới biết điều hay lẽ phải...

Sơn giở quyển tập đọc. Nó đánh vần những chữ mà chị Kim lần lượt chỉ. Gặp những chữ quen thuộc, nó đồng dạng đọc ngay. Những phút ấy, nét mặt chị Kim tươi vui hẳn lên. Anh Kim đã đi ra cổng. Buổi tối, cơm nước xong, anh thường đi. Đi đâu? Không rõ. Chỉ biết độ chín, mười giờ anh mới về. Cũng có tối, đến nửa đêm.

Cái xóm nhỏ, vào giờ này, thường vắng vẻ. Ông lão Hoa kiều còn đang lang thang với cái thùng sắt tây trên các vỉa hè. Ngõo say sưa ở một hiệu ăn hay một tiệm hút nào đấy. Ông Hạp tỉ mẩn sửa chữa đồ dùng lật vặt trong nhà. Cạp lại rồ rá. Chắp nối cái giát giường. Mài con dao. Ngọn đèn tù mù để bên cạnh, phủ cái ánh sáng đỏ quạch lên gương mặt yên phận, khắc khổ của ông.

Sơn đã đánh vần xong bài tập đọc. Nó được chị Kim khen. Hón hỏ, nó kẹp quyển sách vào nách, đi về, lát sau, nó nằm cạnh bố. Chiếc chăn chiên mỏng, nhăn nhín, dán vào người hai bố con.

Sơn vốn khó ngủ và tỉnh ngủ. Tối nay, càng khó ngủ. Nó đi nằm đã non một tiếng đồng hồ mà mắt vẫn chong chong. Ngày đầu tiên đi kiếm sống. Bãi nước đá trên đầu. Bữa cơm dưới chân tường. Con chó lòi. Tèn chành mặt thám. Câu chuyện của bố nó, của anh Kim lúc tối... Bao nhiêu việc mới lạ đến với nó. Và ám ảnh nó.

Trong gian nhà tối, vắng lặng, các tiếng động trong cái xóm nhỏ dội vào tai Sơn. Có tiếng chân. Nó đoán cụ Pầu về. — Đúng! Cũng như mọi đêm, ông lão mở khóa cửa đi vào, châm ngọn đèn Hoa Kỳ lên. Rồi leo lên giường, moi năm tiền, vừa xu vừa trình, ở góc cái thùng sắt tây ra, lằm nhằm đếm. Cứ dăm bảy hôm, ông lão lại dành dụm được mười hào, đổi lấy một tờ giấy bạc còn mới ở một cửa hiệu quen. Tối nay, ông lão đổi

được một tờ gánh dứa (1) mới tinh. Ông lão mân mê, đoạn gập vuông vắn cho vào cái da cá. Đèn tắt. Một tiếng ket kéo dài khò khò, vọng sang nhà Sơn. Nó biết ông lão Hoa kiều đã đặt mình xuống chiếc giường tre.

Rồi đến tiếng chân Ngao. Tiếng chân bập bồng. Đêm nay, chắc hẳn lại say. Say rượu hay say thuốc phiện không rõ. Quen mồm, hẳn cất tiếng ca cái đoạn lâm ly trong vở cải lương *Tra án Bàng Phi*. Giọng hẳn nhẽo nhót, đầy đờm dãi, nghe buồn nôn lên được. Người trong xóm đã chán tai mà vẫn phải nghe. Hẳn không biết hát nhưng lại hay hát. Mà lại chỉ thuộc đọc cái đoạn ấy. Nghêu ngao chán, hẳn lên giường nằm. Một lúc lâu hẳn vẫn chưa ngủ được. Bên này chốc chốc Sơn lại nghe thấy hẳn chửi đồng, khạc nhổ ầm ỉ.

Đột nhiên có tiếng giày đinh chạy rầm rập. Tiếng giày đinh trổ xuống mặt đường, siết lên đám sỏi đá đến tóe lửa, át các tiếng động của cái làng ngoại ô.

— Cái gì thế? — Có tiếng một người nào đấy hỏi.

Một người khác đáp :

— Lại lính tàu bay, lính khố đỏ xoi nhau chứ gì.

— Gà lại tức nhau tiếng gáy chắc.

— Ý hẳn thế.

— Chắc lệch (2) cả rồi.

— Rượu ty đánh hàng chai bố, làm gì chả lệch. Thôi, kệ chúng nó. Đi ngủ lấy sức, mai còn đi kiếm gạo.

Tiếng giày đinh lảng ra xa, đoạn tắt lịm. Có tiếng chân nhẹ vào trong sân. Không phải tiếng chân của

(1) Giấy bạc một đồng in hình một người gánh dứa, thời Pháp thuộc.

(2) Tiếng lóng của bọn lính, ý muốn nói : say, đi siêu vẹo.

một người. Sơn nghển cổ nhìn qua khe cửa. Trong bóng tối nhạt, nó trông thấy hai cái bóng. Bóng đi trước là anh Kim. Bóng đi sau, một người đàn ông, mặc lối thợ máy. Có lẽ người đó còn trẻ. Dáng đi nom nhanh nhẹn. Hai người dừng lại trên thềm hè. Tiếng gõ cửa khe khẽ. Cánh cửa hé ra, hai người thụt vào. Bên kia, nhà Ngõo, lại có tiếng khạc nhỏ.

Sơn vẫn nhòm sang. Nó ngạc nhiên. Mọi tối, về đến nhà, anh Kim châm đèn. Lục đục một lúc, anh mới tắt đèn đi nằm. Tối nay anh về được một lúc rồi mà nhà cửa vẫn tối thui. Và tĩnh không một tiếng động.

Thế rồi Sơn ngủ thiếp đi. Và chuyến tàu điện đầu tiên, theo thường lệ, đánh thức nó dậy. Đang ở trên giường bước xuống đất, nó chợt nghe thấy kẹt cửa ở căn nhà phía trước. Nhà anh Kim! Trong bóng tối chưa loãng hửng, nó nom thấy một người thoát bước ra. Nó nheo mắt. Đứng cái anh cùng về với anh Kim tối hôm qua!

VI

Một buổi sáng chủ nhật.

Làng Vọng đông đúc hơn ngày thường. Tiếng bước chân đi lại vang rền trên các ngã đường.

Cái chợ lều tều bán tôm, cá, đậu phụ, rau, dưa và mấy món quà rẻ tiền, bánh cuốn nhân thịt chuột, chả nhái, bánh rán làm bằng cốm nguội, chỉ hợp vào sáng chủ nhật, những ngày lễ, tết, ở cổng làng giờ này đã đông vui. Người lớn lũ lượt kéo ra đẩy. Trẻ con, trái lại, vây quanh cái bàn nhỏ có chân gập, của anh chàng

bàn kéo kéo, những ngày này mới mở vào làng. Anh ta vừa kéo, búng tanh tách vào thỏi kẹo, vừa rao, mặt lạnh như tiền: « Kẹo kéo vừa dẻo vừa dai. Ăn vào thì hết thối tai, dăm dài... này! » Đoạn đình đặc hỏi: « Dăm dài là gì? » Không đợi lũ trẻ đáp, anh ta trả lời ngay: « Dăm dài là tẻ ra quần, hiểu chưa! ». Lũ trẻ cười rộ lên.

Sáng nay, Sơn cũng nghỉ. Nó không theo bố ra chợ, ngoài cổng làng. Cũng không bắt chước đám trẻ, đến bên anh chàng bán kẹo kéo, nghe anh ta pha trò. Nó ở nhà, vui với niềm vui bé nhỏ của nó.

Bố nó đã mua cho nó một cặp gà. Con mái khoác bộ lông màu nghệ, chân ngắn, mỏ nhọn, mắt lóng lánh như giọt nước mưa. Con trống răn rỏi hơn. Lông màu nâu tía, mỏ đỏ chót, chân cao, dáng đi đã có vẻ ngông nghênh. Nhốt dăm sáu hôm rồi, chắc chúng đã quen nhà! Nghĩ vậy, Sơn mở lồng, thả đôi gà ra. Vừa được thả, hai con gà đã duỗi chân cho đỡ mỏi, rồi bắt thềm nhảy quớ lên. Sơn đi vào bếp, đoạn quay ra, cất tiếng gọi. Hai con gà đã toan chạy đi lại quay ngoắt lại, thi nhau mổ những mảnh hạt ngô trong lòng bàn tay Sơn. Mấy phút sau, chúng lảng ra chỗ cái rãnh, chúi mỏ xuống chíp chíp vài giọt nước, xong, ngửa cổ nuốt. Sơn ngáy ra nhìn. Cặp gà trông hồn nhiên, thơ ngây như những đứa trẻ lên ba. Nó liền phác ra một kế hoạch. Ngay từ lúc này, nó sẽ cốp nhặt những thanh gỗ, miếng sắt tây gỉ, những chiếc đinh, mảnh dây thép mắt cáo để làm một cái chuồng. Một cái chuồng xinh xắn cho hai con gà.

— Sơn ơi! — Chợt có tiếng gọi ở đầu ngõ.

— Ai gọi đấy? — Vừa hỏi, Sơn đã nhận ra cái giọng khàn khàn của Tốp. Nó cất giọng: — Tốp phải không?

— Ừ, Bắt ốc với tao đi!

Sơn đứng dậy. Cái đầm phía trước nhà nó có nhiều trai, ốc, hến. Nhất là ốc. Ốc vặn, ốc đá, ốc nhồi, ốc bươu, đủ các loại. Từ hôm đi làm, nó không có thời giờ đi mò nữa. Hôm nay được nghỉ. Giá kiếm được một mớ ốc bươu đem nấu với chuối xanh, mẻ, nghệ, điểm thêm ít hành, tia tô thì phải biết là ngon. Gần đây nó thân với Tốp. Hai đứa đi với nhau thì thú lắm. Nó xắn quần xắn áo đeo cái giỏ vào hông, phóng ra ngõ.

Nhà bên kia, Ngõo bỗng tỉnh dậy. Có lẽ hẳn đã ngủ đây giấc. Không. Hai con gà của Sơn vừa đánh thức hẳn.

Thì ra, lang thang ngoài sân chán, con trống dẫn con mái vào nhà. Vào nhà chủ rồi lần sang nhà Ngõo. Chúng nhảy lên giường, đậu chênh vênh trên đồng chăn. Tiếng gà lịch chích, dường như thích thú cái cầu bập bênh, làm Ngõo choàng mắt. Nom thấy đôi gà tranh nhau chỗ đứng, ngay cạnh mặt, hẳn liền nổi xung. Hẳn quờ tay định chộp cả đôi, quật một cái chết tươi. Nhưng vồ hụt. Hai con gà đâm bổ xuống đất, táo tác chạy ra sân. Ngõo tỉnh hẳn. Hẳn nhìn cái chăn. Bất giác, mắt hẳn đục ngầu.

— Sơn! — Ngõo thét.

Không có tiếng trả lời. Ngõo hăm hè:

— Mày về đây với ông!

Giữa lúc ấy, Sơn từ ngoài ngõ đi về. Vừa đi vừa huýt sáo. Quả là nó mò cua, bắt ốc cừ. Mới có non một tiếng đồng hồ nó đã nện chặt cái giỏ, chưa kể cái chỗ nó san sẻ cho Tốp. Toàn những con ốc màu rêu, màu da lươn « gu » cả. Hôm nay, phải đánh một bữa bằng thích! Về đến sân, nó lên tiếng:

— Thầy ơi!

Sơn định khoe vởi bố giỏ ốc của mình. Bố nó đi đâu đấy, chưa về. Anh chị Kim cũng lên Hà Nội từ ban sáng. Còn cụ Pầu! Nhà không khóa cửa, chắc ông cụ ở nhà. Nó xộc vào, cái giỏ trề xuống bên hông.

— Hôm nay cụ không đi bán hàng à?

Ông lão Hoa kiều nhìn Sơn, nhăn nhó:

— Hôm nay trở trời, ta lại đau các khớp xương. Cái bệnh tê thấp khổ thế đấy.

Ngão ở đằng sau nhà về. Thoáng thấy Sơn, hấn gọi giật lại:

— Sơn! Vào đây tao bảo!

Lật đật, Sơn chạy sang. Ngão chỉ vào cái chần:

— Mày nhìn đây!

Sơn căng mắt nhìn. Những vết bùn in hình bàn chân gà và những bãi phân xun xoắn như đồng cứt giun. Chột dạ, nó nhớ đến đôi gà. Chắc hai con ranh lại mò vào đây rồi!

— Mày nuôi gà thế à? — Vừa hét Ngão vừa túm lấy tóc Sơn, xoắn lại.

Hốt hoảng, Sơn cố gỡ tay Ngão ra:

— Nó trót nhớ... ông tha cho cháu!

Ngão nghiêng răng giật giật mái tóc quăn trong tay hấn:

— Trót nhớ à! Trót nhớ à!

Sơn vốn gan góc. Vậy mà lúc này nó ổng phải kêu lên:

— Ồi giòi ơi! Đau quá! Đau quá!

Ngão vẫn không bỏ tay ra. Sơn như điên dại. Nó lăn xả vào, cào cào Ngão. Càng cào, Ngão giúi đầu nó xuống đất, chân chận lên lưng nó. Ông lão Hoa kiều đã sang đến nơi.

— Ông Ngão, tha cho cháu! Cháu còn bé... — Ông lão kéo cái tàu ở miệng ra, ồm ồm nói.

— Bé à? — Ngão cướp lời cụ Pầu — Biết đi kiếm cơm thiên hạ mà còn bé à? Đã có lỗi lại còn lão. Cho nó nằm đây, đợi bố nó về xem bố nó có phải xin lỗi tôi không. Mẹ kiếp! Trêu vào tay ông, chỉ có đại.

Sơn thở ậm ề. Nó muốn vùng dậy, nhưng Ngão vẫn ghim nó xuống đất. Nó đã đuối sức. Ông lão Hoa kiều nhieu mày; các nếp nhăn khía sâu trên vầng trán hói.

— Thôi, ông tha cho cháu! — Ông lão khăn khăn và cầm lấy cái bàn tay nắn nắn đang túm tóc Sơn.

Có lẽ cử chỉ của ông lão bên lán giếng khiến Ngão càng tức giận. Hắn siết tay vào mái tóc Sơn, mắt nhìn ông lão trừng trừng. Sơn quẩn quại, miệng ú ớ. Cặp mắt teo của ông lão bỗng vẫn lên, sắc và lạnh. Ông lão khum bàn tay gầy khô vỗ vào vai Ngão. Thật kỳ lạ! Mấy ngón tay xương xẩu vừa mỗ xuống bàn tay đang xoắn chặt mái tóc Sơn lập tức duỗi ra. Chẳng nói chẳng rằng, ông lão cúi xuống, đỡ Sơn dậy, phủ quần áo cho nó.

Ngão chưa hết bàng hoàng. Cánh tay phải thông xuống; bàn tay trái áp vào vai phải; và cặp mắt vừa ngầu đục đã lại trắng dã ra. Giờ thì hắn đã hoàn hồn. Hắn quắc mắt:

— Cái thằng già! Mày làm tay ông tê dại như thế này à?

Dứt lời, Ngão hùng hổ xông lại, vung tay trái dấm vào mặt ông lão. Bình thần, nhanh nhẹn ông lão gạt nắm tay Ngão ra một bên, mắt đà, Ngão xuýt ngã sắp xuống.

— Tại ông cả. Ông đừng gây sự với tôi. Ông còn trẻ, tôi đã già. Nhưng ông không đánh được tôi đâu. — Ông lão từ tốn nói.

Ngão lật chiếu, tung chăn như thề muốn tìm một vật gì. Quả đâm sắt, con dao găm hoặc một khí giới nào đấy. Có lẽ cái máu giang hồ mã thượng lại nổi lên đột ngột trong người ông lão Hoa kiều. Và ông lão không kiềm chế được nữa. Ông lão nhặt viên gạch ở xó nhà, kê một đầu xuống đất.

— Ông Ngão ! Ông trông đây...

Chưa nói hết câu, ông lão đã vung bàn tay phải, chém một nhát vào viên gạch. Bịch ! Viên gạch vỡ làm đôi.

— Ông Ngão ! Xương thịt ông có rắn hơn gạch này ông hãy đánh nhau với tôi.

Ngơ ngác, Ngão nhìn ông lão bán lạc rang từ đầu đến chân. Hắn không tin cái thân hình cao, gầy, khô khốc kia lại khỏe đến thế. Nhưng viên gạch vỡ nằm yên lặng dưới đất, đưa hắn về với thực tại. Thằng già này là một tay võ nghệ cao cường đây ! Nghĩ vậy, hắn đứng im.

Ông lão có vẻ hối hận vì sự bông bột vừa rồi. Bàn thần, ông lão kéo tay Sơn, đi ra. Ngão ném theo một câu, vọt vát sĩ diện :

— Rồi chúng mày biết tay ông !

Ông lão làm thỉnh, đi ra. Sơn về nhà nó. Phần thì đau, phần thì tức, nước mắt nó giàn ra. Nó cởi sợi dây chuôi, quăng cái giỏ vào bếp. Ốc bắn ra, vung vãi. Lát sau, nó nguôi nguôi. Bấy giờ nó mới nhặt ốc cho vào nồi.

Ngồi bên bếp lửa, Sơn nghĩ đến cụ Pầu. Ông cụ vừa cứu nó khỏi bàn tay độc ác của thằng cha Ngão. Ông cụ biết võ. Giỏi võ là đẳng khác. Cũng như Ngão, nó không khỏi ngạc nhiên. Sao bàn tay ông cụ lại rắn đến thế ? Rắn như sắt. Hay là — nó nghĩ bụng — cứ có gan chịu đau thì chém được ? Nó liền nạy một viên gạch ở cửa bếp, để một đầu xuống đất. Rồi bắt chước cụ Pầu,

nó xòe bàn tay phải, khép các ngón tay lại, mím môi mím lợi chém một nhát. Bất giác, bàn tay trái nó nắm vội lấy bàn tay phải, cổ rút lại. Đau quá! Viên gạch vẫn trơ ra. Gò má, vành tai nó đỏ tía lên.

Nồi ốc sôi lục ục. Mùi lá bưởi xộc lên, thơm hắc. Sơn bắc nồi xuống. Đoạn, rút rè, nó bước vào nhà ông lão Hoa kiều.

Cụ Pầu đang quán lại cái quai thùng, tàu thuốc trề dưới môi. Sơn ngồi xuống bên cạnh, lơ đãng nhìn. Một hồi lâu như vậy. Bấy giờ ông cụ mới nhận thấy thằng bé có vẻ khang khác. Ông cụ ngừng tay, âu yếm hỏi:

— Cháu muốn gì nào?

Được dịp, Sơn nói lí nhí trong miệng:

— Cụ dạy cháu võ...

— Ta có biết võ đâu mà dạy cháu?

— Lúc nãy cụ chĩa chém hòn gạch võ làm đôi đấy thôi.

— À... — Cụ Pầu ra ý bối rồi. — À.. ta cũng chỉ biết một tí như thế chứ có biết võ đâu. Ta già rồi.

Sơn lặng ngắt. Nó cúi mặt, lấy ngón tay đi đi xuống đất. Cụ Pầu vừa đeo thử cái thùng vào vai vừa liếc nhìn Sơn. Ông lão biết nó buồn. Nỗi buồn của nó khiến ông lão nghĩ ngợi. Phút sau, ông lão đánh diêm châm cái tàu tắp ngấm từ lâu, rồi để tay lên vai Sơn:

— Cháu thích học võ à?

— Cháu thích lắm ạ.

— Cháu học võ để làm gì?

— Để không ai bắt nạt được cháu.

— Thế thì tốt. Nhưng biết võ rồi, cháu có bắt nạt người khác không?

— Không ạ.

— Nói thì dễ, nhưng làm được như thế, không dễ đâu. Nhiều người biết võ, nhất là những người mới

biết dăm ba miếng, thường hay khoe khoang, bắt nạt những người yếu hơn mình. Những người ấy không có đức. Họ đã không có đức thì không nên dạy họ.

Sơn không biết nói thế nào. Nó ngồi im. Cụ Pầu cũng lặng thinh. Ông cụ chợt nhớ đến quãng đời đã qua của mình. Hồi còn nhỏ, cụ cũng nghèo khổ như Sơn. Và cũng vào trạc tuổi Sơn bây giờ, cụ phải đi theo một người làng làm nghề mài võ bán thuốc, kiếm ăn. Cụ đã lang thang các chợ, gõ thanh la, dắt con khỉ mặc quần áo xanh đỏ, ra làm trò. Thấy cụ ngoan ngoãn, người chủ dạy cụ học võ. Cụ đã nhẫn nại tập luyện ngọt mười năm trời. Một lần, không dẫn được con phân nô, cụ đã đánh chết tên cường hào gian ác trong làng. Sợ tù tội, cụ bỏ quê hương, vượt biên giới sang đây. Gần bốn mươi năm rồi. Suốt thời gian ấy, cụ không truyền nghề cho một ai cả...

Cụ Pầu vuốt mớ tóc hầy còn bết lại từng đám trên đầu Sơn:

— Thôi được. Ta sẽ dạy cháu. Nhưng đừng cho ai biết, kể cả thầy cháu.

Mừng rỡ, Sơn lắp bắp:

— Cháu... cháu không cho ai biết.

— Bắt đầu từ sáng mai, lúc mọi người còn ngủ, cháu sang nhà ta... Trước hết, cháu phải tập tấn, luyện hai cánh tay cho cứng, hai chân cho vững rồi học quyền. Cháu hãy nhớ, người có võ phải có đức.

Cụ Pầu đeo cái thùng sắt tây nhẵn bóng vào vai, lưng thũng đi ra ngõ. Ngõo cũng đã thắt bộ quần áo len màu xanh, thắt chiếc ca-vát đỏ như hoa mào gà đi đâu đấy. Trong cái xóm nhỏ giờ đây chỉ còn một mình Sơn. Hình ảnh bàn tay chuối mẩn của Ngõo vẫn phảng phất trong tâm trí nó. Nhưng rồi nhát chêm viên gạch bằng

cái bàn tay gầy guộc, xóa nhòa hình ảnh kia. Nó lại vui vui.

Chòe vừa đi vào vừa nhai lúng búng. Mồm nó sực mùi ngọt đắng của mật cô. Nó nói, như để chặn họng Sơn:



— Luyện hai cánh tay cho cứng...

— U tao mua chứ không phải tao mua đâu nhè!

— Cái gì kia? — Sơn hỏi, mặt ngờ ra.

— Bánh rán.

Nói xong, Chòe móc túi lấy ra cái gói bọc lá chuối khô, trong có mấy chiếc bánh rán tròn, đỏ thẫm màu mật già lửa.

— Ăn đi!

— Tao không ăn. Mày vẫn chén quà luôn mồm...

Chòe nuốt chửng miếng bánh và ngắt lời Sơn :

— Từ hôm mày bảo, tao có mua quà nữa đâu. Bánh này u tao mua ở cổng làng, cho tao với mày đây chứ. Phần của tao, tao đã rồi. Đây là phần của mày.

— Có thật u mày mua không?

Chòe phùng má trợn mắt :

— Tao nói dối mày làm gì !

Sơn tùm tùm. Nó cầm lấy gói bánh.

— Tao vừa kiểm được mở ốc. Mày ở đây chén cơm với tao.

Chòe vốn xuề xòa. Nó gật đầu. Hai đứa tiu tit đi làm cơm. Khi nôi cơm, nôi thức ăn chín tới, ông Hạp về. Họ vây quanh chiếc mâm gỗ nứt toác, sơn đã tróc gần hết, trên đặt hai chiếc bát chiết yêu ốc đầy ắp. Khói bốc lên nghi ngút. Mùi ốc nấu chuối xanh, điểm thêm gia vị, thơm lừng gian nhà.

— Ăn đi chứ ! — Ông Hạp âu yếm giục Chòe, Sơn — Cái giống này, phải ăn nóng mới ngon.

Sơn vẫn ăn nhỏ nhẹ. Niềm vui giản dị đang trào lên trong lòng chú thợ sơn vôi.

VII

Cọc cách... Cọc cách ! Khắc khừ, chiếc xe bò chở rác lăn đôi bánh sắt trên con đường đã tái xám lại vì gió lạnh. Chiếc xe nghênh ngang choán một khoảng đường. Con bò Hà Lan đi đằng trước cũng cao to ! Cái bươu phía sau gáy nhô lên như cái lưng gù. Nó đã già, già

lắm rồi. Sừng cóc cày. Lông cứng rập. Cạnh sườn, cẳng xe cọ sát, đã trụi lông, để lộ một mảng da dày cộp. Cái đuôi cũng chỉ còn một túm lông ở sau chót; mỗi khi ve vẩy đuôi ruồi, nó cứng quèo như que củi. Con bò gầy quá. Da tụt xuống các kẽ xương. Hai bên mông hoắm vào, như hai cái ao khô. Cọc cạch... Cọc cạch! Chiếc xe vẫn nhẩn nại lăn vào thành phố, lấy rác. Đèn đường đã tắt. Ánh sáng lúc khởi đầu của một ngày run rầy.

Sơn đi cạnh bố. Hai bố con theo sau chiếc xe, tránh những cơn gió ngược gối nhau thổi về. Sơn tập võ đã mấy hôm nay. Những lúc ngắm cụ Pầu « tấn », nó ngây ra. Ông cụ trông gầy gò, ốm yếu mà sao lại khỏe đến thế. Hai ống chân chống xuống đất như hai cọc đá. Lưng thẳng, vững như chiếc cột lim. Hai nắm tay vung ra, rút vào nghe rõ tiếng gió. Còn nó, hai chân thì choạc ra, người vẹo đi. Mỗi lần lấy sức đâm vào khoảng không, nó ngật ngưỡng muốn chúi xuống. Sáng nay, điệu bộ của nó nom đã gọn gọn. Cụ Pầu gật gù khen. Nó thích lắm. Nổi vui sướng theo chân nó đến tận đây.

Nhóm thợ sơn vôi, trong đó có bố con Sơn, đã làm xong ngôi nhà của tên chánh mật thám. Hôm nay, họ chuyển đến nhà một gã chủ hiệu thuốc cao đơn hoàn tán.

Đề quên quãng đường dài, ông Hạp liền kể chuyện lão chủ hiệu thuốc cho con nghe. Thợ sơn vôi thường như vậy. Họ biết rõ tông chi nòi giống những chủ nhà mà họ đến làm.

— Lão ta là con nhà khá giả. — Ông Hạp nói vôi về thông tỏ ngõ ngang. — Lúc trai trẻ, lão ta chỉ ăn chơi phá tán. Sau khi bố mẹ chết, lão ta hai bàn tay trắng. Tiền của hết, nghề nghiệp không có, lão ta phải đi bán thuốc ho, thuốc hen, đau bụng, nhức đầu trên tàu điện, ở các bến ô tô kiếm ăn. Người ta bảo thuốc của lão ta

làm bằng cơm nguội trộn với cam thảo, với gừng, hoặc hồng hoàng, gạch non tán nhỏ, uống vào không đến nổi chết người nhưng tất nhiên là không khỏi bệnh. Thế mà lão ta bán vẫn chạy hàng. Vì lão ta khéo nói, đến con rắn trong lỗ cũng phải bò ra. Mấy năm sau, lão ta có vốn liếng. Lão ta thuê một gian nhà, mở hiệu thuốc...

— Người ta đã bị mắc lừa, sao người ta vẫn cứ mua nữa a? — Sơn lấy làm lạ, vội hỏi.

— Trên tàu điện, bến ô tô, nhà ga là những chỗ có nhiều người các nơi đổ về. Chỉ cần một vạn người, mỗi người bị mắc lừa một lần là đủ để lão ta kiếm được một món to. Vội lại, thiếu gì người bị mắc lừa nhiều lần. Người ta nghĩ, có thuốc tiên mới khỏi ngay chứ thuốc thường, làm sao khỏi ngay được. Thế là lại mua.

Sơn im lặng. Ông Hạp kể tiếp:

— Sau khi có cửa hiệu, lão ta quảng cáo rầm rĩ, thuê các tay bẻm mép đi rao hàng, không những ở Hà Nội mà ở cả các tỉnh. Lần này lão ta chế biến thêm nhiều thứ thuốc. Có khó gì đâu! Lão ta mua thuốc tây thuốc tàu đem về pha trộn với các thứ linh tinh cho được nhiều, rồi đem bán. Thành thử, cũng có đỡ bệnh. Chỉ có đi lừa gạt những người ốm mà rồi lão ta giàu to. Bây giờ lão ta đứng chủ một hiệu thuốc nhất nhì Hà Nội, có mấy chục nóc nhà cho thuê, nhà nghỉ mát, ô tô dạo phố. Còn cái nhà của vợ chồng con cái lão ta ở, thì y như nhà quan tổng đốc. — Ông Hạp bỗng nghiêm mặt: — nghèo thì phải chịu, làm giàu một cách bất nhân bạc ác, không bền đâu...

Sơn còn đang hình dung trong trí tưởng tượng cái nhà của « quan tổng đốc », hai bố con đã đến nơi. Đến ngôi nhà riêng của lão chủ hiệu thuốc nổi tiếng bịp bợm ở đất này.

Căn nhà kiến trúc, trang trí theo lối Âu. Bên ngoài tường lát gạch trắng men. Cửa kính cửa chớp sơn xanh,

hòa hợp với môi trường. Mái nhọn, đồ án ngôi mới. Chung quanh nhà, trên thảm cỏ, những cây cọ cao ngồng, cây chuối xòe ra như cái quạt, trồng rất cân đối. Toàn bộ ngôi nhà nom như một tòa biệt thự trên bờ biển nào đó ở châu Âu.

Sơn có cái cảm giác giống như lúc nó đứng trước khu nhà của tên chánh mật thám. Choáng ngợp! Nó không ngờ lại có những nếp nhà lộng lẫy đến thế. Vừa lúc đó, ông Khiêm phân cho hai bố con quét vôi buồng ăn. Sơn xách thùng, cầm chổi, cạo, hấp tấp bước theo bố.

Buồng ăn! Nó rộng bằng ba, bằng bốn nhà Sơn. Giữa phòng kê một chiếc bàn dài, rộng, bóng lộn véc-ni. Hai bên bàn, xếp mười hai chiếc ghế đệm. Thoạt nhìn, Sơn cũng thấy « phải biết là êm ». Góc tường, cái tủ buýp-phê to, dài, cũng đánh véc-ni đến soi gương được. Trên mặt tủ bày la liệt những hộp bơ, hộp sữa, bao chè, phếu đường, những chiếc đĩa bằng mây dầy ắp cam, chuối, bánh kẹo bọc giấy thiếc sáng loáng.

— Buồng ăn mà rộng thế, thầy nhỉ? — Sơn thăm thỉ.

— Nhà người ta lắm vợ nhiều con, có phải chỉ có hai bố con như nhà mình đâu. Mâm cơm thường nhà người ta cũng to bằng mấy mâm cỗ nhà mình. Lại còn giỗ tết, tiệc tùng. Ăn tiệc xong, người ta lại dọn bàn ghế để nhẩy đầm, nên buồng phải rộng.

Chợt một gã thanh niên đầu chải sáp bóng nhẫy, ngó vào rồi cất tiếng gọi:

— Con sen đâu! Mày để những thứ kia ở trên tủ để vôi rơi xuống cho mà ăn à! Lại còn thẳng lối này nữa. Để đấy, bằng mõ để miệng mèo. Có cất đi ngay không.

Một người con gái tất tả đi vào, cho những thứ nọ

vào trong tủ khóa lại. Chỉ ta vừa quay ra, ông Hạp đã
lầm bầm:

— Tưởng ai cũng chết vì miếng ăn đấy! Miếng ăn
quá khầu thành tàn, người ta thèm nhát gì mà phải ăn
vụng ăn trộm. Thôi, làm đi con!

Mặc dù bố đã nói, Sơn vẫn sa sầm mặt. Nó hậm hực
cầm lấy cái cạo. Bức tường sừng sững trước mặt nó,
gồ ghề, sần sùi. Tường đập! Nó đỡ tiếng dội, song cạo,
quét khó hơn tường mặt bằng. Sơn nhẹ tay đẩy cái
cạo, mắt chăm chú nhìn vào bức tường. Một đám bụi
mờ mờ đã lại bốc lên. Chẳng mấy chốc, quần áo, mặt
mũi nó phủ đầy bụi. Và mắt nó cay xè.

Quen lệ, Sơn làm một mạch cho đến lúc tiếng chuông
nhà thờ đầu dãy vọng lại, buồn thảm, ròi ra như tiếng
chuông cầu hồn. Lúc đó, chân tay nó mỏi ròi, bụng
còn cào.

— Nghỉ thôi, con! — Ông Hạp nói, giọng cũng đã
trống hơi.

Hai bố con ra ngoài thêm, giờ cơm năm ra ăn. Hôm nay, họ có một món ăn lạ miệng. Riêng rang mắm tôm! Ăn xong, Sơn khát nước. Trong lúc bố nhẩn nha xỉa răng, nó chạy đi tìm cái vòi nước để tu một hơi. Nó vòng quanh nhà. Không thấy một cái vòi nào cả. Thành linh một mùi thơm của hành tỏi phi, của thịt rán, thơm lừng, từ một gian nhà ngút khói bay ra, xộc vào mũi nó. Nhà bếp đầy rồi. Trong này nhất định có nước uống. Nó mò vào.

Dưới ánh điện đỏ quạch vì mờ hóng, Sơn trông thấy một người đàn ông đã có tuổi, đứng cạnh lò than. Ông bếp già đang cúi xuống, đảo cái xẻng rớt rít trong chiếc chảo gang. Nó toan xin nước uống, bất chợt một bàn tay túm lấy tóc nó. Nó chưa kịp giơ tay lên đỡ, cổ nó

đã bị vặn đi, mặt quay ra phía ngoài. Bấy giờ nó mới định thần nhìn. Người đứng trước mặt nó là một thằng trên dưới hai mươi tuổi. Hắn mặc bộ quần áo ngủ kẻ xọc, ngoài khoác chiếc áo len to sụ với chiếc khăn quàng sặc sỡ. Cổ to, vai nở, ngực gồ, hắn có vẻ một lực sĩ. Sơn chợt nhớ ra. Đúng cái thằng, lúc sáng ngó vào buồng ăn.

— Mày là đứa nào? — Hắn hất hàm hỏi Sơn.

— Tôi quét vôi ở đây ạ. — Sơn lễ phép đáp.

— Mày đang làm trên phòng ăn phải không?

— Vâng ạ.

Hắn trừng mắt:

— Thế mày mò vào đây làm gì?

— Tôi vào xin hớp nước.

Hắn cười gằn:

— Định vào định ốc (1) chứ nước nôi gì! Vòi nước ở đầu nhà ga-ra, sao không ra đấy mà uống?

— Tôi tìm mãi không thấy.

— Cái vòi to tồ bố mà không thấy à? Lỗi con! Mới nứt mắt đã ầm ớ. Hôm nọ, cái thằng móc cống cũng thế. Thấy không có ai, lén ngay vào bếp. Thế là biến mất bộ cùi đĩa, phóng siết bằng bạc.

Ông bếp già xen vào:

— Không phải hắn ăn cắp đâu cậu ạ. Cô Oanh lấy đem về nhà cô ấy đấy. Bà chủ, bắt cô ấy đem trả rồi.

Bế mặt, thằng con chủ nhà sừng sộ đề át chuyện kia:

— Còn thằng lỗi con, mày đã khoắng được cái gì phải bỏ ra ngay, không ông tần cho sặc tiết canh ra bây giờ!

(1) Ý muốn nói: xoáy, ăn cắp.

Sơn cảm thấy mình bị xỉ nhục một cách vô lý. Nó nhìn chằm chằm cái thằng đứng dạng chân, hai tay chống vào cạnh sườn, trước mặt nó. Rồi nói:

— Tôi làm tôi ăn, tôi không thèm ăn cắp.

— À, à! Thằng lỏi con nói hách gớm nhỉ! — Bất thần hấn dang tay tát một cái bốp vào mặt Sơn.

Choáng váng, Sơn lăn quay xuống đất. Ông bếp già lật đật chạy ra:

— Cậu tha cho nó! Nó không lấy gì đâu. Cái này là tại tôi. Nó đứng ở ngoài cửa, hỏi xin nước. Tôi bảo nó vào, nó mới dám vào đấy.

Thằng con chủ nhà khuynh tay, khuynh khoáng đi lên. Hấn ngoái lại, đánh trống lảng:

— Nhanh tay lên, bác bếp! Làm một cốc khai vị, đoi ngấu rồi đây.

Ông bếp già đỡ Sơn dậy. Sơn vừa đứng lên, máu mũi đã xối ra, đỏ lôm. Luống cuống, ông bếp chạy đi lấy bông nhét vào hai lỗ mũi nó, rồi thở dài:

— Tội nghiệp! Nó có tội gì mà đánh nó thế này. Có đau không cháu?

Sơn khẽ lắc đầu:

-- Không ạ.

— Làm ở đây, cháu phải giữ mình. Nhà người ta lắm buồng nhiều kho, của cải chỗ nào cũng có, đừng có vui chân vào chỗ này chỗ nọ mà khổ thân. Cái cậu vừa rồi nóng tính lắm. Chả là cậu ấy học đánh bốc mà lại. Gặp cậu ấy, cháu phải tránh xa ra.

Sơn chào ông bếp già, đoạn quay ra. Đi được mấy bước, nó đứng lại. Chòe đang đi tới.

— Tao tìm mày mãi. — Bổng Chòe sừng sốt — Sao lại chảy máu thế kia?

— Tao vừa chảy máu cam. — Sơn thần nhiên đáp.

Hai đứa đi lại chỗ ông Hạp. Nom thấy con, người bố tái mặt.

— Sao thế con?

— Con vừa chảy máu cam. — Sơn vẫn cố lấy giọng cho tự nhiên.

— Quần áo con sao lấm láp thế kia?

— Con chóng mặt... nên ngã xuống đất.

Ông Hạp vội vàng lấy khăn lau mặt cho con rồi đỡ nó ngồi xuống dưới chân tường.

— Có sao không, con? — Ông Hạp lo lắng hỏi.

— Không sao đâu thầy ạ.

Sơn ngồi im. Sự im lặng làm cho đầu óc nó bình tĩnh lại. Và tỉnh táo ra. Cái thằng cổ to, vai nở, mặc bộ quần áo ngủ kẻ xọc. Cái tát cháy má. Dòng máu lây nhầy, mẩn mẩn. Ông bếp già với khuôn mặt sạm lửa. Những câu nói và cái nhìn thương xót... Tất cả lại hiện ra, lần lượt, trước mặt Sơn. Với những hình khối và màu sắc. Với những nét mặt và động tác. Tất cả những cái đó là những đốm lửa leo lét đang soi rọi vào tâm trí nó. Qua ánh lửa, nó đã nhìn thấy một cái gì. Chưa rõ nét lắm. Nhưng nó đã nhìn thấy.

— Đến giờ rồi, ta làm thôi!

Tiếng ông Khiêm! Vẫn cái câu buồn tẻ ấy và cái giọng ngái ngủ ấy.

— Chiều nay, con có làm được không? — Ông Hạp âu yếm hỏi con.

— Con làm được. — Sơn vội trả lời — Con có việc gì đâu... chiều nay con quét vôi lót thầy nhé!

— Ừ. Quét lót thì cũng phải làm cho đều, lúc quét phủ mới đẹp.

Sơn cầm chiếc chổi lau, gượng đứng lên.

VIII

Ráng chiều, về mùa đông, như đũa trẻ hay hờn dỗi. Vừa nãy, còn hoe hoe nắng, giờ đây đã sầm mặt lại. Và bóng tối, được dịp dâng lên.

Tiếng guốc lép kẹp của những người thợ sơn vôi, những chị khâu dầm, tiếng giầy vải lép nhép mờ hôi chân của những người thợ cắt tóc, nhỏ dần, tản vào các làng ngoại ô. Đèn đường đã bật sáng. Một chiếc ô tô của Tây tàu bay rú máy, hồng hộc lướt qua. Dây đèn choàng mắt, sau đấy lại lim dim như những con mắt đói ngủ.

Hai bố con Sơn đã về đến cổng làng. Cái làng bé nhỏ của Sơn cũng đã le lói ánh đèn. Một ngày làm việc cật lực và quãng đường dài, cuộc bộ, đã làm họ mệt. Và đói. Nhưng, về đến gian nhà chật hẹp mà ấm cúng, họ lại vui.

Sơn cặp rá gạo, tay xách cái nồi đồng điều — cổ nồi đã vá mấy miếng như cái cổ lên tràng nhạc — rảo bước ra bờ dầm. Ở nhà, ông Hạp lui hụi nhóm bếp. Khi đám bã mía, vỏ bưởi, lá khô, giẻ rách bén lửa, toát ra một mùi khói ngọt, hắc, khét, khiến ông phải hắt hơi thì Sơn đi vào. Gọn, nhẹ, nó đặt cái nồi lên cái kiềng đã cụt một chân, phải kê gạch, đoạn ngồi nép bên bố. Nó xòe hai bàn tay, các đầu ngón rúm lại như quả ô mai, hơ trước lửa. Những giờ phút dầm ấm. Tuy ngắn ngủi, nhưng cũng đủ để hai bố con tạm quên những cực nhọc, buồn tủi của một ngày. Và để sáng sớm mai lại có sức kéo lê đôi guốc mộc vào thành phố.

— Thái cái vó bò ra, con! — Ông Hạp nói.

— Thầy mua lúc nào thế ạ?

— Mua đâu! Chị Kim vừa cho đấy. Chị ấy cho cả

tương nữa — Ông Hạp « hừ » một tiếng, đoạn hạ giọng :
— Chị ấy cho cái này cái nọ luôn mà nhà mình chả mấy khi biếu lại được.

Sơn lẳng lẳng lấy dao, thớt ra. Cái vó bò chỉ có da và gân. Trời lạnh, nó khô đanh lại. Sơn mím môi mím lợi thái ra thành từng lát mỏng. Nó biết rồi. Cái « thắng » này mà thái to là dai như lổp ô tô ! Thật tình, món vó bò không ngon lành gì. Được một cái rẻ tiền. Và ăn vào, nó cũng trôi miếng cơm. Hơn nữa, của bà con hàng xóm láng giềng cho là quý.

Sơn đặt bát thức ăn vào giữa mâm. Rồi lấy cái đùm tương bọc lá sen khô trút vào đĩa. Nó không quên bới khóm gừng lấy một nhánh, đập nhỏ, bỏ vào cho dậy mùi. Xong, nó lấy bát đũa ra bày ngay ngắn như những ngày giỗ, tết.

— Hôm xưa, cụ Pầu cho thầy chén rượu, thầy uống chưa ?

— Thế à ? — Ông Hạp bỗng tươi tỉnh — Thế mà thầy quên đấy.

— Có thức nhắm, thầy uống đi, không để lâu nó hỏng mất.

— Ừ, đem ra đây.

Hai bố con, xoay lại bên cái mâm, ánh lửa rọi chập chờn. Qua ánh lửa, chợt họ nom thấy bóng một người lướt qua. Ngão ! Sao hôm nay hẩn về sớm thế ? Mà hẩn lại không say. Như con đom đóm đực, hẩn lừ lừ đi vào nhà. Rồi leo lên giường, bày gói thịt quay, gói kiệu, gói tương tàu trên tờ báo. Xong, hẩn rót rượu. Khác với mọi bữa, hẩn không ăn uống nhồm nhoàm. Vừa nhắm nháp hẩn vừa giỏng tai lắng nghe các tiếng động bên ngoài. Mặt hẩn rắn căng lại.

— Mời ông với chú Sơn xơi cơm ! — Tiếng chị Kim nghe vui vẻ.

— Tôi cũng mời anh chị xơi cơm! — Ông Hạp đánh tiếng — Chết quên! Mời ông Ngão xơi cơm nhân thể.

Ngão lặng thinh. Có lẽ hắn vẫn mãi nghe cái gì. Khuôn mặt phàm, cảm liền với cò, thần ra; hai túm lông mày sâu róm bỏ lại gần nhau. Im lặng ở tất cả các nhà trong xóm. Chỉ còn tiếng bát đũa va chạm nhau lách cách. Và từ các ngõ vọng lại tiếng chó sủa, tiếng lợn học...

Bỗng chốc, có tiếng chân đi vào cái xóm nhỏ. Đứng hơn, tiếng giày tây. Rầm rập. Trong nhà, Ngão đặt vội chén rượu xuống, ngó ra sân. Cặp lông mày rậm và ngắn duỗi ra, khuôn mặt phồng phao. Sơn cũng nhồm lên, nhìn ra.

— Tây hay sao ấy, thầy ạ!

Nó vừa dứt lời, ba người lạ mặt đã tiến vào sân. Người đi đầu, vóc đậm, mặc bành tô, quần ka ki, đi giày có cò. Chiếc mũ phớt kéo sụp xuống lông mày, phủ bóng tối lên khuôn mặt rõ chẳng chút. Người thứ hai, một gã Tây lai. Người cao, gầy, da mặt trắng xanh, môi thâm xi. Hắn vận chiếc áo vét-tông kẻ ô, chiếc quần «gôn», ống ngắn, kẹp trong đôi tất cũng kẻ ô. Người thứ ba, ăn mặc giống người đi đầu. Chỉ khác ở cái mũ. Hắn đội mũ cát-két. Chiếc mũ sùm sụp che một nửa bộ mặt có những vết sẹo — do búa đánh hay dao chém — sâu hoắm.

— Các me-xù (1) hỏi ai đấy? — Ngão lên tiếng.

— Chúng tôi hỏi nhà anh Kim, làm ở nhà máy Xăng phin — Người đội mũ phớt đỡ lời bọn họ.

— Nhà anh ấy đây kia. — Ngão trở căn nhà phía trước đoạn gấp miếng thịt quay to tướng cho vào mồm nhai, mỡ phều ra hai bên mép.

Ba người lạ mặt xộc vào nhà anh Kim.

(1) Tiếng Pháp (phát âm không đúng), có nghĩa là : ông.

Sơn đặt bát xuống. Linh tính như báo cho biết một việc chẳng lành sắp xảy đến với những người mà nó rất mến yêu. Anh chị Kim ! Nó bỏ dở bát cơm, lên ra đầu hè, nhòm sang. Vừa lúc đó, thằng Tây lai kéo mẫu xi gà khỏi cặp mồi thâm xít nhìn anh Kim, hỏi bằng tiếng Việt rất thạo :

— Mày là thằng Kim, Hoàng Văn Kim, tức Kim tóc quăn, quê ở Phú Thọ, hả ?

Câu hỏi hống hách của thằng Tây lai, khiến anh Kim tức giận. Anh cố nén mà lòng mày vẫn nhúu lại, tia mắt đánh lên.

— Phải. — Anh Kim đáp gọn lỏn.

— Mày làm thợ nguội ở nhà máy Tê-lê-gráp xăng phin hả ?

— Phải. — Anh Kim vẫn trả lời giống một.

Thằng Tây lai phất tay, làm một động tác cứng và lạnh :

— Bước xuống đất ! Đưa hai tay ra !

Bình tĩnh, anh Kim từ trên giường bước xuống. Rồi nghiêm giọng anh hỏi :

— Ông đến đây có việc gì ?

Thằng Tây lai nhếch mép :

— Việc gì à ? Mày muốn đóng kịch với tao hả ? Đến bắt mày, hiểu chưa !

— Chồng tôi có tội gì mà ông bắt ? — Chị Kim vùng xuống đất, đứng sát bên chồng, gần lên.

— Mày cũng muốn đóng kịch với chồng mày hả ? — Thằng Tây lai vừa gật gù vừa hỏi — Đến sờ mặt thăm, mày sẽ biết chồng mày tội gì. — Hắn quay lại phía thằng mặt đỏ hất hàm : — Xích tay nó lại !

Anh Kim trừng mắt :

— Vì lý do gì mà ông bắt tôi ? Lệnh bắt giữ tôi đâu, đưa tôi xem !

Thằng Tây lai nhún vai :

— Lý sự gồm nhĩ ! Mà muốn biết tội mày hả ? Tội làm cộng sản ! Tội âm mưu nổi loạn như bọn Quốc dân đảng ở Yên Bái, năm ngoái ! Tội chống lại nhà nước đại Pháp ! Đủ chưa ? Còn lệnh bắt mày thì đây... — Hắn đâm móc một quả vào hàm, khiến anh Kim loạng choạng.

Trong giây phút bất giác, Sơn đứng bật dậy, toan chạy sang với anh Kim. Nhưng bố nó, ngồi cạnh đấy, đã nhoài ra giữ lấy nó. Và, bên kia, chị Kim bất chợt hét lên :

— Chồng tôi không có tội gì cả ! Các ông không có quyền đánh !

Thằng Tây lai giấu môi « xuyt », tay trở vào mặt chị Kim :

— Im cái mồm ! Mày nói một câu nữa, tao cho xịch tay mày cùng với thằng chồng mày !

Thằng mặt rỗ rút cái khóa sắt đã được mở sẵn ở túi áo bành tô ra, tiến đến trước mặt anh Kim. Bàn tay chai ráp của anh bất thần siết lại, mắt như hai cục than hồng. Anh định xông vào đánh bọn mật thám. Nhưng anh trấn tĩnh lại được. Anh thản nhiên đưa hai tay ra. Cái khóa sắt đen ngòm ngoặt vào cổ tay anh.

Chị Kim nói qua hơi thở gấp :

— Chồng tôi có làm sao đi nữa, các ông cũng phải để chồng tôi ăn nốt bát cơm đã chứ ! Các ông là giống gì mà nhẫn tâm đến thế !

— Im cái mồm ! — Thằng Tây lai cướp lời chị Kim — Mày sợ chồng mày đói hả ? Không lo. Đến sở mật thám, các quan sẽ cho nó ăn dùi cui, quả đấm, roi gân bò...

nhều món ăn rất ngon. Kim, mày ngồi xó kia ! Còn con này, ra ngoài hè ngồi ! — Hấn khoát tay :

— Khám nhà ! Mau lên !

Thăng mặt rỗ, thăng mặt sọc, vành mũ vẫn sùm sụp, xun xoe, lẳng nhăng như hai con giòi. Lật giường, chiếu. Lục hòm, chạn. Trỗ xuống đất. Chọc lên mái nhà... Loạn xạ, rối rít. Đang bới cái làn đựng đồ khâu vá, thăng mặt sọc hí hửng reo lên :

— Cờ đỏ đây rồi ! — Vừa reo, hấn vừa cầm mảnh vải đỏ bằng hai bàn tay giơ lên.

Chị Kim đứng phắt dậy :

— Cờ với quạt cái gì. Mảnh vải tây điều của bà Thả đưa cho tôi hôm qua, nhờ tôi may cho cháu cái mũ che thóp mũ chứ cờ với quạt gì ! Sao lại vu oan giáng họa cho người ta như thế được ?

Thăng Tây lai cầm mảnh vải, ngăm nghĩa :

— Vải may mũ hay may cờ hả ? Vải này may cờ búa liềm thì đẹp lắm.

— Nhà bà Thả ở cạnh đình. Không tin, các ông đến đấy mà hỏi. Chưa chi đã đóng sống cho người ta...

— Im cái mồm ! — Thăng Tây lai chặn lời chị Kim — Các quan không phải hỏi con mẹ Thả. Vải đỏ để trong nhà cộng sản là cờ cộng sản, biết chưa !

Chị Kim ngồi xuống, răng nghiến lại.

— Cờ búa liềm là cái gì hở thầy ? — Sơn ngồi nhích lại, thì thầm.

— Đừng hỏi vội ! — Giọng ông Hạp run run — Tội nghiệp anh Kim !

Lại lục soát. Tiếng đồ vỡ, rơi gậy, xáo trộn lại vang lên bên nhà anh Kim. Không thấy gì nữa. Thăng Tây lai ra lệnh :

— Dẫn nó đi !

Chị Kim khóc òa lên. Anh Kim nhẹ nhàng nói:

— Đừng khóc! Anh có thể nào đi nữa, nhà cũng đừng khóc. Phải can đảm lên mới được. — Anh cất giọng.

— Cụ Pầu, ông Hạp, em Sơn ở lại cho khỏe mạnh! Tôi đi đây...

Anh Kim bước đi. Đi giữa ba thằng mặt thám. Chị Kim, Sơn và nhiều người khác, lố nhố theo sau. Sơn dăm dăm nhìn anh. Bình tĩnh, gương mặt anh bình tĩnh một cách lạ. Tia mắt anh đánh lại. Chưa bao giờ Sơn quý mến, thương xót anh như lúc này. Người nó nổi gai ốc, hơi thở nghèn nghẹn.

Đám đông đã ra đến cổng làng. Thằng mặt thám đội mũ phớt ầy anh Kim vào chiếc ô tô bọc sắt, đỗ cạnh đấy. Chiếc xe đen ngòm rú máy lao vút đi, để lại một đám khói khét lẹt. Sơn đứng ngáy ra. Đến khi chị Kim kéo tay nó, nó mới choàng người. Và nước mắt rỏ giàn ra.

Sơn đã về tới nhà. Bố đâu? Bố nó ngồi dưới bếp. Bên đồng than hồng đã vạc, bố nó như một pho tượng đá. Yên lặng và giá lạnh. Nó đưa mắt nhìn sang nhà Ngõo. Hấn vẫn ngồi trên giường, hai ống chân ngắn, mập như cái chĩnh, vắt lên nhau. Bữa rượu sắp tàn. Hấn ngửa cổ dốc nốt chén rượu, bỏ miếng thịt cuối cùng vào mồm nhai chồm chộp. Mấy giọt mỡ ròng xuống cằm. Hấn lấy mu bàn tay quét ngang, đoạn thở như hắt ra:

— Rượu của con mẹ Búng thánh thiên tử thật. Uống vào đến đâu lịm người đi đến đấy.

Ngõo lấy chân hất tờ báo loang lổ vệt mỡ xuống đất, nằm lãn ra giường. Rồi ông ổng hát:

— Trăm lạy nhị mẫu hậu, ngàn lạy nhị mẫu hậu, xin nhị mẫu hậu cho vợ chồng con được một đôi lời. Nay Bàng Phi em ơi!...

Cái giọng nghe như chó sủa giống một, khiến Sơn bực mình. Nó muốn cầm hòn gạch củ đậu choảng vào cái mồm cá ngáo. Nhưng không dám. Nó sang nhà chị Kim. Đến bậc cửa, nó đứng lại. Chị Kim ngồi giữa đồng đồ đạc đồ vỡ. Bóng chị in trên tường, im phắc.

Sơn quay về. Lặng lẽ, nó ngồi xuống cạnh bố:

— Bao giờ anh Kim được về hờ thầy?

— Ai được về kia? — Đang trầm ngâm, ông Hạp bỗng ngẩn mặt hỏi.

— Anh Kim ấy mà...

— Mật thám bắt thì khó về lắm. — Ông Hạp buông một tiếng thở dài nảo ruột — Ông giỏi thật không có mắt. Những người nhân đức không tai nạn cũng nạn kia. Còn những quân bạc ác thì cứ sống sờ sờ ra đấy.

Sơn cảm thấy lạnh lạnh. Nó bước ra sân, nhìn vơ vẩn lên trời. Tối nay, không có trăng. Cũng không có sao. Vòm trời âm u, khum lại như lòng chảo, úp xuống cái xóm nhỏ.

IX

Ngày và đêm nối tiếp nhau trôi qua cái xóm nhỏ. Ngày dài. Đêm càng dài. Tiếng chó sủa, tiếng chân bước ngoài đầu ngõ, thảng thốt, giắt giọng kéo dài bóng đêm. Lâu lắm, trời mới sáng.

Mấy người đang ngồi gượng nhẹ trên tấm phản ọp ẹp nhà Sơn. Cụ Pầu — lại bị thấp khớp nên ở nhà — chị Kim, ông Hạp. Sơn ngồi thầy lầy ở mép phản, cạnh bố.

Tối đã một lúc lâu. Căn nhà ắng lặng. Tiếng một nghiêng gỗ nghe đều đều, sắc và gọn. Từ hòm anh Kim

và hai người nữa ở trong làng bị bắt, tối đến, nhà nào nhà ấy đóng cửa im im. Ngoài đường bóng người qua lại thưa thớt. Chỉ còn bọn chó (1) là hay lảng vảng trên các ngã đường làng. Hình như chúng nó đứng nấp ở đâu đấy. Tiếng chó sủa nghe là là. Ông Hạp vặn nhỏ ngọn đèn. Ánh đèn dừng lại bên trong cái thông phong võ, và giấy, đỏ lừ như quả cầu lửa.

Tiếng chó đàng xa đã tắt lặng. Cái xóm nhỏ vẫn im ắng. Ông Hạp liền gọi chuyện để phá tan cái không khí giá lạnh đang bao phủ gian nhà:

— Anh ấy bây giờ ra sao hở chị.

— Mãi tới hôm qua cháu mới có tin tức... — Chị Kim buồn bã đáp — Từ hôm bị bắt vào sở mật thám, nhà cháu bị chúng nó tra tấn đến mười mấy trận rồi. Nhiều trận, nhà cháu chết ngất đi; đến nửa đêm hoặc gần sáng, nhờ có các anh em cùng bị giam một buồng cứu chữa, nhà cháu mới hồi lại.

Lại im lặng. Đoạn ông Hạp bùi ngùi:

— Sao chúng nó lại đánh anh ấy tàn nhẫn đến thế?

— Ông bảo, đã là quân mật thám thì chúng nó nhân nghĩa với ai. Thấy nhà cháu không khai câu nào, chúng nó càng tức, lại càng đánh.

Thương anh Kim quá! Sơn cắn môi mà không tự kiềm chế được. Nó xen vào một câu:

— Thế thì anh Kim đến chết mất.

— Chết thì chết, anh ấy cũng không thềm khai với chúng nó. — Chị Kim nói với giọng rần rở.

Ông lão Hoa kiều dặt mồi thuốc vào ống điếu. Rồi chậm rãi hỏi:

— Chúng nó khép anh ấy vào tội gì?

(1) Tiếng lóng chỉ bọn mật thám.

— Khép vào tội làm cộng sản ! — Chị Kim đáp — Chúng nó có quyền thế, muốn khép vào tội gì chả được. Mà dù cho nhà cháu có làm cộng sản đi nữa. thì cũng không phải là có tội. Chả qua, cả vú lấp miệng em, chúng nó không dám cho người ta nói thẳng ai thủy chung nhân nghĩa, ai bất nhân bạc ác đấy thôi...

Ông Hạp hạ giọng :

— Thỉnh thoảng tôi nghe người ta thì thảo : cộng sản, nước Nga, ông Lê-Ninh..., tôi chả hiểu gì cả.

— Chuyện « quốc cấm » ấy, cháu cũng không hiểu. Cháu chỉ thấy người ta bảo, cộng sản là tốt chứ không phải là xấu như những đứa giàu có, quyền thế đã đặt điều ra.

— Thế mà có một lần ông Ngão lại bảo tôi : Cộng sản không có luân thường đạo lý, vợ chồng con cái ăn ở với nhau như cái thoi ăn lông ở lỗ...

— Hắn nói láo đấy, ông ạ. — Chị Kim cắt ngang câu nói của ông Hạp.

— Ông ấy lại còn bảo : Cộng sản chỉ muốn ăn, không muốn làm. Thấy người khác có thì đến ăn trộm, ăn cướp của người ta đem về mà ăn mà mặc...

— Hắn nói láo ! — Chị Kim dẫn giọng : — Chính những cái đứa nói như thế mới đi ăn trộm, ăn cướp mồ hôi nước mắt của người khác để ăn sung mặc sướng !

Sự phẫn nộ bất thần của chị Kim làm mọi người lo ngại. Ngão đã về chưa? Không chừng hắn về rồi, mà không ai biết đấy ! Bất giác, cụ Pầu, ông Hạp, Sơn cùng nhìn sang nhà hắn. Cửa vẫn khóa trái. Tuy vậy, hết thấy đều lặng im. Tiếng một đục tấm phản vẳng lên. Và tiếng gió. Nhè nhẹ, những cơn gió từ ngoài sân thoáng vào mang theo mùi ngải cứu, kinh giới, tia tó vào trong nhà. Gian nhà bỗng lạnh lẽo, hoang dại hẳn đi.

Sơn thu hình lại. Nó sợ mọi người chú ý, không cho nó « hóng chuyện » nữa. Những câu nói của chị Kim đã làm cho nó hiểu biết : Anh Kim — Người cộng sản. Bọn mật thám. Ngão... Nhiều điều mới lạ. Những tình cảm đột nhiên đến với nó, cũng mới lạ. Nó yêu mến anh Kim hơn trước nhiều. Đối với chị Kim cũng vậy. Còn bọn mật thám và thằng cha Ngão, tất nhiên là nó thù ghét rồi. Giờ lại càng thù ghét hơn.

Sơn liếc nhìn chị Kim. Dường như cơn phẫn nộ hãy còn xam chiếm lấy chị. Đôi mắt lá răm sắt lại dưới hai vành lông mày gầy gò. Chị cất tiếng nói, nghe gằn gằn :

— Cụ với ông có biết tại ai mà nhà cháu bị mật thám bắt không?

Câu hỏi bất ngờ! Cụ Pầu, ông Hạp nhìn nhau, lúng túng. Tại ai? Người đó chắc ở xóm này hoặc là người mà họ quen biết. Ở gần nhau đã lâu, chị Kim biết cụ Pầu, ông Hạp vốn hiền lành, thật thà. Vả lại, đang lúc nóng giận, chị không tự chủ được nữa. Chị nói ngay :

— Tại thằng loe mồm ở xóm này! Mấy người cùng bị bắt với nhà cháu tối hôm ấy, cũng tại nó cả.

— Thật à?

Kinh ngạc, ông lão Hoa kiều và ông Hạp cùng thốt lên như vậy.

— Đúng thế! Nó là chỉ điểm của sở mật thám. Ngoài sổ lương hàng tháng, cứ mỗi vụ nó đi báo, nó lại được thưởng nên mới có tiền ăn tiêu như thế. — Chị Kim thẳng thắn đáp.

Bỗng ông Hạp khẽ vỗ vào đùi :

— Đúng rồi! Hôm nọ, tôi với thằng cháu Sơn đang làm vôi ở nhà lão chánh mật thám, thì thấy hấn dò đến. Có lẽ hấn sợ lộ nên hấn thác ra là đánh mất chìa khóa, phải đi tìm cháu Sơn, xem cháu có bắt được không.

Chết thật! Trông mặt mũi cũng đầy đặn mà bụng dạ lại như thế.

Cụ Pầu gật đầu:

— Hẳn giống thằng hương trưởng ở quê tôi. Thằng này vạch đường cho thằng huyện trưởng, làm hại nhiều người làng. Tôi cũng bị nó làm hại...

Câu chuyện cũ, cách đây đã lâu lắm, lại làm ông lão đau buồn. Ông lão kể cái cần điều vào mồi, bập bập, cố nén.

— Tôi nghe người ta kháo, ông cai Phảng vừa bị một võ đàng như ăn phải mật cá mè. — Ông Hạp ngồi xích lại, nói — chả là có một đêm, hai thằng mật thám đến khám nhà ông ấy. Thế nào chúng nó lại vớ được một bó truyền đơn giấu trên mái cổng. Ông bà ấy cuống lên, phải khẩn chúng nó, không biết tám trăm hay một nghìn, chúng nó mới im đi cho. Nhân chị Kim nói, tôi đồ rằng, lại chính hẳn bày trò...

Chị Kim nói, dứt khoát:

— Chắc nó chứ còn ai vào đấy. Cụ với ông tính thế này có khốn nạn không! Nó đã nhân tâm hại nhà cháu, thế mà đêm hôm qua nó còn dám vác mặt sang nhà cháu, định xoay xở...

Lại có tiếng chó sủa. Tiếng sủa gắt gỏng rê lại đầu ngõ. Tinh ý, Sơn đi ra đầu hời. Nó ngồi khuất vào bóng tối, lắng nghe.

Tiếng chó sủa đã lắng ra xa. Sơn quay vào. Cụ Pầu, chị Kim đã đi về. Bố nó ngồi một mình trên giường. Ánh đèn tù mù hắt vào một bên, trên gương mặt trầm lặng. Nó lẩn sang nhà ông lão Hoa kiều.

Ông lão Hoa kiều cũng đang ngồi một mình. Hai cánh tay xương xẩu khoanh trên đầu gối. Nét mặt trầm ngâm. Rón rén Sơn ngồi xuống một bên.

— Cụ ơi! Bao giờ cháu... chém vỡ đôi được hòn gạch?

— Cháu chịu khó tập thì mười năm nữa, chém được. — Ông lão đáp, không động dấy.

— Thế thì lâu quá. — Sơn ca cằm.

— Cháu chưa tập, cháu đã sốt ruột thì làm sao giỏi được?

— Nhưng cháu muốn khỏe ngay.

— Để làm gì?

Sơn nín lặng. Cử chỉ hơi khác lạ của nó khiến ông lão chú ý. Ông ngoảnh lại nhìn nó. Rồi gắng hỏi:

— Cháu muốn khỏe ngay để làm gì?

— Cháu muốn đánh một thằng lớn hơn cháu... — Sơn thú thật.

Ông lão cau đôi lông mày, lờm cờm bạc:

— Hôm nọ, cháu hứa với ta thế nào?

— Thằng này thì lại khác ạ. Phải diệt cho nó một trận mới được.

— Thằng này là thằng nào?

Sơn lại lặng ngắt. Ông lão không gắng hỏi như lần trước. Ông biết thằng đó rồi. Đến lượt ông lão lặng thinh. Phút sau, ông lão lẩm bầm:

— Phải đợi dịp, cháu ạ.

X

Mấy hôm nay, các cành hoa giấy xanh đỏ thấp thoáng theo những người thợ sơn vôi về làng ngoại ô. Quen lệ,

Ông Hạp cũng mua hai cành. Về đến nhà, ông hóa (1) các cành hoa giấy bụi bậm đã trơ cốt bằng giấy báo cầm trên bàn thờ vừa tròn một năm, thay bằng hai cành hoa mới. Mỗi lần như vậy, Sơn biết tết lại sắp trở về. Về âm thầm lặng lẽ với cái xóm nhỏ.

Ông Hạp chợt nhớ lại câu chuyện xảy ra ngày rày năm xưa. Hai bố con đi mua hoa ở phố Hàng Mã về đến gần chợ Hôm thì phải đứng lại. Quãng đường trước mặt đã bị đội xếp, mật thám vây chặt, làm nghẽn lối đi. Chuyện gì thế? Lát sau, ông Hạp mới biết. Thăng Ba-danh, tên trùm mộ phu Tân Thế Giới, đã phải đền tội ngay trước nhà hắn. Tiếng súng trừ khử tên thực dân gian ác, lẫn vào tiếng pháo giáp tết, nên người bắn đã thoát một cách dễ dàng. Hai bố con phải vòng sang phố khác đi về.

Những ngày sau đấy, nhiều người bị bắt. Kế đến vụ Nguyễn Văn Kinh, một tên phản bội, bị Đoàn Trần Nghiệp (Ký Con) xử tử trên một chiếc ghế đá ở vườn Bách thú. Lại khám nhà, bắt người. Thế rồi Quốc dân đảng tan rã.

Nhưng Đảng cộng sản Đông Dương đã xuất hiện. Trước sự đàn áp bóc lột của bọn thực dân, công nhân hãng A-vi-a, nhà máy đèn và nhiều ngành khác đã đình công. Những ngày lễ, ngày kỷ niệm, cờ đỏ in hình búa liềm xuất hiện trên nóc Hỏa lò, tòa Đốc lý, ga Hàng cỏ, vườn Bách thú. Truyền đơn bay vào các trường học, rải trên các hè phố. Mặt trời cách mạng đã chọc thủng màn sương mù. Sương đang rơi lả tả.

Tất cả những việc đó đều làm cho bố con ông Hạp phải suy nghĩ. Cái gì sắp xảy ra? Như những người ở cái xóm nhỏ kia, trừ thằng Ngão, lòng hai bố con ông hướng về một người cộng sản. Anh Kim!

(1) Đốt một cách kính cẩn.

Thế là lại sắp hết năm. Những ngày này, bọn có máu mặt đều mong cho chóng đến tết để phò tiền của, danh giá với dân làng. Những người thợ sơn vôi, những người đẩy xe gạch, những người làm vườn, trái lại, muốn đẩy lùi cái tết lại. Bởi lẽ, những ngày đó, cái nghèo hèn của họ sẽ phơi ra, trần trụi, trên gương mặt, ở bộ quần áo, trong mâm cỗ trên bàn thờ.

Trưa hôm ấy, làm sơn vôi xong ngôi nhà của một tay chủ hãng buôn, bố con ông Hạp sửa soạn ra về. Bắt đầu từ chiều nay đến hôm tiền ông vải, họ nghỉ. Dù sao, người bố cũng vui. Con ông đã nuôi lấy thân được rồi. Nó đã kiếm ra tiền thì nó phải có tiền tiêu ba ngày tết. Ông lẳng lặng móc chiếc ví da đã cũ, xịch vào khuyết áo bằng một sợi dây kèn, lấy ra năm hào bạc đưa cho con:

— Con giữ lấy tiền mà tiêu tết.

Sơn nhìn bố không chớp mắt. Rồi nói:

— Con không lấy đâu. Con chả tiêu gì cả.

— Ngày thường thì sao cũng được. Nhưng ba ngày tết, con phải có đồng ra đồng vào chứ.

— Có đồng ra đồng vào để làm gì ạ?

Ông Hạp lúng túng. Giữa lúc ấy, người ở của tên chủ hãng khiêng từng hòm pháo nặng vào trong nhà. Họ kháo nhau, mừng một tết, lão chủ sẽ cho đốt pháo từ sáng đến tối, không lúc nào dứt tiếng, thi nhau với một chủ hãng buôn khác trong phố. Ông Hạp liền bảo con:

— Để mua bánh pháo, tháo ra, đốt từng cái cho vui...

Sơn cười, hàm răng trắng như hạt bầu nổi bật trên nước da ngăm đen:

— Con nhón rồi lại còn chơi pháo! Tết năm nay con mười ba rồi thầy nhỉ?

— Ừ, tết năm nay con mười ba rồi. — Ông Hạp hỏi đáp.

Sơn mân mê mấy đồng hào còn ấm hơi người. Bất chợt nó đứng lên :

— Thầy về trước, con đi chơi phố một lúc rồi con về.

Dáng điệu Sơn hơi khác lạ. Song, ông Hạp không gạn hỏi. Mấy tháng nay nó làm quần quật cả ngày. Tết đến, phải để nó rộng rãi một tí chứ !

— Ừ, con đi chơi một lát rồi về ăn cơm chả nguội.

Sơn bước đi. Nó hỏi thăm mấy người qua lại, đoạn đi thẳng đến phố Hàng Đường ! Cái phố đông vui của ngày tết. Nó len lỏi, khảo giá các mặt hàng. Sau đấy, nó quyết định mua một chiếc bánh chưng. Chiếc bánh « hảo hạng » — như nhà hàng bảo với nó, đẹp thật. Vuông, cao thành, tám góc đều chẵn chẵn. Bánh luộc xong, người ta còn gói thêm lá tươi bên ngoài và buộc hai chiếc lạt nhuộm đỏ như bánh cưới. Nó ưng ý lắm. Nhưng một chiếc bánh chưa đủ. Nó rẽ vào một hiệu bán kẹo mứt. Mua gì nữa đây ? Hộp mứt với cái nhãn hiệu lòe loẹt, loáng lên sau cửa kính, thu hút ánh mắt nó.

— Bao nhiêu tiền cái hộp kia hở bà ? — Sơn trở hộp mứt, rụt rè hỏi. Mụ bán hàng béo lùn như cái bao gạo dựng đứng, cái cổ ngắn ngắn vàng chóc chuối hạt vàng.

— Ba hào ! — Mụ khinh khỉnh nhìn Sơn, buông gọn một câu.

— Hai hào có được không ạ ?

— Ba hào, không kém một xu. Không mua, đi ra cho được việc.

Bộ mặt nung núc, những câu nói chông lòn của mụ ta khiến Sơn bực mình. Nó đặt mạnh ba đồng hào lên quầy hàng. Xong cầm hộp mứt, quay ngoắt ra. Đưa con gái đứng gần mụ béo, dẹt mồm nói :

— Nhóc con mà cũng như ai. Ăn mứt ba hào chứ không thèm cái hạng hào ruồi, hai hào.

Son tưởng chừng có những nhát roi quất vào lưng. Và nửa giờ sau nó về đến nhà. Cánh cửa khép hờ. Bố nó vừa đi khỏi. Mâm cơm để phần nó, có một món ăn rất ngon. Một miếng chả trâu bằng hai ngón tay, với những cục mỡ mòng mọng, thơm hắc mùi hạt tiêu. Nó đã đói ngấu. Nhưng nó chưa ăn vội. Nó cầm chiếc bánh, hộp mứt đi sang nhà chị Kim.

Chị Kim đang chăm chú viết thư. Tờ giấy đã nhàu nát, loang lổ vệt nước mắt. Nghe thấy tiếng động, chị ngẩng lên. Rồi chăm chú nhìn Son, nhìn chiếc bánh, hộp mứt mà nó ôm trong lòng.

— Em mang đi đâu thế này? — Chị Kim ngạc nhiên, hỏi.

Son ngập ngừng:

— Quà của em... gửi cho anh...

— Chết thôi! Em mua làm gì cho tốn tiền. Tối hôm qua, thầy em với cụ Pầu đã cho chị khối quà để gửi vào cho anh mà chị đã gửi được đâu.

— Quà của thầy em khác, quà của em khác. Chị không nhận, em...

Son cúi mặt. Chị Kim chớp mắt; hai giọt nước mắt theo ngón cũ, lăn xuống gò má. Chị nói giọng run run vì cảm động:

— Em đã có lòng nghĩ đến anh, chị xin nhận. Nhưng chị cũng lo nhiều quà bánh thế này, làm thế nào gửi hết cho anh được.

Son ngược nhìn chị Kim, nét mặt băn khoăn. Chị vội nói:

— Em yên tâm, quà của em, chị phải gửi bằng được. Nhận được quà của em, chắc anh mừng lắm.

Chị Kim đỡ lấy chiếc bánh, hộp mứt đặt ngay ngắn trên nắp hòm. Chợt nhớ ra một việc, chị hỏi ngay:

— Dạo này, sao em không sang học? Hay là... em chán không muốn học nữa?

— Không, em không chán đâu, em vẫn thích học lắm.

— Em nghĩ thế là phải. Bây giờ năm hết tết đến rồi, em bận, chị cũng bận, thôi để ngoài tết, tối tối em lại sang đây chị dạy. Chị chỉ đủ chữ dạy em đọc thông viết thạo, làm bốn phép tính thôi. Sau đấy, em tìm chỗ khác học thêm. Phải cố mà học, em ạ. Anh Kim đã có lần bảo em đấy, có học mới biết điều hay lẽ phải, biết việc nọ việc kia, nếu không. đầu óc cứ mù mẫm đi, tối như đêm dày như đất, không hiểu gì cả.

Vừa lơ đãng cạo vệt vôi đóng trên tà áo, Sơn vừa nhỏ nhẹ đáp:

— Em vẫn nhớ lời anh dặn, nhưng thấy chị lo buồn vì anh, em không dám sang.

— Anh như thế, chị không lo buồn sao được. Nhưng rồi chị cũng phải làm ăn chứ. Với lại, còn nhiều việc phải làm, em ạ. Em cũng thế. Em có thể làm nhiều việc khác...

Sơn ngẩn ra. Trước đây, ngày ngày nó đi kiếm củi, nhặt ống bơ, giẻ rách ở bãi tàu bay. Về đến nhà, nó vào bếp nấu ăn. Mấy tháng nay, nó làm sơn vôi trên Hà Nội. Tờ mờ đất đã đi; tối mịt mới về. Vừa nấu xong miếng cơm, còi nhà máy Xăng phin đã hú ca đêm. Như vậy còn thời giờ nào làm việc khác. Mà việc khác là những việc gì?

— Chị bảo em có thể làm được việc gì, chị cho em biết. — Sơn nhìn chị Kim, rụt rè hỏi.

— Lúc nào hai chị em cùng rỗi rãi, chị sẽ nói với em. Thôi, em về ăn cơm chả đỏi. Chị cũng phải đi nhờ người gửi quà của em vào cho anh..

Nét mặt chị Kim dịu dàng mà nghiêm trang. Sơn không dám hỏi nữa. Nó quay về, ngồi vào ăn. Miếng chả trâu, mua ở cửa hàng đã nổi tiếng, cạnh hiệu Đờ-măng, béo, ngọt, thơm sực mùi hạt tiêu. Đã lâu lắm, nó mới lại được ăn. Vậy mà nó không thấy ngon như mấy lần trước. Câu nói của chị Kim vừa nãy còn đang bám dẹt vào tâm trí nó. « Việc khác » là việc gì? Nó nghĩ mãi không ra...

∴

Chú bé lũn cùn bước lên hè. Đoạn dừng lại ở bậc cửa, nhòm vào. Đang thu dọn mâm bát, Sơn chột ngắc lên. Bé Tân ở sau nhà! Chú bé vẫn đứng bên ngoài, đầu thò vào như con chuột nhắt lấp ló ở cửa hang. Tóc rủ xuống trán, mắt chớp chớp, môi chúm chím, chú bé trông thật dễ thương. Sơn đến bên ôm lấy nó, hôn đánh chụt một cái vào cái má đỏ hồng.

— Sang nhà em chơi đi! — Bé Tân thỏ thẻ.

— Ở đây chơi với anh cũng được chứ gì.

— Em phải trông nhà. — Bé Tân thì thảo, đầu gật gật, cổ rút lại, vẻ bí mật — Sang nhà em, em cho xem cái này thích lắm cơ.

Sơn lại ôm lấy đầu chú bé, áp vào ngực mình:

— Em về trước đi. Anh đi rửa bát rồi anh sang ngay.

Tân chạy về trước, bước chân lúp chúp như chú vịt con. Sơn vui lây niềm vui của chú bé. Nó cắp rổ bát phóng ra bờ dầm. Thoảng chốc, nó đã chạy về, đoạn tắt tả sang nhà bé Tân.

Chú bé ngồi ở hè, tay khur khur cái gói bọc giấy báo. Nhác thấy Sơn, chú bé lật đật mở cái gói ra. Một lớp giấy bọc. Hai lớp giấy bọc. Đến lớp thứ ba, chú bé mới moi ra được một thứ gì lên. Bánh pháo tếp! Mắt chú bé sáng ngời.

— Ai cho em đây? — Sơn làm về nào nức đê bé Tân vui thêm.

— Thầy em.

— Thích không?

— Thích lắm.



— Anh đốt đi.

— Được rồi. Anh sẽ mua cho em một bánh y như thế này.

Bé Tân gỡ tràng pháo lấy ra một quả dưa Sơn.

— Anh đốt đi.

Sơn chưa gi nén hương vào ngòi pháo, bé Tân đã lấy tay bịt tai, cồ rụt lại. Pháo nổ. Thích quá, chú bé nháy tâng tâng. Nó gỡ một quả nữa, dưa Sơn.

— Anh làm pháo chuột đi.

Sơn cắn giáp đuôi quả pháo, bẻ cong lại, rồi châm lửa. Quả pháo xì khói, quay tròn. Bé Tân vừa vỗ tay vừa reo « Chuột chạy ! Chuột chạy ! ». Nỗi vui thơ ngây của chú bé đã xâm chiếm trọn vẹn lấy Sơn. Sơn cũng vỗ tay cười ré lên.

Thình lình có tiếng ông Hạp gọi vời sang. Sơn đi về. Tiu nguyền, bé Tân nom theo. Cuộc vui hiếm có chưa làm cho nó thỏa thích. Sơn cũng vậy. Vừa đi nó vừa ngoài lại, nhìn bé Tân.

Trông thấy con, ông Hạp nói ngay :

— Sen đầm vừa vào đây gọi con ra ngoài đồn có việc.

— Có việc gì ạ ? — Lấy làm lạ, Sơn vội hỏi.

Ông Hạp khẽ lắc đầu, gương mặt thoáng vẻ lo âu :

— Thầy không biết... Hay là, — Ông hạ giọng — họ muốn hỏi con về việc anh Kim ? Không có nhẽ. Đồn chỉ xử những vụ trộm cắp, đánh nhau, chẹt xe, say rượu... quanh vùng này chứ có biết gì đến việc hội kín. Thôi, con đi đi. Nhớ ăn nói cho lễ phép. Ông đồn Coóc bản tính lắm đấy.

Sơn lẳng lẳng bước đi. Nó không thể không lo lắng. Hồi còn đi kiếm củi, đã có một lần nó bị đưa về đồn về tội trèo cây. Thằng đội sen đầm có bộ mặt nhẵn bóng như chiếc giày mới đánh xi, đã giáng cho nó mấy cái

bại tai đồ dom đóm mắt. Rồi bắt nó cọ chuồng xí, lau nhà, quét sân. Bây giờ nó lại phải ra đồn.

Cái đồn sừng sững ở ngã tư như tượng ông ác ở cổng chùa, đã hiện lên, bóng dáng thẳng trường đồn : Tây Coóc ! Râu xồm, lông mũi hàng búi, mặt đỏ, mắt lơ lơ như mắt giả. Da thịt, quần áo hằn sực mùi rượu, hành tởi sống. Hắn có một thú vui : Đánh người !

Một tên sen đầm dân Sơn đi. Đến một gian phòng hẹp Sơn bỗng ngạc nhiên. Cụ Pầu ! Ông lão Hoa kiều đang ngồi trên chiếc ghế dài, cái thùng sắt tây, quai quần giẻ, để một bên. Ông cụ đến đây có việc gì ? Sơn toan hỏi, tên sen đầm đã đẩy nó đi. Rồi bị điệu đến buồng giấy của Tây Coóc.

— Máy tháng nay mày học võ tàu tên Hoa kiều ở cạnh nhà mày phải không ?

Tây Coóc hỏi bằng tiếng Pháp. Tên sen đầm thông ngôn.

À, ra việc ấy ! Việc này chắc chả can hệ gì. Nghĩ vậy, Sơn yên tâm.

Nó mạnh dạn đáp :

— Vâng.

— Mày học võ tàu để làm gì ?

— Để cho khỏe người ạ.

— Nói láo ! Muốn khỏe người, sao không tập thể dục, thể thao, lại học võ tàu ? Phải khai cho thật !

Sơn bối rối. Nó đứng ngây ra.

— Mày học với những đứa nào ? Chúng nó tên là gì ? Ở đâu ?

— Cháu học một mình.

— Nói láo ! Tập võ phải có bạn, không ai tập một mình cả... Ai xui mày học võ tàu ? Bố mày, thằng Hoa kiều hay thằng nào ?

— Không ai xui cháu cả.

— Nói lão ! Không ai xui mà mày lại dám đi học võ tàu ? Thằng ranh con này toàn khai lão.

Sơn định nói, thằng Tây Coóc đã xô ghế, chạy lại. Hắn đâm một quả, hất Sơn vào góc tường. Khi Sơn trấn tĩnh lại được, thì ông già Hoa kiều đi vào. Tây Coóc trợn mắt :

— Mày dạy thằng bé kia học võ tàu phải không ?

— Vâng.

— Mày dạy bao nhiêu đứa ?

— Có một mình nó.

— Nói lão ! Mày dạy đông lắm. Ai xui mày dạy võ ?

— Tôi tự ý dạy, không ai xui cả.

— Nói lão ! Có đứa xui mày. Mày dạy trẻ con học võ để làm gì ?

— Để cho nó khỏe.

— Nói lão ! Chúng mày âm mưu nổi loạn, chống lại nhà nước đại Pháp !

Cũng như Sơn, ông lão Hoa kiều muốn nói, tất cả những điều mình đã khai là sự thật. Và, chính thằng đồn trưởng mới « nói lão » ! Song biết thân biết phận, ông lão lặng im. Tây Coóc lại xô ghế, xông lại đánh ông lão. Đánh đến lúc hả rượu, hắn mới ngừng tay.

— Từ nay, cấm mày dạy võ tàu. Nếu trái lệnh, quan sẽ bỏ tù rồi tống cổ mày về nước. — Tây Coóc chỉ mặt ông lão nói.

Ông lão run rẩy đứng lên. Sơn đến bên, dìu ông lão bước đi. Nó cắn môi cố ghìm không cho nước mắt trào ra.

Sáu cột! Người ta gọi cái khu vây quanh nhà máy Xăng phin như vậy. Vì lẽ, cạnh nhà máy sừng sững dựng lên sáu cột sắt. Bốn cái thấp, hai cái cao.

Bốn cột thấp, kích thước bằng nhau, hình chóp, cao độ năm, sáu mươi mét. Hai cột cao, kích thước cũng bằng nhau, hình lăng trụ, cao khoảng hơn một trăm mét. Trên đỉnh các cột, chằng chịt dây ăng-ten. Các cột đó dựng từ khi Sơn chưa ra đời. Từ lúc nó còn ở « nước Ma ní » — như người làng thường nói đùa.

Người già ở các làng ven sông Hồng vẫn nhớ tích Tây bắc cầu sông Cái. « Cu ly » — tất nhiên là người ta — phải chui vào những quả chuông úp dưới đáy sông để đồ móng. Người khỏe cũng chỉ ở dưới ấy được độ mười phút. Nhưng bọn chủ Tây, muốn vơ vét, bóc lột nhân công được nhiều, thường để quá giờ mới cho kéo lên. Lên đến mặt nước, người thì ngất, người thì hộc máu chết tươi. Rất nhiều người chết. Xác chết chất lên, phải cao bằng cái mố giữa, cầu mới xây xong.

Các cụ ở làng Vọng và các làng gần đấy không quên chuyện Tây dựng sáu cái cột sắt kia. « Cu ly » chết lắm lắm. Chết bằng nhiều cách: Sắt thép đè, điện giật, ngã từ trên cao xuống.. Có người thân thể xám đen. Có người mình mẩy bết dí như chiếc bánh đa. Rất thảm thương. Tuy vậy, vì miếng ăn, vẫn phải lặn lưng vào làm. Làm cho đến lúc sáu cái cột đứng lên như sáu cái bia đánh dấu chỗ người chết. Và cũng để ghi lại tội ác của đế quốc. Mấy cái cột ấy dùng để làm gì? Để nhà máy Xăng phin hàng ngày đánh điện về bên Tây! Người ta bảo thế. Mỗi năm, sáu cái tội ác đó được sơn lại một lần.

Năm đó, cai Phảng luôn lọt, thầu được việc ấy. Trong số những người làm có bố con ông Hạp.

Sáng mồng năm tết. Bấy giờ, các nhà có máu mặt trong làng chưa hạ cây nêu. Trong gió xuân, những chiếc khánh bằng đất nung va vào nhau, kêu leng reng trên cành tre. Xác pháo còn đỏ tươi. Các hình cung tên vẽ bằng vôi bột «xua đuổi ma quỷ», vẫn trắng lố trên sân. Bánh chưng còn chất trên bàn thờ. Có những cặp đã được ngâm dưới ao để giềng hai nhà chủ vớt lên, ăn cho lạ miệng...

Đã hai ngày, gia đình Sơn lại sống như những ngày thường. Được đi sơn sáu cái cột, cũng như các thợ sơn vôi trong nhóm, đều mừng thầm. Làm gần nhà. Công được nhích lên. Chỉ phải một cái khó nhọc, nguy hiểm. Dù khó nhọc, nguy hiểm nhưng không phải đi xa, mỗi ngày lại kiếm được thêm mấy xu, là tốt rồi.

Hai bố con co ro trong bộ quần áo bê bết sơn vôi, đi về phía cánh đồng. Rồi đến bên cái cột cao ngất. Sơn ngửa mặt nhìn lên. Ngợp quá! Nó còn đang ước lượng, không biết cái cột cao bằng mấy những cây nó đã trèo, bố nó đã giục:

— Làm đi cho ăm người!

Bắt chước bố, Sơn cầm cái búa gỗ vào thanh sắt. Canh canh... canh canh! Tiếng kim khí lảnh lên, đơn điệu, tẻ nhạt. Nó không chú ý. Cái tin chị Kim cho biết lúc sáng sớm lại choán lấy tâm trí nó. Anh Kim sắp bị đưa ra tòa!

∴

Lại một buổi tối. Mới đầu tháng hai ta. Trời còn rét, rét ngăn ngắt. Sơn và bố nó vừa ăn cơm xong. Theo

thường lệ, hai bố con ngồi nán lại bên đống than hồng thoi thóp dưới lượt tro trắng xốp.

Im lặng. Tiếng ho khan của ông lão Hoa kiều chốc chốc lại nổi lên, xáo động sự im lặng trong xóm. Sau khi bị thằng Tây Coóc đánh, ông lão ốm liệt giường. Cũng may, những ngày ấy, Sơn nghỉ tết. Nó cơm cháo, nâng giấc ông lão. Ông Hạp, chị Kim cũng chạy đi chạy lại. Tình cảm chân thật, mộc mạc của họ giúp ông lão gượng dậy được. Mấy hôm nay, ông lão đã nhóc nhách, mỗi bữa ăn được vài lưng bát cơm. Thỉnh thoảng ông lão lại hỏi nhỏ Sơn:

— Thằng Ngão về quê đã ra chưa?

— Chưa ạ.

Sơn đáp, mắt theo dõi sự thay đổi trên khuôn mặt hốc hác của ông già. Vẫn như mọi lúc, trầm lặng và khắc khổ. Rồi ông lão lẩm nhẩm:

— Nó giống hệt thằng hương trưởng. Hừ! Nó hại nhiều người rồi đấy...

Ngão về quê ăn tết từ hôm ba mươi. Quê hấn ở một làng đồng trũng, gần ga xe lửa, nổi tiếng vì cái nghề giã giò bán cho khách đi tàu, xe. Hấn là con một nhà giàu, giàu nứt đổ đổ vách, tiếng tăm nhất vùng — Theo như người ở quê hấn nói. Hồi hấn còn trai trẻ, hấn chỉ la cà ngày đêm ở sông bạc, quán ăn, rong chơi, trai gái. Đến khi bố mẹ hấn chết thì ruộng vườn cũng hết theo. Hấn bèn xoay sở đủ việc đủ nghề: bán thuốc «ê», bán thịt chó... cuối cùng hấn làm nghề này. Chỉ có cái khác mọi người là trong thúng của hấn, ngoài những chiếc giò lụa thơm, giòn mịn mặt, có cả những chiếc giò ruột bằng đất thò. Khi nào tàu, xe bắt đầu chuyển bánh, hấn mới moi «giò đất» ra bán. Bán xong, hấn lủi mất. Lâu dần, người làng đều biết. Đám trai trẻ bực giận, xúm lại đánh hấn một trận nên thân. Mất mặt,

hắn bỏ ra Hà Nội, rồi trở nên hoàn toàn hư hỏng. Và bây giờ hắn ở cái làng ngoại ô này...

Ngã đã trở lại cái xóm nhỏ. Hắn sống như trước. Uống rượu, hút thuốc phiện. Và thì thụt ở sở mật thám.

Chị Kim vẫn làm ở Trại cỏ. Đạo này, cứ vài ba tối, cơm nước xong, chị lại đi. Đi chơi phố, đi xem hát, đến nhà bạn cho đỡ buồn! Ai hỏi, chị nói thế. Đôi khi có những người lạ mặt đến chơi nhà. Đàn bà và cả đàn ông. Có người chỉ trạc tuổi chồng chị. Dân làng xì xào.

Chuyện dở cũng như chuyện hay, đều có chân. Chẳng mấy chốc lan đi khắp làng. Ông Hạp, cụ Pầu chưa tin. Một người như chị ấy không thể thay lòng đổi dạ chóng như thế được! Còn Sơn, nó buồn. Và nó giận chị. Nó không sang học nữa. Thấy thế, chị dò hỏi. Nó liền nói rõ những điều mà người ta đang bàn tán về chị.

— Em cứ tin là chả bao giờ chị tệ bạc với anh Kim. Đừng nghe người ta mà tội nghiệp cho chị... — Chị Kim nói, nước mắt rơm rớm. — Sau này em sẽ hiểu chị hơn.

Giọng nói, nét mặt nhất là những giọt nước mắt ứ nghẹn ở đuôi mắt chị, đã xua tan bóng mây phủ lên tâm trí mấy hôm nay. Nó cúi mặt, không dám nhìn những giọt nước mắt vừa trào ra, lóng lánh trên gò má chị.

∴

Một buổi tối, Sơn cắp rổ bát định đi rửa, bắt chợt chị Kim bước vào. Chị ngồi xuống, đưa tay đỡ vầng trán, tóc lỏa xỏa. Ông Hạp cho mấy cái nôm vào bếp, thổi bùng ngọn lửa. Sơn nhìn chị Kim. Gương mặt chị đỏ ửng, mệt mỏi.

— Có chuyện gì thế chị? — Ông Hạp đón hỏi.

— Sáng hôm nay, chúng nó đưa nhà cháu ra tòa...

Việc đó, trước sau cũng phải đến. Tuy vậy, ông Hạp vẫn xúc động. Sơn cũng đã biết tin này. Biết từ hôm tết. Vậy mà lúc này nó cũng bàng hoàng. Nó mấp máy môi toan hỏi, bố nó đã hỏi trước:

— Công việc ra sao, hờ chị?

— Chúng nó kết án nhà cháu hai mươi năm khổ sai. Rô bát cấp ở nách Sơn, đồ nghiêng xuống đất.

— Những hai mươi năm? Anh ấy có tội gì mà chúng nó xử nặng đến thế? — Ông Hạp thảng thốt.

— Chúng nó kết tội nhà cháu cầm đầu nhóm cộng sản ở nhà máy Xăng phin! Quyền trong tay, chúng nó muốn làm gì không được!

Im phắc trong gian bếp. Đoạn ông Hạp trút một hơi thở nặng nề và hỏi:

— Bây giờ chị định thế nào?

— Sau khi nhà cháu bị bắt, cháu định bụng, nếu nhà cháu bị kết án, bị đày đi đâu chẳng nữa, cháu cũng theo đi. Cháu sẽ bới đất nhặt cỏ mà sống để thỉnh thoảng được trông thấy mặt nhà cháu. Nhưng nhà cháu nhả ra, mà các anh, bạn với nhà cháu, cũng khuyên cháu nên ở lại đây làm ăn, đợi ngày nhà cháu về... — Chị Kim kéo vạt áo lau nước mắt. Giọng chị bỗng trở nên rần rỗi — Nhà cháu đã đi xa thì cháu phải ở lại đây, thay nhà cháu mà... làm ăn, cũng như khi nhà cháu còn ở nhà.

Sơn vẫn lặng im. Ánh lửa bếp cháy bập bùng, đang soi rọi vào tâm hồn nó. Cái yêu, cái ghét, bóng tối và ánh sáng, đã rõ nét trong cái tâm hồn già trước tuổi. Nó càng tin yêu chị Kim.

Có tiếng chó sủa. Tiếng sủa gắt gỏng xô lại với vào trong xóm. Phía sau, bóng một người lò dò đi vào

trong sân. Lý Mực! Mặt búng, ám khói thuốc phiện. Hai vệt ria lơ thơ quắp vào hai bên mép. Lão ta ăn vụn rở ra về « lý trưởng ngoại ô ». Quần cháo lòng, áo bông dài phủ sa-tanh, chần quân cờ, mũ cát-két bằng dạ đen, lưỡi trai vắn vỏ đồ, tai mũ lông thông. Chiếc ba-toong cầm ở tay kéo lê sau lưng.

— Chị Kim đi về. Ông Hạp đơn đả :

— Mời ông lý vào xoi nước !

Lý Mực lừ lừ đi vào nhà, leo lên giường ngồi. Ông Hạp máy Sơn đi đun nước rồi ngồi ghé xuống mép giường.

— Ông đã đi xem hai đoàn tàu hỏa đâm nhau ở gần Văn Điển chưa? Chết chết! Người chết cứ như ngã rạ. Có đến vài ba trăm người chứ không ít. — Ông Hạp kiểm một câu chuyện đưa đẩy để không khí trong gian nhà đỡ tẻ nhạt.

Lý Mực không bắt chuyện. Dáng điệu khinh khỉnh của hắn khiến ông Hạp ngượng ngịu. Ông nín lặng, mặt dài ra.

— Chú gan thật đấy! — Bây giờ lý Mực mới nói bằng một giọng kẻ cả.

Có lẽ ông Hạp không hiểu lý Mực định nói gì. Gương mặt ông càng thần ra.

— Cháy nhà hàng xóm bằng chân như vại, thì nó đi một nhẽ. Đẳng này, nhà chú đang cháy mà chú cũng bằng chân như vại, thì chú gan như cóc tía chứ chả!

— Thưa ông, có chuyện gì thế ạ?

— Chuyện gì à? Chuyện bố con chú muốn làm loạn chứ chuyện gì! Thời buổi này đến những đũa lành như cục đất cũng còn bị mật thám xịch tay, thế mà bố con chú dám ngông nghênh thì gớm thật.

— Bố con tôi, từ xưa đến nay, chỉ biết có cơm thi ăn, có việc thì làm chứ có dám nông nghênh gì đâu ạ?

Lý Mục ngổng cổ, mồm giảo ra :

— Tôi hỏi chú: thằng Sơn nhà chú có đi học võ tàu không?

— Dạ có... có ạ — Ông Hạp ấp ứng.

— Thế là chết rồi. Bây giờ người ta đóng sổ cho chú là: chú cho con học võ tàu để nay mai nổi loạn, thì chú biện bạch thế nào? Lại đang cái lúc loạn âm loạn dương, hội kín hội hở khắp nơi như thế này. Chết không kịp ngáp ấy chứ lại.

— Cháu nó có đại đột, nhưng quan đồn đã cho gọi cháu ra, răn dạy cháu rồi...

— Chú tưởng thế là phỉ tay được rồi đấy à? Các ông sen đầm cho tôi biết là quan đồn đã tư việc này sang bên huyện. Ở ngoài ô là cứ phải một cỗ hai tròng. Tròng này chưa nói ra, tròng kia đã thít vào. Chết không kịp thở ấy chứ lại.

Ông Hạp tái mặt :

— Việc nó đã lỗ dĩ ra như thế, xin ông nghĩ tình trong họ ngoài làng, nói giúp cho một vài câu...

— Đây là một việc. Còn việc này nữa. — Lý Mục đưa mắt ra ngoài cửa, rìa mép giật giật, rồi hạ giọng — Chú có biết thằng Kim ở nhà bên kia nó là ai không? Chân cộng sản quan trọng đấy! Tôi nói thì nói chứ chú thừa biết rồi. Thế mà tại sao chú vẫn đi lại nhà nó?

Ông Hạp gãi đầu gãi tai :

— Sau khi anh ấy bị bắt, nghĩ tình hàng xóm láng giềng, tôi cũng có sang hỏi thăm một vài lần.

— Không những thế, chú còn để vợ nó sang nhà chú chuyện to chuyện nhỏ. Ngay lúc tôi vào đây, tôi còn bắt gặp vợ nó với chú, với thằng Sơn thì thầm ở dưới bếp. Không phải bàn chuyện hội kín thì là cái gì đấy?

— Thưa ông, thật là oan cho bố con tôi...

Lý Mực cướp lời ông Hạp :

— Oan à? Tôi nói cho chú biết: ông phó lý với bác trưởng tuần cứ nằng nặc đòi trình việc này lên huyện, lên đồn và nói cho ông cai Phảng biết. Tôi phải bảo họ hãy thư lại, để tôi đến gặp chú xem sao đã. To chuyện đấy, chú ạ. Bỏ con chú may ra có thoát đi tù thì cũng mất cơm ăn việc làm, đến bỏ cái làng này mà đi thôi...

Ông Hạp ngồi yên, mồ hôi vã ra.

— Chú định thế nào, nói cho tôi biết.

— Thôi thì trăm sự nhờ ông... ông nói cho một tiếng.

— Tôi coi chú như bề dưới, một tiếng chứ mười tiếng tôi cũng không tiếc. Nhưng nói mà không có cái gì cho « măn miêng » thì nói lảm chỉ mỗi mồm. Chú lạ gì thời buổi này... Thôi, tôi nói thẳng nhé: việc này ít nhất phải có mười đồng mới nói chuyện được. Nào lên huyện, nào ra đồn, lại còn các ông chức việc trong làng nữa chứ có phải một chỗ mà được đâu. Còn tôi chứ không phải bận tâm gì cả. Tôi đã lấy thì lấy của những người quần chúng áo dài chứ anh em áo ngắn, tôi không thèm...

Với lý Mực, phải có tiền. Không có tiền, có nói nhân nghĩa với hăn cũng bằng thừa. Biết vậy, ông Hạp mở hòm lấy ra mười đồng. Ông run rẩy đưa cho hăn.

Lý Mực quay ra. Tiếng chó sủa đã đón hăn ngoài đầu ngõ. Sơn đi vào. Nom thấy con, ông Hạp đưa tay áo lau mồ hôi trên mặt, rên rĩ:

— Con biết thằng lý Mực nó vào đây làm gì không?

— Con ở ngoài hè, con nghe thấy hết rồi. — Sơn buồn bã đáp.

— Thế là mất cả tháng lương của thầy với của con. Từ nay đến cuối tháng, lấy gì mà ăn? — Ông Hạp cúi mặt, đám tóc đám mồ hôi bết vào trán.

Mạch máu hai bên thái dương Sơn giật mạnh. Nó gằn giọng — lần đầu tiên trong đời, nó gằn giọng với bố.

— Sao thầy lại đưa tiền cho nó?

Ông Hạp ngẩng phắt lên, mắt đục ngầu:

— Nó đã khép vào lý, không đấm mồm nó mà được! — Ông bỗng dịu giọng, lầm bầm — Thời buổi này, người nghèo khổ lắm con ạ. Kiếm được miếng ăn, chảy máu mắt ra. Kiếm được rồi, chưa chắc đã bỏ được vào mồm. Chúng nó chó má lắm! Thằng bé ăn nhỏ, thằng lớn ăn to... chó má hết!

XII

Ánh sáng chưa lọc hết bóng tối, lặng lẽ tràn vào nhà. Và soi tỏ bóng người ngồi bó gối trên giường. Ông Hạp! Đêm qua ông không ngủ. Gương mặt ông xẹp đi, mắt hõm vào. Tiếng thở dài, tiếng chép miệng của bố chốc chốc lại dội lên trong bóng đêm, đã cắt quãng giấc ngủ của Sơn. Giờ đây nó cũng mệt.

— Đi thôi, Sơn ơi! — Tiếng Chòe gọi ở ngoài ngõ.

— Con đi trước đi. Thầy uống nốt chén nước rồi thầy đi.

Sơn lẳng lẳng bước ra mảnh sân. Sương đêm đầu trắng xóa trên các khóm rau. Mùi rau húng, tia tò, kinh giới phảng phất trong gió lạnh, khắc sâu sự im vắng trong cái xóm nhỏ. Rồi nó đi ra ngõ. Nó vừa đi đến, Chòe đã tíu tít:

— Mà có biết chuyện, tối hôm qua, thằng sen đầm hay bắt trẻ con đi kiếm củi nhốt vào đồn ấy mà, bị một châu cay hơn ớt không?

— Không... — Sơn âm ừ.

✽ — Cu cậu đi xe đạp đến cổng làng ta thì bị một người đi xe đạp ở đằng sau vượt lên, quật một cái bọc giấy to bằng cái đấu vào mặt, tối tăm mặt mũi lại.

Mày còn biết gói gì không? — Chòe cười ngặt nghẽo — Khi cu cậu mở được mắt ra, thì người kia đạp xe đi từ lúc tám hoành nào rồi. Cu cậu xấu hổ, lấy vạt áo lau vôi lau vàng rồi lên xe cút mất. Tụi trẻ con vỗ tay cười bỏ ra.

Sơn làm thình. Thấy nó không măn chuyện như mọi hôm, Chòe cũng lặng im. Rồi chúng nó đi đến chỗ làm. Sáu cột! Nhóm thợ sơn vôi còn đang làm ở đây.

Canh canh... canh canh!

Anh Kim bị kết án. Cụ Pầu bị Tây Coóc đánh. Tiếng đồn đại về chị Kim. Lý Mực xoay tiền... Những chuyện vừa xảy ra trong xóm, theo tiếng búa, nhồi vào tâm trí Sơn. Đậm nét nhất là hình ảnh thằng lý trưởng nghiền oặt có bộ ria quặp vào hai bên mép như hai cái quai xanh. Mười tờ giấy bạc! Tiền công của hai bố con suốt một tháng! Nó cướp sạch.

Ông Hạp đang sơn lót trên cao. Qua một đêm không chợp mắt vì nhiều điều nghĩ ngợi, uất ức, chân tay ông bải hoải dần. Những vệt sơn lót, vàng ối màu hồng hoàng, chớp chớp dưới ánh nắng khiến mắt ông hoa lên. Ông vẫn cố làm. Thình lình ông thấy tối sầm lại, chân tay hẫng đi. Một cảm giác chơi vơi, mơ hồ chụp xuống người, và trong nháy mắt, tất cả đều biến đi. Khi mở mắt ra, ông thấy mình nằm trên cái bệ xi-măng lạnh toát. Đây là đâu? Ai đứng lơ nhố thế kia? Họ nói gì mà ồn ào lên thế?

Mấy phút sau, ông Hạp mới tỉnh hẳn lại. Ông đảo mắt nhìn. Ông Khiêm ngồi bên phải, tay khẽ giật tóc mai ông. Bên trái, Sơn vẫn nằm lấy tay ông, mặt tái xanh.

— Bác Khiêm! Tôi làm sao thế? — Ông Hạp hỏi qua hơi thở mệt nhọc.

— Chú vừa ngã từ trên khung cột thứ năm xuống đất. Chú làm chúng tôi không còn hồn vía nào cả. Từ

trước đến giờ, chú làm ăn cần tắc lắm, sao hôm nay chú lại đến nỗi thế?

— Đêm hôm qua tôi không ngủ được...

Ông Khiêm cau mặt:

— Sao chú không cho tôi biết để tôi xếp chú làm dưới thấp? Hoặc giả chú nghỉ một ngày cho lại sức, hôm sau đi làm không được hay sao? Chú có túng đói, ngần này anh em không chạy cho chú được vài bữa gạo à?

Cảm động, ông Hạp lặng thinh.

— Nắn các khớp xương của ông ấy xem có gãy chỗ nào không! Ngã xuống xi-măng là dễ gãy xương lắm. — Có tiếng một người nào đấy nói.

Ông Khiêm liền nắn chân tay, vuốt dọc sống lưng ông Hạp:

— May quá, không việc gì. — Ông cúi xuống, nhẹ nhàng hỏi: — Chú có thấy đau ở chỗ nào không?

— Đau ở ngực. — Ông Hạp run run đáp.

— Phải rồi! Lúc tôi chạy lại đỡ chú dậy, tôi thấy chú nằm sấp. — Ông Khiêm nhíu mày. — Cái nghề của anh em chúng mình thế đấy. Đã khó nhọc lại nguy hiểm. Nhẽ ra, làm trên cao phải có dây da móc người vào cột như thợ điện ấy mới được. Nhưng cái thàn họ có nghĩ đến đâu. Họ chỉ nghĩ đến tiền. Cướp công cướp sức của những người làm thuê bao nhiêu cũng không vừa lòng họ. Anh em chúng mình mà không cần thận nhỡ một cái là thiệt thân.

— Thôi, đưa ông ấy đi nhà thương để người ta thuốc thang cho. — Lại có tiếng một người đứng đấy giục.

Bây giờ ông Khiêm mới nhớ ra. Ông vội nói:

— Tôi đưa chú đi nhà thương nhé! Nếu cần phải nằm dưỡng bữa nửa tháng, chú cứ yên trí ở lại đấy. Kỳ lương này, anh em trong nhóm mỗi người gom góp một ít là đủ phần của chú.

Ông Hạp cắn môi, nét mặt se lại. Tấm lòng của ông Khiêm, của mọi người trong nhóm, khiến ông xúc động.

— Đây là chuyện đồng lần. Anh em đã chia cơm xẻ áo với nhau thì ai hoạn nạn, người khác phải cứu mang. Ông Tế đấy, năm ngoái ông ấy chả ốm mấy tháng trời là gì? Thế mà anh em vẫn chu tất, có để cho ông ấy phải đói cơm thiếu thuốc ngày nào đâu. Ông không phải nghĩ ngợi gì cả... — Người vừa nhắc ông Khiêm, lại xen vào.

Lúc này, Sơn như người mất trí. Sự việc xảy ra bất ngờ quá. Ghê sợ quá. Nó vừa nghe thấy « ối » một tiếng thì đã trông thấy một người nằm sòng sọt dưới chân cột. Khi ông Khiêm chạy lại, nó mới biết người ấy là bố nó. Trống ngực nó như ngừng đập. Bây giờ nó hoàn hồn. Và cũng như bố, nó bồi hồi xúc động.

— Thầy đi nhà thương đi ! — Sơn khẽ nói.

Ông Hạp quay đầu lại nhìn nó, rồi nhìn ông Khiêm :

— Tôi không đau lắm đâu. Bác cho tôi về nhà, có bố, có con, chỉ mười hôm đồ lại là tôi khỏe thôi. Năm nhà thương, có một thân một mình buồn lắm.

Mọi người bàn tán, cân nhắc. Sau đấy, ông Khiêm lên tiếng :

— Thế thì chúng ta chiều ý chú ấy, đưa chú ấy về nhà. Anh em đi làm đi, một mình tôi đưa chú ấy về là được rồi.

Ông Khiêm đỡ ông Hạp ngồi lên, Sơn liền nói :

— Ông cho cháu về với thầy cháu, chiều cháu đi làm.

— Con phải ở đây làm, không nhớ ông cai đi tước nê, không thấy con, ông ấy lại cúp lương. — Ông Hạp vội gạt đi.

Bất giác, Sơn buông tay bố ra. Đoạn dăm dăm ngó theo. Ông Khiêm cũng bố nó, men theo bờ ruộng lần ra đường cái. Lát sau, bóng hai người khuất hẳn. Nó cầm lấy cái búa. Canh canh... canh canh ! Rời rạc ! Cái

búa « quả nhót » — dùng để gõ ghét — ở tay nó muốn rời ra, rơi xuống đất.

∴

Khuya rồi. Chi Kim, cụ Pầu sang thăm ông Hạp, ai nấy đã đi về. Ở nhà Sơn, lại trơ trọi hai bố con. Bố nó, từ hôm bị ngã từ trên cột sắt xuống đất đến giờ, vẫn dán người xuống giường. Sức ông lúc này như cây đèn theo đánh trên bàn thờ. Dầu cạn. Ngọn lửa thoi thóp.

Gian nhà vốn im ắng. Giờ đây, càng im ắng. Tiếng một nghiêng gỗ, sắc, gọn, nghe ghê rãng. Sơn đau đầu nhìn bố. Nó biết bố ngã đau thật nhưng không ngờ sự thể lại xảy ra như thế này. Bố nó đuối lực rồi. Mặt hốc hác. Da xám bệch. Mắt hõm xuống hố mắt. Tất cả sức sống dường như dồn vào cục xương yết hầu đang co lên, tụt xuống một cách khó nhọc... tia mắt Sơn lạnh buốt đi.

— Đỡ thầy ngồi dậy, con ! — Tiếng ông Hạp mà nghe như từ trong lòng cái nền nhà âm lạnh vẳng lên.

Sơn đỡ bố ngồi dậy, lưng tựa vào bức vách. Ánh đèn bắt thần vụt sáng đoạn tắt lịm. Sơn lật đật đi rót dầu, châm đèn. Vừa quay lại, nó bỗng giật mình. Một cái gì đỏ đỏ đang ở miệng bố nó trào ra, ròng xuống những sợi râu lởm chởm.

— Thầy... làm sao... thế ? — Hốt hoảng, Sơn riu lưỡi. Ông Hạp thều thào :

— Thầy thổ huyết. Thua mất rồi (1), con ạ.

Sơn khóc, khóc thành tiếng. Ông Hạp run rẩy xoa bàn tay, da lởm xuống cái kẽ xương.

— Con đừng khóc ! Để thầy tĩnh tâm, thầy mới trời trăng được.

(1) Ý muốn nói : không chống lại được với cái chết.

Son cố ghim tiếng khóc. Vai nó rung lên, cổ họng tắc nghẹn. Bỗng nó tựa hồ tỉnh táo ra. Cặp mắt đại linh hoạt lên. ‡

— Thầy gần đất xa trời rồi. Thầy cho con biết rõ cảnh nhà để con liệu mà lo thân...

Ông Hạp ngừng lại. Rồi dồn sức vào tiếng nói không còn thật giọng :

— Thầy làm bạn với u con giữa lúc thầy u cùng nghèo. Thầy đi làm sơn vôi, u con làm ở Trại cỏ, như chị Kim. Thầy u cũng ở cái nhà này, nhưng dạo ấy nó chưa đến nổi dột nát như bây giờ. U con sinh ba lần, được một anh, một chị con với con, năm ấy anh con lên bảy, đã biết đi kiếm củi, nhặt than rơi ở đường tàu bay thì bị dây điện đứt xuống đường, giật chết. Qua năm sau chị con đang mò hến ở đầm, chẳng may tụt xuống cái đấu, chết đuối. Năm ấy chị con mới lên sáu mà đã đủ việc. Anh con, chị con như thế, thầy u chết nửa đời người...

Mấy giọt nước mắt đục như nước cần rỉ ra, đọng lại ở mí mắt. Phút sau, ông Hạp nói tiếp :

— Đến lượt u con. U con rất chịu thương chịu khó. Chị em cùng làm ở Trại cỏ, ai cũng có lòng yêu. Thế mà rồi mất việc. Có gì đâu. Thằng cai Hữu muốn đưa cháu vào làm, nên nó bắt u con làm toàn việc nặng. U con làm không nổi, nó đuổi ra. Hai đốt con đã chẳng ra gì, giờ lại mất công ăn việc làm, u con buồn rồi sinh bệnh. Ốm chơi mà chết thật. Giá không vương có con, thầy đã đi phu Tân thế giới để khỏi phải nhìn ba năm mồ mà mỗi khi ra thăm, thầy muốn nằm luôn xuống đấy. Nhưng rồi thầy cũng phải nằm nuốt, làm lụng nuôi con đến ngày nay...

Ông Hạp nhìn vắn vợ lên trần nhà, các nếp nhăn khía sâu xuống vầng trán khô khốc.

— Cái nghề sơn vôi này, người thì bảo nó bạc bẽo, người thì bảo nó thủy chung, gắn bó với người làm nghề. Thầy chả biết thế nào, chỉ biết là làng ta nhiều người sống vì nó, chết vì nó rồi. Chết vì ngã. Xảy chân, xảy tay cũng chết. Thang gãy, thang trượt cũng chết. Trần cũ, nhà sập cũng chết. Biết thế, nên thầy nấn ná không muốn cho con đi làm nghề này. Nhưng người nghèo ở cái làng này không đi làm nghề ấy cũng khó mà kiếm được miếng ăn. Từ ngày con bắt đầu leo lên cái thang, thầy lo ngày lo đêm. — Ông Hạp thở dài—Giờ thì thầy có muốn lo cho con cũng không được nữa. Con phải lo lấy thân thôi. Còn phải làm nghề, con phải cẩn thận. Nói thế, chứ giữ cũng không hết được. Giá thằng lý Mực không cướp không của thầy mười đồng bạc, có nhẽ thầy chưa đến nỗi chết như thế này. Nó nhẫn tâm quá!

Sơn cắn môi. Nỗi đau đớn chen lẫn sự căm thù. Thằng Tây Coóc, bọn xen đầm, thằng tri huyện, thằng lý Mực, Sơn căm thù tất cả chúng nó.

— Nghèo là cái khổ, cái nhục. — Ông Hạp dặn dò con — Thầy mong con sau này không phải khổ nhục như thầy. Nhưng đừng có làm những việc thất đức, bắt nhân bạc ác như thằng Ngao ở xóm ta. Ngủ nó, nó không nhắm tay được từ sáng đến tối đâu. Thế nào cũng có lúc nó nhục hơn con chó... Con hãy học anh Kim. Khi anh ấy ở nhà, bà con ai cũng quý mến. Khi anh ấy bị mật thám bắt, ai cũng thương xót. Đến khi anh ấy bị kết án tù, nhiều người rớt nước mắt. Ăn ở, xử sự được như thế thì dù mình có đói rách, cũng không ai khinh. — Ông Hạp ngừng lại, thở. Đoạn ông dồn sức nói những lời cuối: — Về phần thầy, từ khi còn trai trẻ đến giờ, thầy an phận thủ thường. Ai làm gì mặc ai, thầy chỉ biết làm ăn ngay thẳng, yêu vợ quý con. Nhưng những quân chó má không để thầy yên. Đến lúc thầy biết không an phận thủ thường được nữa thì thầy chả

còn sức mà vật lộn. Hừ... thua mất rồi, con ạ. Còn con, con phải liệu lấy thân. Đừng có bắt chước thầy. Con nhớ lấy!...

Con ho sặc sụa cắt ngang câu nói của ông Hạp. Ông ra hiệu cho con. Sơn đặt bố nằm xuống. Xong nó ghé sát vào tai, lắng nghe bố nói. Luống cuống, nó chạy xuống bếp, bắc nồi nước lên, cho mấy tàu lá bưởi vào. Nó chắt củi. Lửa cháy ngằn ngật. Lòng dạ nó như bếp lửa. Ngằn ngật những buồn lo. Lát sau, nó bung chậu nước lên để rửa mặt cho bố. Bỗng nó đặt phịch cái chậu xuống, làm nước bắn tung tóe ra nền nhà. Bố nó đã nằm yên, mắt nhắm nghiền. Chỉ có mấy ngón tay cứng đờ là còn đang quờ quạng...

Biết tin, cụ Pầu, chị Kim xô cửa chạy sang. Chị lấy tờ giấy bạc năm đồng gài ở vành khăn, đặt lên ngực ông Hạp:

— Cháu lòng thành biểu ông đề ông thuốc thang. Nếu chả may ông không tai qua nạn khỏi được thì gọi là có một chút đề phúng ông... Còn em Sơn, ông cứ yên tâm. Ông đã gửi gắm em cho cháu, cháu xin hết lòng trông nom em.

Giọng chị Kim nghe bùi ngùi. Ông lão Hoa kiều cũng xúc động. Ông nuốt khan mấy cái, môi lồm xuống chỗ mấy chiếc răng khuyết. Đoạn moi chiếc dạ cá lấy ra mấy tờ giấy bạc còn sột soạt, đặt cạnh tờ giấy bạc của chị Kim. Sau đấy, ông lão im phắc.

Sơn khóc. Nó khóc rống lên. Nhà Ngão chợt có tiếng ket cửa. Tiếp đến tiếng hần từ trong nhà phóng ra:

— Làm gì mà ồn lên thế? Nửa đêm rồi, có cho ông ngủ không thì bảo!

Chị Kim bước ra sân, nói với sang:

— Ông Hạp đang hấp hối. Ông phải để cho con cái người ta khóc chứ! Hàng xóm láng giềng với nhau mà vô tình thế à?

Không nghe thấy tiếng Ngão đối đáp. Giữa lúc ấy, ông Khiêm đi vào. Ông đứng chờ ra giây lát. Rồi ông nhổ một sợi tóc để ngang mũi ông Hạp. Sợi tóc không động đây.

— Chú ấy đi rồi! — Ông Khiêm thở như hắt ra. Xong, ông nhìn xác ông Hạp, nói như nói với người còn sống: — Chú Hạp ơi. Tôi với chú không có họ hàng nhưng không khác anh em ruột thịt, thế mà chú đối với tôi tệ quá. Từ hôm chú đau yếu, tối nào tôi cũng đến đây với chú, khuya tôi mới về. Chỉ có tối nay, tôi bận việc nhà, bây giờ mới đến được thì chú lừa lúc tôi không có mặt, chú ra đi... Chú tệ quá!

Ông Khiêm bậm môi, bộ râu lởm đốm bạc rung rung. Chưa lúc nào đầu óc ông căng lên, rạn ra như lúc này. Ông thương thân, thương những người thợ sơn vôi, thương tất cả người nghèo ở cái làng ngoại ô. Mình khổ quá. Anh em khổ quá. Phải làm cái gì bây giờ? Ông chưa biết làm cái gì. Nhưng ông thấy sống mãi như thế này không được. Khổ quá rồi! Ông nghiêng rặng. Quai hàm ông bạnh ra, hàm râu chồm lên.

Căn nhà đột nhiên chìm trong im lặng lạnh buốt, tiếng một nghiêng mấy chiếc chân giường dội lên. Két, két, két...

XIII

Sơn mân mê chiếc mũ cát, Tốp cho nó hôm qua. Mũ đã bẹp, mất chóp, để lộ cái hốc đen ngòm như hốc mắt đã mất con ngươi. Và cũng chỉ chút vệt sơn vôi. Nó đau đầu nhìn mảnh vải xô rách, cứng bột hồ, quần trên mũ. Bỏ chết rồi. Bây giờ nó chỉ có một mình. Một mình sống trong căn nhà mái rạ, vạ vớ thùng sắt tây, giấy dầu...

Nào xạc, thừa thót, cái tiếng động lúc chuyển tiếp giữa đêm và ngày, đã lại vọng vào trong xóm. Tiếng guốc bồng văng lên, tách ra khỏi các tiếng động. Kẹp kẹp! Cộp cộp! Sơn chup mũi, xỏ chân vào đôi guốc bỏ đề lại, lủi thủi đi ra ngõ.

Sơn vẫn làm ở chỗ Sáu cột. Gỗ ghét. Sơn lót. Cả nhóm đã dành cho nó những khuông cột thấp nhất. Tiếng búa lộng óc, mùi sơn ngai ngái, cái ánh loáng chói trên nền sơn màu hồng hoàng, không xua đuổi được nỗi buồn vò xé trong lòng. Chốc chốc, nó lại nhìn lên khuông cột thứ năm. Lúc bấy giờ bố nó đứng sơn ở chỗ ấy. Nó rùng mình.

Chợt có tiếng chân ở phía sau. Sơn ngoảnh lại. Ông Khiêm đã đến bên nó.

— Ông cai Phảng vừa thầu được một lô nhà quan tàu bay. Máy hôm nữa, cháu ra đấy làm. Làm ở đấy, công việc nhẹ hơn ở đây nhiều.

— Ông để cháu làm ở đây cũng được... — Sơn nhỏ nhẹ đáp.

— Công việc ở đây còn nhiều, nhưng có nhiều nhóm làm. Lô nhà kia cũng cần làm ngay, nên phải sẻ bớt người ra đấy. Vội lại, thầy cháu...

Ông Khiêm ngược nhìn cây cột. Rồi, đột nhiên, im bật. Sơn cảm động. Nó biết người trưởng nhóm không muốn nó phải nhìn mãi lên chỗ kia. Cái khuông cột rỗng hoác như cái huyết mà bố nó vừa nằm xuống!

Ông Khiêm quay đi. Sơn nhúng cái chổi vào thùng sơn, phủ lên thanh sắt. Dòng suy nghĩ của nó lúc này giống như vệt sơn. Đứt quãng, chấp nối, sau đấy lại nối liền thành một dòng. Nó nhớ lại cuộc đời của mẹ, những ngày sống ngắn ngủi của anh, chị mà bố kể lại lúc hấp hối. Rồi đến bản thân bố. Thì ra những người ruột thịt của nó đều khổ. Và chết thảm thương cả. Lát sau nó nhớ đến những chuyện của chị Kim. Máy tối

nay, sau giờ học, chị đã kể cho nó nghe nhiều chuyện. Từ thăng toàn quyền, thăng thống sứ, bọn tổng đốc, tuần phủ, tri huyện, cho đến thăng đội sếp Tây làm không thông cái biên bản, thăng Tây thu thuế chợ chỉ biết đọc một chữ ký... chúng nó sung sướng như thế nào, hà hiếp, bóc lột người nghèo ra sao, chị nói hết. Thế thì chúng nó tàn ác, nhân tâm thật! Sơn như mảnh đất, cái nắng triền miên đã làm khô nẻ. Khi có những giọt nước mát lành tưới vào, nó thấm hút ngay. Hơn nữa, nó là người trong cuộc, sự giãy xéo, dằn vặt đã làm cho nó hiểu biết sớm, nên nó càng thấm thía. Mấy tối đó, mãi nghe chuyện, nó ngồi mãi tới khuya. Chị Kim phải nhắc, nó mới đi về. Và một lúc sau, nó mới ngủ được.

Canh canh... canh canh! Nhịp điệu tẻ ngắt tựa như kéo dài thời gian của một ngày. Nhưng rồi mặt trời cũng trườn lên đến đỉnh sáu cái cột sắt. Đoạn tut dần xuống mé bên kia, và khuất sau những mái nhà xám. Hai ngọn đèn đỏ gắn trên chóp hai cái cột cao bật sáng. Sơn lủi thủi ra về.

Cơm nước, dọn dẹp nhà cửa xong, Sơn cắp sách sang nhà chị Kim. Nó vẫn ham học. Ngoài ra, nó còn thích nghe những chuyện làm rạng rỡ đầu óc nó.

Tối nay, sau khi dạy Sơn học, chị Kim lại nói chuyện. Nét mặt chị bỗng nghiêm lại. Tuy vậy, giọng chị vẫn nhẹ nhàng:

— Em cũng như chị, em nghèo khổ, cực nhọc quá. Em có đành sống mãi như thế này không?

Sơn lại buồn xiu:

— Em học dốt, đi làm mỗi ngày chưa được hào bạc, chị bảo chẳng sống mãi như thế này thì sống như thế nào?

— Phải làm thế nào để không phải sống như thế này nữa mới được em ạ.

— Em chẳng biết làm thế nào cả.

— Em biết đấy, trong khi bọn Tây, bọn quan lớn, quan bé, ăn sung, mặc sướng thì không biết bao nhiêu người đói rách. Em cứ nhìn làng ta thì biết. Các làng khác cũng thế. Ngay ở Hà Nội, người nghèo vẫn nhiều hơn người giàu. Như thế là người nghèo khổ chúng ta đông hơn bọn chúng nó rất nhiều. Nếu chúng ta đều muốn chúng nó không hà hiếp, bóc lột được nữa thì chúng ta phải cùng nhau làm việc.

— Làm việc gì ạ?

Hôm nọ, chị Kim có hẹn với Sơn, lúc nào hai chị em rỗi rãi, chị sẽ nói đến « việc ấy ». Lúc này, chị thấy có thể nói được rồi. Chị ngó sang căn nhà phía góc sân và hỏi:

— Thăng Ngảo về chưa em?

— Nó chưa về. — Sơn dứt khoát.

Ngảo thường về khuya. Họa hoằn lắm mới có tối hẵn về sớm. Về đến nhà hẵn thường « đánh mõ mồm » từ ngoài sân.

— Cụ Pầu cũng chưa về. — Sơn nói tiếp.

Mấy hôm nay, ông già Hoa kiều đã đi bán hàng. Thật ra, ông lão chưa được khỏe hẵn. Nhưng, những ngày đau ốm đã ngốn gần hết món tiền ông dành dụm được. Ông lại đeo cái thùng sắt tây nhãn bóng, trở lại mấy dãy phố kia. Lẽ nữa, gần đây, ông cũng có « những việc » cần làm...

— Cụ Pầu thật là người tốt. Ông cụ ít nói nhưng việc đời, trắng đen, phải trái, ông cụ biết cả.

Chị Kim ngừng lại. Chị ôn lại những điều mà chồng chị đã nói với chị hai năm về trước, vào những tối vắng vẻ như thế này. Những lúc đó, chị như người ngủ mê, vừa mở mắt ra đã thấy ánh nắng tràn ngập trong nhà. Giờ phút này, nhớ lại, cái cảm giác bỡ ngỡ, sôi nổi sống lại trong tâm hồn chị. Chị nói rất say sưa. Sơn nhìn chị không chớp mắt. Thỉnh thoảng nó lại cắn môi, tia

mắt sẵn lại. Dường như có cái gì đang đảo đạt, khiến nó vừa bông bột vừa đâm chiều. Chợt nhớ ra, chị Kim liền nói:

— Giặc Tây cướp nước ta gây nên bao cảnh điều dừng cho dân ta... Chúng nó như tảng đá chắn ngang đường. Vài ba người không vùn nổi. Phải nhiều người xúm lại mới có thể khiêng nó quăng ra một bên, lấy lối đi. Y như bài tập đọc lúc này em đọc đấy.

Có tiếng chân đi vào sân. Nghe bấp bồng. Thăng Ngảo về! Hai chị em nhận ra ngay bước chân của hấn. Chị Kim thì thầm:

— Em đọc to lên!

Biết ý, Sơn cúi xuống cuốn sách, cất giọng đọc. Ngảo dừng lại nhìn vào nhà đoạn ngật ngưỡng bước đi.

— Cu Sơn học gạo nhỉ! Phải đấy! Chịu khó học rồi kiểm lấy một chân ở bàn giấy. Làm làm đếch gì cái nghề sơn vôi. Thợ may còn ăn giẻ, thợ vẽ còn ăn hồ, chứ cái nghề sơn vôi thì ăn đếch gì? — Ngảo vừa đi vừa lè nhè.

Sơn và Chèo cùng mấy bác già, đến làm ở nhà một thằng quan năm tàu bay. Thằng « cô lô nen » (1) đã già. Con vợ thì lại trẻ. Nó như « bà hoàng ». Rửa mặt, tắm toàn bằng nước suối đóng chai từ bên Pháp chở sang. Quần áo treo trong tủ như cửa hàng may mặc. Giày dép bày trên giá, la liệt. Mỗi ngày nó thay vài lần quần áo, giày. Vợ chồng nó chỉ có độc một mống con.

Đến giờ làm, Sơn, Chèo cầm cái cạo thoăn thoắt trèo lên hai cái thang ghếch vào tường. Chúng nó nhường các bác già làm tầng dưới. Vừa cạo, Sơn vừa ngắm thằng bé trạc bảy, tám tuổi, đang tha thần trong sân. Chắc nó là con thằng quan năm. Tóc vàng như râu ngô.

(1) Tiếng Pháp: Một chức vụ trong quân đội Pháp, tương đương với cấp tá.

Mắt xanh như mắt mèo. Nét mặt nó đáng chú ý. Rất lạnh. Nó mặc bộ quần áo dạ tím, đi giày đen, đầu đội chiếc mũ lưỡi trai, thêu hai cánh chim bằng chỉ kim tuyến giống hệt bộ quân phục « cô lô nen » của bố nó.

Thằng Tây con cầm một chiếc bánh to bằng cái đĩa, dày đến hai đốt ngón tay. Chiếc bánh làm bằng bột mì nhào trứng, đường, nướng trong lò. Cái màu nâu sẫm của nó dẻo và xốp, rất « kêu gọi ». Song, chưa « kêu gọi » bằng lớp kem vàng rộm xếp thành những bông hoa với cái nhụy đủ các màu. Thoạt trông đã thấy ngon. Thằng bé kia hình như lại đứng dưng. Nó vừa đi vừa bẻ bánh ăn, mắt nghech lên ngọn cây. Mỗi lần bẻ, nó lại làm rơi một miếng. Con chó lòi, to như con bê, theo sau, cúi xuống, khịt mũi đánh hơi rồi thản nhiên bước đi. Lát sau, chỉ còn một miếng khá to. Thằng bé tung miếng bánh lên cao, chống hai tay vào cạnh sườn, ngửa mặt, há miệng đón. Miếng bánh rơi xuống đất. Cái kính, nó lấy gót giày đi nát miếng bánh.

Đứng trên thang, Sơn bỗng thấy đau nhói trong lồng ngực. Nó tiếc của trời. Chao! Kẽ thì ăn không hết còn người thì làm quần quật cả ngày mà chẳng có miếng ăn. Giá bé Tân được miếng bánh ấy mà ăn! Chắc nó sướng lắm. Đột nhiên, Sơn thấy tức giận.

Thằng Tây con cũng đang tức giận. Sao miếng bánh kia không rơi vào mồm để nó vui thích một tí? Nó quay vào buồng rồi trở ra, túi quần đầy kẹo. Những viên kẹo xanh đỏ trắng vàng, thơm phức, với cái nhân bằng hạnh nhân. Nó tung từng viên kẹo lên. Rồi lại ngửa mặt, há miệng ra. Những viên kẹo thì nhau rơi xuống đất. Lâu lâu mới có một viên lọt thỏm vào mồm nó. Khoái trá, nó nhảy căng lên, mồm nhai rau rầu. Con chó lòi cũng biết nín chủ; nó chồm lên theo, sủa ông ổng. Từ nãy tới giờ, con mẹ đầm ăn mặc diêm dúa

đứng trên gác, vẫn theo dõi trò chơi của thằng con.
Được dịp, nó vỗ tay reo lên :

— Tiếp tục đi ! Con của mẹ tài quá.

Sơn quay mặt đi.

Thằng Tây con tung viên kẹo cuối cùng. Đoạn đứng thần ra. Cái trò chơi quen thuộc không để lại một cảm giác nào trên gương mặt lạnh lạnh. Nó lừ lừ đi lại góc vườn, hất quả bóng ra sân. Quả bóng lăn vào chỗ chân cái thang Sơn đứng bên trên. Nó chạy theo. Mấy giọt vôi từ trên cao bất chợt rơi đúng vào gáy nó. Nó nghiêng rãng đập một cái. Cái thang ngật ra. Sơn ngã lăn xuống đất, cái chổi lau cầm ở tay bắn ra một bên.

Sơn tỉnh lại giữa lúc nó nằm trên chiếc giường sắt ở nhà thương. Và cánh tay phải của nó cứng đờ giữa hai cái nẹp bằng tre. Nó còn đang ngơ ngác, một cái bóng mờ mờ đã hiện ra trước mặt nó. Bóng dáng thằng Tây con mặc bộ quần áo dạ tím, con chó lòi đứng bên cạnh... Nó nhớ ra rồi. Hai hàm răng nó nghiêng lại.

Tối hôm đó, chị Kim vào thăm Sơn. Vừa trông thấy nó, nét mặt chị đã bộc lộ một nỗi xót thương pha lẫn sự bức giận. Thương xót nó và bức giận thay cho nó.

— Em không việc gì đâu chị ạ — Sơn vội nói trấn tĩnh chị Kim — Cô y tá bảo em không gãy tay, em chỉ bị treo xương. Độ mười mười lăm hôm em lại đi làm được.

Chị Kim trút một hơi thở nhẹ nhõm :

— Thế thì may quá. Từ lúc được tin đến giờ, chị chả còn bụng dạ nào cả.

Sơn đưa mắt nhìn quanh. Không một ai chú ý đến chị Kim, đến nó cả. Nó thì thào :

— Việc chị giao cho em, sáng sớm hôm nay em làm rồi.

— Thế à ? Em giỏi lắm. — Chị Kim đáp, vừa đủ để Sơn nghe.

— Nằm ở đây, em chỉ buồn là không giúp được chị việc gì...

— Em cứ yên tâm nằm ở đây cho chóng khỏi. Nửa tháng không lâu đâu.

..

Nửa tháng — không phải như chị Kim nói! Lâu lắm. Những mười lăm ngày, mười lăm đêm. Nhưng rồi ngày ấy cũng đến. Sơn trả lại nhà thương hai cái nẹp tre, ra về.

Tối chạng vạng. Các ngọn đèn đường đã chong con mắt đỏ khè nhòm xuống mặt đường. Đang đi, bất giác Sơn đứng lại. Hình như Tốp đang đi ngược về phía nó. Đứng Tốp. Tốp cũng đã nom thấy Sơn. Nó hấp tấp nói:

— Tao định rủ thằng Chòe vào thăm mày một lần nữa mà bận quá, chưa vào được. Mày được về rồi đấy à? Tối mai tao đến chơi, bây giờ tao còn phải đi đăng này.

Sơn chưa kịp nói, Tốp đã quay đi. Và rảo bước. Sơn trông theo. Tốp còn đang làm ở Sáu cột. Hết giờ làm, sao nó không về nhà lại lên Hà Nội? Sơn ngạc nhiên. Ngay sau đấy, nó hiểu. Phút chốc, nó càng thấy gần gũi Tốp.

Sơn nhớ đến chị Kim. Từ hôm ấy đến nay, chị không vào nhà thương với nó lần nào nữa. Ông Khiêm vào thăm nó, cho biết, hình như chị ốm. Chị ốm ra sao? Đã đỡ chưa? Sơn bần chồn. Nó bước nhanh.

Vừa thở dốc, Sơn vừa đi vào cái xóm thân thuộc. Chị Kim có ở nhà không? Đèn sáng. Nó bước vào. Quái! Cái người ngồi trên giường đúng là chị mà sao nom khác lạ. Mặt đỏ. Một bên mắt đột nhai quặt. Gò má nhọn hoắt... Khuôn mặt thon thả, nước da mịn, đôi mắt

sáng ánh như xoáy nước của chị đã bị tàn phá đến thế này ư? Sơn lạnh người.

Thấy Sơn nhìn trân trân, chị Kim chậm rãi hỏi:

— Em không nhận ra chị à?

— Có ạ. — Sơn đáp bằng một giọng ngậm ngùi.

— Trông chị khác lắm phải không em?

— ... Vâng.

Chị Kim cố giữ bình thần mà gương mặt vẫn thay đổi. Hơi buồn!

— Làm ở Trại cỏ, chị phải chăn đàn trâu mà người ta cấy vi trùng bệnh đậu mùa; nên chị bị lây. Nhiều người như thế rồi. Có người nặng quá không sống được. — Chị thử dài — Làm cu ly ở Trại cỏ cũng như đi làm sơn vôi đấy, đã khó nhọc lại còn nguy hiểm. Thế mà vẫn phải làm để kiếm lấy miếng cơm...

Sơn nhìn xuống đất. Khuôn mặt với những dấu vết đau xót làm cho nó như trĩu nặng trong lòng. Chị Kim khổ quá! Tất cả mọi người — trừ thằng Ngão — trong cái xóm này, khổ quá! Nó đã thấy rõ, rất rõ, điều đó.

— Em ạ, con người ta, nhan sắc quý lắm. Nhất là đàn bà con gái. Nhưng, nhan sắc không quý bằng cái nết. Các cụ vẫn thường nói: « Cái nết đánh chết cái đẹp ». Nghĩ đến câu ấy, chị đỡ buồn. Vả lại, — giọng chị Kim đã lại rắn rỏi: — mấy năm nay, chị đã có một con đường để mà đi. Cho nên, dù chị có xấu xí, tàn tật đến thế nào đi nữa, chị vẫn vui. Phải vui mới làm việc được, em ạ.

Niềm vui của chị Kim khiến Sơn vui lây. Nó ngẩng lên nhìn chị:

— Chị vẫn còn được nghỉ hay đi làm rồi?

— Làm ở đâu?

— Ở Trại cỏ ấy.

— Chị không làm ở đây nữa.

Sơn thẳng thốt:

— Sao thế, chị?

— Chúng nó cho chị nghỉ việc từ hôm qua rồi. Thằng sếp Tây nó nói thẳng: « Chồng mày là cộng sản. Ở đây chỉ cần cu ly chứ không cần vợ con cộng sản để tổ chức hội kín... » Chị đi về, không thèm nói với nó một câu nào cả.

— Thế thì chị lấy gì mà ăn?

— Em không lo. Các chị đẩy xe gạch tốt lắm. Thấy chị mất việc, các chị ấy rủ chị cùng đi làm. Bắt đầu từ ngày mai chị đi làm với các chị ấy... Chết quên! Chị chưa hỏi chuyện em. Em khỏe chưa?

— Em khỏe rồi. Ông Khiêm bảo em nghỉ vài ba hôm nữa cho thật khỏe rồi đi làm.

— Chị đã mua quà, định sáng mai vào thăm em thì em về. Thôi, thế là mừng rồi.

— Chị ạ, — Sơn nhìn trước nhìn sau đoạn nói nhỏ: — em làm việc được rồi. Có việc gì, chị giao cho em...

Chị Kim cũng hạ giọng:

— Chị đang mong em về. Có nhiều việc đấy. Em về nghỉ cho đỡ mệt đi đã, mai sẽ hay. Giờ chị phải đi đăng này.

Nói đoạn, chị Kim sửa lại chiếc khăn vuông mở quạ, đi ra. Chị ra đến cổng thì Sơn nghe thấy tiếng bước chân đang đi vào...

Ngay sau đấy, một cái bóng thấp nhỏ lỏn vào. Sơn ngoảnh lại. Chòe! Ngó trước ngó sau không thấy ai. Chòe liền giúi vào tay Sơn một mảnh giấy đã cuộn lại, tròn nhỏ như đầu chiếc đũa, thì thào:

— Giấu đi, lúc nào không có ai hãy đọc!

— Cái gì đấy? — Sơn hỏi khẽ.

— Truyền đơn...

— Mày lấy ở đâu thế? — Sơn ngắt lời Chòe.

— Cất đi đã, rồi tao nói chuyện cho mà nghe.

Sơn thoát xuống bếp, nhét tờ truyền đơn vào ruột chiếc que cời bằng tre. Sau đấy, nó đi lên nhà, ra hiệu cho Chòe nói tiếp. Chòe ngồi xích lại liền Sơn :

— Tối hôm qua, tao ở Hà Nội về gần đến ga Hàng Cỏ, thì thấy một thằng đội sếp đang cúi nhặt những tờ giấy to bằng bàn tay, rơi trên hè. Những người đứng gần đấy, lăm lét nhìn nhau. Tao chưa hiểu chuyện gì thì một thằng bé độ lên chín, lên mười đi đến đấy cúi xuống nhặt một tờ. Thằng đội sếp vung dùi cui phạt một cái vào cánh tay thằng bé, hằm hằm nói : « Mày nhặt cái này làm gì ? » Chắc thằng bé đau lắm. Cánh tay nó thông xuống, mặt tái mét. Tao để ý thấy phía đằng trước cũng có mấy tờ như thế ở cạnh đường. Tao chưa biết làm cách nào để thó một tờ thì trông thấy một mảnh lá chuối còn dính mấy sợi bún. Khoái quá tao đi lại, lấy guốc day lên mấy sợi bún rồi nhón gót đi đến chỗ kia. Tao giẫm lên một tờ giấy cho nó dính vào guốc. Đến một chỗ vắng, khuất ánh đèn, tao cúi xuống, gỡ ra, nhét vào túi, phóng một mạch về nhà...

Chòe ngừng lại, tỏ vẻ kiêu hãnh vì « chiến công » của mình.

— Mày đọc chưa? — Sơn hỏi nhỏ.

— Đọc rồi. Thấy hay, tao mang đến cho mày xem đó
Sơn nhìn Chòe. Bỗng nó ngạc nhiên. Gương mặt thằng bạn, trước kia chỉ thích ăn quà, đã thay đổi hẳn. Đứng đắn, già dặn ! Phút chốc, nó cảm thấy mến yêu Chòe.

Chòe về rồi, Sơn ngồi vào một chỗ khuất đọc tờ truyền đơn. Ánh trăng mù mờ. Mảnh giấy lại nhàu nát. Vậy mà các dòng chữ cứ ngời lên, rục rịch, nóng bỏng như ánh nắng trưa hè. Sơn ran ran như đi trong nắng gắt...



...một thằng đội sếp đang cúi nhặt những tờ giấy 10...

Sáng sớm.

Lại tiếng tàu bay bốn cánh bay chập choạng. Lại tiếng ô tô ngổ ngáo mở hết tốc lực. Lại tiếng đoàn tàu điện khặc khừ ra vào thành phố. Âm ỉ! Hồn loạn! Nhưng cái xóm nhỏ chẳng buồn để ý đến tiếng động nhảm tai ấy nữa.

Ông lão Hoa kiều ngồi xồm trên giường, tỉ mẩn rọc tờ báo cũ thành những mảnh vuông vắn. Sơn nhấm nháp nắm lạc nóng giòn ông lão vừa cho. Chị Kim thổi com. Ngao đang há hốc mồm ngáy. Người nào ở nhà người ấy.

Nồi com đã cạn. Chị Kim đứng dậy, lướt qua nhà ông lão Hoa kiều. Nhanh nhẹn, chị giúi mảnh giấy báo cũng cắt vuông vắn, vào khe cửa sổ. Ông lão vội cầm lấy, nhét vào một góc thùng cùng với những mảnh báo vừa cắt ra. Sau đấy, ông lão khoác cái thùng sắt tây vào vai, lững thững đi ra ngõ.

Đã mấy lần, ông lão im lặng ngồi nghe chị Kim nói chuyện. Chị nói ngắn, gọn. Vậy mà những đêm ấy, ông lão thao thức. Nhưng, sau mấy đêm mất ngủ, ông lão bớt lăm lì. Và mỗi khi chị Kim lên đưa cho ông lão mảnh giấy, ông lão lại mừng thầm. Lúc này cũng vậy, ông lão khắp khởi, hồi hộp.

Ra đến cổng làng, ông lão vẫn giữ nhịp bước ấy. Bước thong thả. Rồi theo dọc con đường mà ông lão thuộc từng góc phố, từng căn nhà. Ngã tư Vọng. Ngã tư Trung Hiền. Chợ Mơ. Ô Cầu Dền... Đến ô Cầu Dền, ông lão không quay lại như mọi hôm. Ông lão cứ theo đường tàu điện đi ngược lên. Đoạn lặn đến một ngõ hẻm.

Phá... xa! Đồng dục, ông lão cất tiếng rao. Và để ý nhìn. Căn nhà một tầng kiều cồ, mái vồng lợp ngói ta.

hai đầu hồi có hai cái trụ, phía trước, ở cửa ra vào, treo một chiếc màn mỏng khở rộng, viền vải tây đỏ... đây rồi! Ông lão vẫn thản nhiên bước đi.

— Phá xa! — Có tiếng gọi từ căn nhà ấy vọng ra.

Ông lão quay lại. Một thanh niên mặc quần áo xanh thợt, hé bức màn mỏng nhòm ra.

— Lạc rang húng liu đấy chứ, cụ?

— Lạc rang... húng liu. — Vui vẻ, ông lão kéo dài giọng.

— Cụ bán cho một xu.

— Mua làm gì đấy?

— Nhắm rượu.

— Nhậm cháu! Hầy, uống rượu mà mua có một xu thôi à?

Anh thanh niên tươi cười:

— Cụ bán cho hai xu vậy.

Đúng mật hiệu rồi! Ông lão vốc một nắm lạc bỏ vào mảnh giấy báo của chị Kim, để ở đáy thùng, đưa cho anh thanh niên. Xong, cầm lấy tiền, thủng thỉnh đi ra khỏi ngõ hẻm.

Phá... xa! Ông lão lại cất tiếng rao. Nghe trong trẻo, ấm áp...

∴

Rạp hát Lạc Mộng Đài tan. Người đi xem xô nhau ra cửa. Cụ Pầu đã trực sẵn ở đấy. Ông lão bán lộp chộp được vài món là hết khách. Hôm nay ế hàng. Tuy vậy, ông lão vẫn vui. Mảnh giấy của chị Kim đưa, đã được chuyển đến tận tay người nhận.

Quen lệ, ông lão rẽ vào ngôi hàng nước gần rạp hát, nổi tiếng vì món nước chè tươi. Rồi kẹp bát nước nóng hổi vào hai tay đã tê cóng, nhấp từng hớp nhỏ. Bát nước sánh, chát, xanh màu hoa lý, khiến ông lão tỉnh táo ra.

Giờ này, những người bán quà đã đội thùng, mệt tảo ra các ngã, vừa ngập vừa kéo lê bước chân. Mấy bác phu xe cũng đã mệt mỏi và buồn ngủ, kéo cái xe tay cộc cách lần về các xóm nhà lá tối thui. Cái ngã tư ngoại ô, suốt ngày bụi bặm, ồn ả, đã trở lại vắng lặng. Chỉ còn vài ba ngôi hàng nước, hàng cơm đầu ghế, với cái ánh đèn tù mù. Và đoàn tàu điện đang thiếp đi ở đoạn đường gốc, đợi chuông nhà thờ đánh thức để quay vào thành phố với những quang gánh, thùng mủng móc vào đuôi tàu.

Cụ Pầu đứng dậy đi về. Về với cái xóm nhỏ.

Quãng đường từ ngã tư Trung Hiền đến ngã tư Vọng, lúc này cũng vắng tanh. Gió từ đâu đấy đang xô lại. Những cơn gió lạnh và ẩm, làm bốc lên mùi khẳn khẳn của các bãi rác. Lấn vào đấy, mùi khét đắng của mấy lò gạch đang âm ỉ bốc khói. Cụ Pầu vẫn rải bước. Đôi giày vải đầy bụi đất hầu như không gây một tiếng động nào.

Bỗng ông lão nom thấy một bóng người đi phía trước. Không chú ý. Nhưng, ngay sau đấy, cái lưng to bè, hai ống chân ngắn ngắn khuynh ra hai bên, khiến ông lão phải căng mắt nhìn. Cặp mắt đã teo lại, vẫn còn tỉnh. Ông lão nhận ra hẩn. Thăng Ngảo!

Dạo này, Ngảo « làm ăn khấm khá ». Hẩn vừa báo cho sở mật thám đến bắt mấy người ở Khương Thượng, Đình Công. Bọn mật thám đã thưởng cho hẩn mấy chục đồng. Ngoài ra, hẩn còn bày mưu cho thăng Tây lai, thăng mắt sẹo và thăng mặt rô — bọn về bắt anh Kim dạo nọ — đi tổng tiền một nhà có máu mặt ở Thượng Đình. Hẩn vớ được một món nữa.

Phởn chí, tối nay hẩn lại uống rượu, hút thuốc phiện ở ngã tư Trung Hiền. Vừa nãy hẩn mới ra về. Say quá! Đêm đã khuya, không còn một chiếc xe nào cả. Vả lại, hẩn cũng muốn đi ở ngoài trời một lúc cho khoan

khoái. Hắn đi bộ. Và bây giờ hắn đã về đến đây. Hắn ngất ngưỡng, đồ xiêu đồ vẹo, khạc nhổ luôn mồm.

Ông lão Hoa kiều toan vượt lên trước lại thôi. Một ý nghĩ mạnh mẽ và đột ngột, vừa đến với ông lão. Cái thân hình phàm phũ, mùi rượu nồng nặc, gió đang phả lại, khiến ý nghĩ ấy nóng bỏng, sôi sục lên. Thằng Ngão! Vì hắn mà anh Kim và mấy người nữa bị bắt. Vì hắn mà ông lão bị đánh gần chết. Còn tội gì nữa không? Chưa biết. Nhưng, riêng cái tội làm hại cách mạng đã là một tội to rồi. Hắn không phải là một trong những tên đầu sỏ. Nhưng hắn là một con chó săn lợi hại. Được chị Kim giác ngộ, ông lão đã nhận thức ra điều đó.

Máu như dồn tất cả lên mặt. Ông lão nghiêng rặng, mắt như nẩy lửa. Đồ chó! Để nó sống ngày nào, nó còn làm hại cách mạng! Giết nó, mình có phải chết cũng không ân hận. Già rồi. Cực khổ nhiều rồi. Ông lão nghĩ thầm. Nhưng... — ông lão bỗng cau mày — giết nó cách nào cho êm? Ông lão chợt trông thấy mấy cái ao lò gạch cũ, ở bên đường, vầng nước lấp loáng dưới ánh sao. Tức thì, một ý định nẩy ra trong đầu ông lão.

Ngão vẫn bước loạng choạng. Hắn vẫn còn say. Say mèm. Ông lão đảo mắt nhìn. Không có một bóng người ngoài cái bóng lão đảo phía trước. Ông lão nhẹ tay đặt cái thùng sắt tây xuống đồng cỏ cạnh đường. Rồi nhón gót bước rất nhanh. Đoạn, một tay chộp lấy gáy Ngão, tay kia luồn qua háng hắn, ông lão nhắc bổng hắn lên, lao xuống cái ao lò gạch. Nhanh quá. Nhanh đến nỗi Ngão chưa kịp kêu đã cắm xuống đáy ao. Và tiếng động nước, căm và gọn, bị át đi ngay lập tức trong tiếng máy ca đêm ở nhà máy Xăng phin.

Ông lão quay lại nhặt cái thùng rồi bước đi. Đến chỗ cái ao lò gạch, ông lão liếc nhìn. Vầng nước đọng trên mặt ao, đỏ đục, tim biếc đã khép lại. Gió vẫn thổi về. Trong mùi tanh khẳn của bãi rác, khét đắng của khói lò

gạch, phảng phất mùi tanh lợm của váng nước đang bốc lên. Ông lão nhỏ một bãi nước dãi xuống đất.

Về đến sân, ông lão Hoa kiều tần ngần đứng lại. Cái xóm nhỏ lặng thinh. Và tối mờ mờ. Nhà chị Kim, nhà Sơn, cửa đóng chặt. Có lẽ ai nấy đã ngủ say. Những chiếc chum, vại vỡ đặt lỏng chỏng, những đám rau răm, tía tô, kinh giới ẩm ướt dường như cũng gà gà. Yên tĩnh quá! Vậy mà một việc khủng khiếp vừa xảy đến với cái xóm này. Thằng Ngão đã bị giết chết. Ai giết nó?

Ông lão khẽ choàng người. Phải nói rõ chuyện này với chị Kim! Nhưng rồi ông lão lại ngại chị trách mình làm động thôn xóm mà bọn mật thám, sen đầm, lý dịch đang rình mò. Ông lão về nhà. Đặt cái thùng xuống, ông lão rót một chén rượu thuốc, tợp một nửa. Còn nửa kia, ông lão đổ vào bàn tay, xoa đi xoa lại. Giết nó là giết một con chó dại! Ông lão tự nhủ. Thanh thản, ông lão ngả lưng xuống giường.

..

Thường thì ngày nào cái làng ngoại ô của Sơn cũng có chuyện.

Thằng bé, con chị Mơ, giẫm phải cái gai ở đồng phân lợn, lên cơn sài giật, chết đêm qua. Chị ngất đi mấy lần. Ông Đóa làm phu ở mỏ Đầm Hồng, vừa bỏ về với cái bụng báng to bằng cái chĩnh. Đàn ngỗng của cụ Bản, con nào con ấy đã đủ lông đủ cánh, đang chạy qua đường thì bị ô tô nghiền nát sáu, bảy con. Ông cụ vừa chửi thằng Tây tàu bay vừa khóc. Bà Khiu đã bốn mươi tám, từ khi lấy chồng, chưa biết sinh nở, không ngờ vừa đẻ được một thằng cu con. Anh Kha, thợ tiện ở nhà máy Xăng phin, đánh thằng đốc công nên bị mất việc...

At y si e' hae p' h' u' t' i' e' q' u' d' i' e' t' i' e' (1)

Mỗi ngày một chuyện. Có ngày vài ba chuyện. Chuyện vui, chuyện buồn. Tất nhiên, chuyện buồn nhiều hơn chuyện vui.

Bây giờ đến chuyện thằng Ngão chết.

Tối hôm đó, Sơn đến nhà ông Bách, phía-mê (1) ở nhà thương Phủ Doãn, đòi cái thùng để hôm sau mang đi làm. Ông Bách vốn vui tính. Lúc này, men rượu trừ danh của cụ Búng, khiến ông ta càng nhộn.

— Sơn, mày có biết ông Ngão không? — Ông Bách hấp háy cặp mắt đỏ như mắt cá chày, hỏi.

— Ông Ngão ở xóm cháu ấy ạ.

— Chừ còn ông Ngão nào nữa.

— Ông ấy ở cạnh nhà cháu mà cháu lại không biết? Mấy hôm nay ông ấy về quê hay sao ấy, cháu không thấy ông ấy ở nhà.

Ông Bách cười hóm hỉnh:

— Mò về quê thì đã phúc. Đằng này lại đi mò tôm ở cái ao lò gạch mới chán chứ.

— Ông ấy thiếu gì tiền mà phải đi mò tôm ạ? — Sơn hỏi, mặt ngẩn ra.

— Thì thế mới có chuyện để mà nói! Mò tôm chán, ông ấy mò vào nhà thương Phủ Doãn, làm tao vã mồ hôi cả buổi sáng hôm nay.

— Ông ấy ốm ạ?

Ông Bách tặc lưỡi:

— Ốm thì đã khá. Lại nghèo củ tử kia chứ.

— Ông ấy chết rồi ạ?

Thấy Sơn cứ ngó ra, ông Bách không bông đùa nữa:

— Ừ, ông ấy chết rồi. Chết ở cái ao lò gạch, gần nhà máy Xăng phin. Chiều hôm qua, xác nổi lên, người ta mới biết.

(1) Tiếng Pháp, nói trạch, nghĩa là y tá.



Thằng ấy không chết thì còn thằng nào ?

— Ông ấy khỏe như thế mà lại chết đuối à?

— Say khướt cù đèn rồi, lại không có ai biết mà cứu, có khỏe như trâu cũng đi đứt. Mà cái ao lò gạch ấy, mấy tưởng nông đấy à? Sâu lút hai đòn gánh đấy.

Sơn hết kinh ngạc. Thằng ấy không chết thì còn thằng nào? Sơn hề hả.

— Vào đến nhà thương mà không cứu được à?

Ông Bách kéo dài giọng:

— Chết trương ra rồi, còn gì! Sau khi khám thấy không có vết thương nào ở bên ngoài, ông đốc Trạch bắt tao mổ tử thi xem chết vì lẽ gì. Tao vừa phanh dạ dày hẳn ra thì ôi mẹ ôi! — Ông Bách khạc nhổ xuống đất — Sao mà thối đến thế! Thối bảy gian nhà ba gian bếp. Tay tao mổ tử thi đã nhiều mà không mấy khi tởm đến thế. Cứ nghĩ đến là lại lợm giọng.

— Sao lại thối thế à? — Sơn lại ngớ ngẩn hỏi.

— Ních lăm thịt chó với rượu vào, xác lại ngam dưới nước đến hai ngày, làm gì chả thối.

— Ông ấy say rượu, chả biết ông ấy mò ra đấy làm gì đề đến nỗi chết đuối.

— Khám nghiệm xong, không thấy có dấu vết gì khả nghi, thi thể lại sặc những rượu, nhà thương người ta phải kết luận là chết đuối chứ biết làm sao. Với lại, có gì mà không hiểu được. Say quá, đi đến đây chả may bị cơn gió thì gục xuống, cái ao lại ở cạnh đường, thế là tởm xuống đấy chứ còn gì...

Ông Bách cũng không ưa Ngão. Ông ta liền hạ một câu:

— Người ta bảo: Đòi cha ăn mặn, đòi con khát nước. Tao nghĩ: Thời buổi nào chứ thời buổi này, dứa nào ăn mặn, dứa ấy khát nước liền. Mà khát nước thì có phen được nốc bằng thích.

Sơn xách cái thùng, nhảy chân sáo đi về. Câu chuyện của ông Bách « phía-mê » làm nó vui thích. Nó chợt nhớ

tòì tòì truyền đơn hôm nọ mà nó đã xem. Tòì truyền đơn « của mình ». Nó nghĩ. Vì người viết bênh những người nghèo. Khuyên người nghèo, đừng dậy đánh bọn áp bức. Đánh Tây và bọn tay sai! Với trí óc còn non nớt của nó, nó định ninh thẳng Ngão chết là do những người rải truyền đơn giết. Tài quá! Tuy vậy nó vẫn còn đôi chút phân vân và định bụng sẽ hỏi chị Kim hay cụ Pầu. Chị Kim đâu? Chị vừa đi khỏi. Nhà ông lão Hoa kiều cũng khóa trái cửa. Mặt nó thẩn ra. Nó muốn kể lại ngay câu chuyện thú vị đó mà chị Kim, cụ Pầu lại không có ở nhà.

Như mọi tối, mỗi tối khuya mới thấy ông lão lách cách mở cửa. Sơn theo ông lão vào nhà, hào hứng kể lại chuyện thẳng Ngão « mò tôm » ở cái ao lò gạch. Nghe xong, ông lão rót rượu tợp một hớp đoạn « khà » một tiếng dài. Khuôn mặt, mấy hôm nay u ám, phút chốc giãn ra. Ông lão lầm bầm : « Hết đời con chó đại ! »

∴

Những trận mưa dầm dề làm các ngã đường làng lũng bồng bùn và cắt trâu, đã dứt hạt. Những cơn gió xám, ẩm ướt và giá lạnh, cũng đã tắt giọng. Tung bừng, những ngày đầu của một mùa hè đôn hậu, trở về với cái làng ngoại ô. Vòm trời rút lên cao, bát ngát một màu xanh. Nắng ảm tràn ngập trên mái nhà, ngọn cây, mặt đầm. Mấy con nhái bén ngồi trên các tàu lá súng, mãi mè ngắm những bông hoa tím đang tắm nắng. Nắng mới. Tất cả đang rực lên trong nắng mới.

Hôm nay, những người thợ sơn vôi đi làm ở Hà Nội về, đã kể lại cho người làng nghe nhiều chuyện lạ.

Trước ga Hàng Cỏ, nhiều đội sắp hơn mọi ngày. Bao súng lục đeo trễ bên hông, thường ngày chúng nó dựng gậy rách, bao diêm, hộp thuốc Lào..., tòi ra cái đuôi

khẩu súng đen thui. Bọn đội sắp nghiêng nghe, nhòm ngó, chạy đi chạy lại. Giữa lúc ấy, một gã mặc quần chùc bầu trắng, áo the thâm, đeo kính râm, đội mũ cát, đến bên một người đàn bà khoác tay đẩy, đứng ngơ ngác xẽ cửa ga. Gã vừa bóp mạnh chiếc tay đẩy vừa hách dịch hỏi : « Cái gì trong này ? » Bực giận, người đàn bà vội thốt lên : « Nhà anh làm cái gì thế ? Vỡ trứng của người ta đem đi làm quà rồi ! » Gã đeo kính râm ghé sát tai người đàn bà, gằn giọng : « Im ngay, không ông tóm cổ vào sở mật thám bây giờ ! Có biết hôm nay là ngày gì không, hả ? » Người đàn bà im thin thít. Rồi lấy tay gạt đồng lòng trứng lầy nhầy trên chiếc tay đẩy.

Ở cửa chợ Hàng Da cũng có nhiều đội sắp. Một mu đánh phấn, bôi môi son, mặc áo voan, vắn khăn nhung với chiếc « đuôi gà » vắt vẻo, lảng vảng ở đấy. Chợt một em gái trạc mười hai, mười ba tuổi, ăn mặc lối dân nghèo, cắp rổ thức ăn, trên đề lồng phồng một bó thạch, đi ra. Mu liền sán lại, gạ chuyện :

— Cô em mua nhiều thạch thế ? (1)

— Có hai lạng thôi, bà ạ. Nhà cháu ai cũng thích ăn thạch. Lâu lắm, hôm nay mẹ cháu mới bảo mua, ăn một bữa cho thỏa thích — Em gái lễ phép đáp.

— Nhà cô em có mấy người mà ăn những hai lạng ?

— Nhà cháu có năm người.

Nói đoạn, em gái quay đi. Mu kia lảng lảng theo sau.

Ở bến Nứa — bến ô tô, một chiếc xe đầy ắp ở Bắc Ninh về, đỗ lại. Hành khách toan ủa xuống, bỗng một tên đội sắp chạy đến, nói chõ vào trong xe :

— Đi xuống xếp hàng, hành lý để một bên !

Hành khách đều ngạc nhiên. Một người bạo mồm hỏi :

(1) Trước cách mạng, thạch để ăn và cũng có thể dùng để in một cách thô sơ.

— Sao hôm nay lại phải xếp hàng?

— Xếp hàng để khám! Không biết hôm nay là ngày gì à? — Tên đội sắp sùng sộ.

Hành khách lật đật xuống xe. Tên đội sắp hỏi thẻ, lục lợi đồng hành lý. Rồi hắt bắt hai người về bóp: một anh thanh niên chưa đến tuổi lấy thẻ nhưng cao lớn, và một bà cụ mặc chiếc yếm lụa với cái màu khả nghi: màu đỏ.

Và còn nhiều chuyện khác ở các hang cùng ngõ hẻm...

Hà Nội hôm nay giống như một ngày hè nóng tốt độ. Không khí đặc sệt. Gió im phắc. Lồng ngực tức găng. Cổ họng khô ron. Ai nấy đều mong những cơn gió giật, những đám mây vần vù. Và một cơn gió mưa đông. Ngọt thở lắm rồi!

∴

Bấy giờ, ở cái làng ngoại ô...

Tối rồi. Sơn vừa đi làm ở dãy nhà bọn quan tàu bay về Mệt mỏi! Nó ra chỗ vại nước nốc một hơi, lấy tay áo quạt ngang, đoạn vào bếp thổi cơm. Bếp vừa đỏ lửa, chị Kim cầm cái đèn đi sang.

— Hôm nay, ở đây có gì lạ không, em? — Chị Kim vừa châm đèn vừa hỏi nhỏ.

— Em thấy ở cửa ra vào và chung quanh bãi tàu bay, lính Tây trắng, Tây đen gác nhiều hơn mọi hôm.

— Ngày mai là ngày mồng một tháng năm nên chúng nó đề phòng đấy. Chốc nữa, khi nào thấy chị đi thì độ nửa giờ sau, em ra cửa nhà máy Xăng phin xem tình hình ra sao. Hễ thấy chị đi qua thì em đi theo. Em cứ lảng lảng đi đằng sau, đừng hỏi gì nhé!

Chị Kim cầm đèn quay về. Sơn cầm que củi cháy dở, đi đi lên cái kiềng. Từng đốm lửa li ti bay lên nom như chùm hoa cải, gió đang đung đưa. Nó nhìn, vẻ lơ đãng. Tối nay, làm việc gì đây? Nó đã quen với cách làm việc của chị Kim. Chị bảo làm gì, nó làm đúng như thế. Không tò mò, không lộ bí mật. Mặc dù vậy, nó biết việc này quan trọng hơn những việc nó đã làm. Hồi hộp, náo nức! Nó chất củi cho lửa cháy rực lên.

Cơm chưa ráo nước, Sơn đã xới ra ăn. Ăn xong, nó đứng vụt dậy, cắp rổ bát ra dầm. Một thoáng sau, nó quay về. Nó nhìn sang nhà chị Kim. Chị đang ăn cơm. Thế này thì đến bao giờ chị mới đi? Sốt ruột, nó giờ sách ra đọc.

Chị Kim đã ăn xong. Nhà cửa đã được dọn dẹp ngăn nắp. Bây giờ chị ngồi trên giường uống nước. Dáng điệu thanh thản, nhàn nhã của chị khiến Sơn đỡ bồn chồn.

Lát sau, chị Kim khóa cửa, đi ra. Còn nửa giờ nữa kia! Sơn nghĩ thầm. Nó lại cất cao giọng đọc tiếp bài tập đọc. Bất chợt, tiếng chó sủa xô vào trong xóm. Nó lấy tay che ánh đèn, nhìn ra sân. Một người mặc chiếc áo the thâm lông thổng, kéo lê cái ba-toong lừ lừ đi vào.

— Chào ông lý ạ! — Sơn mau miệng chào.

Lý Mực leo lên giường. Rồi cầm quyển sách để ra xa, mắt đắp dìm:

— Sách gì đây? À, sách tập đọc. Dạo này mày vẫn học đấy à, Sơn? Phải đấy! Cổ học lấy dăm ba chữ đề sau này có dịp thì đi thầu như ông cai Phảng, ông cai Trố ở làng ta mới khấm khá được, chứ cứ vác thang, xách thùng mãi thì cũng đến như thầy mày thôi. — Lý Mực nghiêng nghe, nhòm sang các nhà trong xóm và hỏi:

— Lão Pầu với con mẹ Kim đi vắng cả hay sao mà chả thấy nhà nào có đèn có đóm gì thế?

— Cụ Pầu đi bán hàng chưa về. Còn chị Kim, chị ấy vừa đi đâu đấy.

— Có phải dạo này vợ thằng Kim hay đi chơi tối lắm phải không?

— Cháu thấy thỉnh thoảng chị ấy mới đi, còn thì chị ấy vẫn ở nhà khâu vá, lúc nào rồi thì bảo cháu học.

Lý Mực hạ giọng:

— Những tối ấy, mày có biết nó đi đâu không?

— Chị ấy đi xem hát. Chị ấy mê đi xem lắm...

— Nó đi đâu đấy chứ hát với hồng gì?

— Thật đấy ạ. Chị ấy kể các tích hát cho cháu nghe luôn.

— Còn lão Pầu, lão ta có dạy võ tàu nữa không?

— Từ ngày phải ra đồn, cụ ấy không dám dạy nữa.

Lý Mực lại nhìn trộm Sơn. Nét mặt Sơn từ nãy tới giờ vẫn thế. Rất thản nhiên. Lý Mực ngồi nhích lại, thì thầm:

— Ở gần cận đây, mày có thấy vợ thằng Kim, lão Pầu có gì... khác không?

— Khác là thế nào ạ?

— Là là... — Lý Mực lúng túng — là... có những người lạ mặt đến chơi, là... bàn tán chuyện nọ chuyện kia, là... có cái gì khang khác ở trong nhà chả hạn.

— Cháu chả thấy có gì khác cả.

— Thế thì... nếu thấy có cái gì khác, cứ đến báo tao, tao sẽ cho tiền mà đi xem hát, ăn cao lâu.

Lý Mực ngồi xê ra, đưa mắt bao quát căn nhà. Kèo cột còn dùng được. Vách đồ cũng tạm tạm... Hắn gật gù đoạn hỏi, giọng bỗng ngọt xớt:

— Từ ngày thầy cháu nằm xuống, cháu vẫn ở một mình ở cái nhà này à?

— Vâng ạ. — Sơn cúi mặt đáp.

— Tội nghiệp! Mới tí tuổi đầu đã phải lo lấy thân...
Cháu ở một mình thế này không được đâu. Đêm hôm,
nhỡ vắng mình sốt mảy thì làm thế nào? Nghe tao, sang
ở nhờ lão Pầu hay nhà vợ thằng Kim cho có người có
tiếng. Còn cái nhà này, nó cũng chả được mấy nă
nữa,... để tao mua giúp cho. Tao cho mười đồng mà
may mặc. Trông thấy cháu rách rưới, tao cũng thương.

Sơn ngàng lên nhìn lý Mực lễ phép đáp:

— Thầy cháu đi, để lại cho cháu cái nhà này, cháu
phải giữ để lấy chỗ chui ra chui vào. Vội lại, tết nhất
cũng phải có chỗ cúng thầy u cháu. Còn quần áo, cháu
đủ mặc rồi. Đi làm sơn vôi, lam lũ, bần thủ, mặc quần
áo tốt cũng phí đi.

Lý Mực nhìn Sơn chòng chọc. Quái! Ai dạy nó mà nó
ăn nói khôn ngoan, chừng chạc đến thế! Hắn nghĩ
bung. Bất giác, mặt hắn đỏn ra, rìa mép giật giật. Hắn
tụt xuống đất, lừ lừ quay ra. Sơn ngó theo, mắt guồn
guồn. Con chó Mực! Sơn lại muốn nhặt hòn gạch
choảng vào cái mặt toen hoén của nó.

Sơn không nghĩ đến chuyện ấy nữa. Đến giờ rồi. Nó
tắt đèn khóa cửa, bước nhanh ra ngõ. Sau đấy đi thẳng
ra ngã tư.

Bà cụ hàng có gương mặt phúc hậu, ăn nói thật hạt,
vẫn ngồi ở cái chỗ bà cụ đã ngồi bấy lâu nay, dưới chân
cột đèn, xé cửa nhà máy Xăng phin. Bên cạnh bà cụ,
đặt thùng ngô; trước mặt, chậu than hồng. Bà cụ một
tay phe phẩy chiếc quạt nan, tay kia giở mấy bắp ngô
nằm chen chúc trong chậu than. Mùi ngô nếp non phải
lửa, dậy mùi thơm ngọt. Dăm bảy người, người lớn và
trẻ con, vừa gặm những bắp ngô bóc khỏi vừa thổi phù
phù. Sơn móc túi lấy ra một trính (1) đưa bà cụ hàng,

(1) Đồng tiền giá trị nửa xu, thời Pháp thuộc.

Đoạn nó đón lấy bấp ngò bông giấy, cuộn vào vạt áo. Nó tẽ từng hạt một cho vào miệng nhai thông thả. Và nhìn sang...

Lão Tây đen « quán thờng » gác cổng, vẫn ngồi nguyên chỗ cũ, trên chiếc ghế đầu, cạnh cánh cửa sắt đeo sợi dây xích và chiếc khóa đen ngòm. Nước da, bộ râu xồm lão ta càng đen, làm nổi bật chiếc khăn trắng lớp, to sụ quấn trên đầu. Lão ta ngồi yên, yên lặng, chiếc ba-toong gộc ghếch lên đùi. Chốc chốc, lão ta lại kéo cái cần gắn vào cái vấu to bằng cái hỏa lò con, rít một hơi thuốc, nhả khói dày đặc. Đám khói quấn vào bộ râu, khiến gương mặt lão ta càng u ám, buồn lặng.

Hồi còn bé, Sơn sợ lão Tây đen « quán thờng » mặc dù lão ta rất yêu trẻ. Bây giờ nó không sợ nữa. Và lúc này, không hiểu sao, nó lại thương thương lão ta.

Tối nay, vẫn chỉ có một mình lão Tây đen gác nhà máy thôi ư? Sơn còn đang tự hỏi, thỉnh linh có tiếng giầy đinh rào rào trong sân nhà máy. Rồi, từ trong bóng tối nhô ra một tốp lính Tây. Toàn Tây trắng. Súng. Lưỡi lê. Dưới ánh điện từ ngoài cổng hắt vào, những chiếc lưỡi lê loang loáng, nhọn hoắt. Đường như mùi sắt thép tanh lạnh truyền sang người Sơn. Nó khẽ rùng mình.

Chị Kim đi đến. Thủng thỉnh, chị đi về phía ngã tư Trung Hiền. Thấy chị, tự nhiên Sơn bình tĩnh lại. Đợi chị đi khuất, nó mới đứng dậy bước theo. Sau đấy, nó theo cái bóng phía trước, rẽ xuống cánh đồng. Đoạn đi lại chỗ Sáu cột.

Hai chị em ngồi bèn nhau. Trên cái bệ, dưới chân cái cột sắt trông như cái cánh tay đang vờn mây chấm sao đỏ ủa trên nền trời. Ngồi cạnh chị, Sơn không thấy rợn nữa. Nhưng vết thương đã diu diu, thốt nhiên lại tấy lên trong lòng nó. Bỏ nó đã ngã xuống chỗ này! Nó miết tay lên cái bệ xi-măng. Lạnh ngắt.

— Có việc này, em à... — Tiếng chị Kim lẫn vào tiếng gió.

Sơn ngoảnh lại nhìn chị Kim. Tối mờ mờ. Không thấy rõ mặt chị. Tuy vậy, qua giọng nói, nó biết gương mặt chị đã nghiêm lại. Nó liền hỏi:

— Việc gì thế, chị?

Gió lại rung, khiến giọng nói của chị Kim càng trang nghiêm:

— Tổ của chị đã quyết định, tối nay, treo một lá cờ lên đỉnh cột này. Một anh trèo. Chị, em với cụ Pầu chia nhau gác các ngã đường. Anh ấy là thợ sơn, đã trèo cái cột này nhiều lần. Không ngờ, trưa hôm nay, anh ấy đi làm trên Hà Nội về đến Kim Liên thì bị ô tô chệt gãy chân, phải đưa vào nhà thương... Người treo lá cờ này phải là người có tin nhiệm. Người đó còn phải biết trèo giỏi mới được. Tình thế này, chị chỉ còn trông vào em...

— Chị để em trèo cho — Sơn ngắt lời chị Kim bằng một câu nói không phải đắn đo, suy nghĩ.

Dứt lời, Sơn ngược nhìn cái cột. Cao vút tầm mắt. Mùi sơn mới, ngai ngái, gây cho nó một ấn tượng lạ kỳ. Cái cột đang vươn vai, cố nhồm lên. Bàn tay Sơn để lên thanh sắt, bắt thần siết chặt. Dường như nó muốn ghim lại, không cho cái cột động dấy.

Chị Kim nhìn Sơn. Vẫn tối mù mờ. Không nom rõ mặt. Vậy mà chị ước đoán, nét mặt nó đang bộc lộ một niềm vui náo nức. Chị đoán đúng. Sơn đang náo nức.

Chị Kim chạy đi lấy cờ trao cho Sơn. Rồi căn dặn nó mọi việc. Sơn cầm ngay lấy và luồn vào bên trong khung cột. Ở đây có một chiếc thang sắt hẹp, dựng đứng, gắn vào cái cột, chạy từ bệ lên đến đỉnh. Nó nhổ một bãi nước bọt vào bàn tay, xoa xoa đoạn bước lên thang. Hơi lạnh thấm vào chân tay, làm nó tỉnh táo, khỏe khoắn ra.

— Pha... xa!

Tiếng rao đồng dục từ trên đường cái bỗng vắng lại. Không có sen đầm, đội sếp! Yên trí, Sơn tiếp tục leo. Leo thoăn thoắt. Lần đầu tiên nó trèo cột này, mà sao chân tay nó dẻo thế, hơi nó kín thế. Một khoảnh khắc sau, nó lên đến nơi. Đến đỉnh cột. Nhưng nó cũng đã thấm mệt. Chân, tay mỏi rời. Trống ngực đập mạnh. Mồ hôi vã ra. Nó ngồi xuống tấm sắt rộng hơn chiếc chiếu, thở. Và nhìn xuống dưới đất. Không thấy đất, chỉ thấy bóng tối mênh mông.

« Bình tĩnh, can đảm em nhé! » Sơn chột nhớ lại giọng nói, bàn tay ấm áp của chị Kim. Nó trấn tĩnh lại. Những cơn gió lộng cũng đã lau ráo mồ hôi trên mặt nó.

Thong thả, cẩn tắc, Sơn cột chặt hai đầu sợi dây chuỗi vừa dẻo vừa dai vào thanh sắt. Nó vừa bỏ tay ra thì... roạt một tiếng. Lá cờ đỏ, có hình búa liềm, mở ra, bay phần phật. Xuýt nữa nó reo lên. Rồi nó căng mắt nhìn lá cờ, lần đầu tiên nó được thấy. Song, không thấy rõ lắm. Ánh sáng của mấy vì sao thừa thớt, đậu ngay trên đỉnh đầu vẫn mờ mờ. Bấy giờ nó mới nhớ ra một việc. Nó liền buộc cuộn dây thuốc pháo — sợi dây rất dài và săn — vào một thanh sắt khác, cạnh lá cờ. Xong, nó buộc một đầu sợi dây ngòi pháo vào phía dưới mấy nén hương chập lại. Nó lấy tay rờ rờ, kiểm tra lại một lần nữa. Rồi, hồi hộp, đặt chân vào bậc thang, gió đã làm se lạnh. Nó tụt xuống. Cũng lại một mạch như lúc đi lên.

Chân Sơn vừa bèn dặt, chị Kim đã bước lại, ôm chầm lấy nó. Nó cảm thấy có những giọt nước ấm ấm trên mặt chị dính vào má nó.

— Xong rồi chị ạ.

Nó đã làm những việc gì, cảm giác của nó ra sao, khi nó ngồi trên ngọn cột — giờ tay là với được ông sao,

nó muốn nói ngay, nói tất cả những cái đó với chị. Nhưng chị đã vội giục:

— Em về đi, nhanh lên.

Sơn băng qua cánh đồng, trở lại chỗ cổng nhà máy. Chị Kim vòng lên ngã tư, len vào cửa rạp hát, mua vé. Tối nay, phải có một cái vé để làm « bùa hộ mệnh »! Còn cụ Pầu? Ông lão đang tha thần ở chỗ « qua-dơ-măng » (1) tàu điện, cái thùng sắt tây nhẵn bóng có cái quai quần giẻ to sụ, đeo ở vai.

Ánh lửa đỏ! Họ đang nóng lòng chờ đợi cái ánh lửa đỏ trong đêm.

.

Chị Kim ngồi ở thềm hè. Sơn ngồi cạnh chị, quyển tập đọc cầm ở tay. Nó vừa nhắm vừa đọc:

— Trong đầm gì đẹp... — Sơn thì thảo: — Sao mãi không thấy gì chị nhỉ? — Rồi lại cất cao giọng đọc: — bằng sen... Lá...

Sơn im bật. Có thể thế. Cũng có thể sợi dây ngòi pháo bị ẩm, không bắt lửa. Hoặc buộc không chặt, mấy nén hương hay cuộn dây rơi xuống đất... Nếu thế, thật uổng công của hai chị em. Việc đó, tuy vậy, không quan trọng bằng việc là cò phải chìm trong bóng đêm.

Mắt chị Kim vẫn đưa đi đưa lại nhìn về phía cái cột. Bỗng chị giật mình.

— Trông... Sơn... trông kia! — Chị Kim riu lưỡi.

Sơn ngó về hướng ấy. Nó bật nảy người, quyển sách rơi xuống đất.

(1) Tiếng Pháp chỉ chỗ tàu xe tránh nhau.

Phía xa, trên ngọn cái cột sắt cao ngất, một thứ ánh sáng loang loáng đang chói rực lên. Qua ánh lửa của cuộn pháo dây, lá cờ búa liềm lấp lánh, đỏ tươi. Có lẽ, trên cao vẫn lộng gió, lá cờ căng ra, dập dờn. Những làn sóng đỏ nối tiếp nhau, cuộn cuộn trên không trung. Sơn nhìn không chớp mắt.



Trong hầm... gì đẹp...

Ngoài đường, có tiếng nói xôn xao. Và tiếng chân rầm rập.

— Trên ngọn cột, có cái gì thế? — Ai đấy hỏi.

— Cờ đỏ! Cờ đỏ! — Một người đáp.

— À hôm nay là ngày mồng một tháng năm. — Tiếng ai như tiếng trống Chèo. Và liền đó là một tiếng « suýt ! » khẽ của một ông già.

Tuy vậy, chỉ một lát sau mọi người lại bàn tán xôn xao. Họ kể cho nhau nghe nhiều chuyện nhộn nhạo trên phố hôm nay. Cảnh sát như rươi. Khám xét lung tung. Và cờ đỏ, truyền đơn rất nhiều...

Họ lại nhìn về phía lá cờ như đang cháy đỏ rực trong đêm.

— Đẹp quá !

Một người, hai ba người, dăm bảy người khẽ reo lên. Chỗ này, chỗ kia, khắp các ngã đường. Thoảng chốc, cái làng ngoại ô rùng rùng náo nức.

Đã có nhiều, rất nhiều đêm đen đi qua làng. Bóng tối sâu thẳm, giá lạnh, tưởng chừng không bao giờ tàn. Người nghèo thao thức. Bao giờ mới có ánh lửa ? Cái ánh lửa xua đuổi bóng đêm mỗi mắt chờ đợi ấy đã đến. Đêm đỏ !

Ánh lửa sẽ tắt. Nhưng màu đỏ rực sẽ còn lưu lại mãi mãi trong tâm hồn những người nghèo khổ ở cái làng ngoại ô.

(Kỷ niệm về quê hương)

MÙA XUÂN 1971

TÓM TẮT NỘI DUNG

Nhà nghèo, mẹ chết sớm, Sơn ở với bố trong xóm nhỏ, làng ngoại ô. Mười hai tuổi Sơn đã vác chổi theo bố đi sơn vôi kiếm ăn.

Đồng lương rẻ mạt, lại bị bọn nhà giàu hà hiếp, khinh miệt, bóp nặn. Bố Sơn uất quá rồi bị tai nạn lao động chết. Sơn sống một mình trong tình đùm bọc của bà [con xóm nghèo: cụ Pầu, ông già bán lạc rang, giỏi võ; vợ chồng anh Kim, người công nhân tốt bụng. Sơn được học võ và học chữ.

Năm 1930, Đảng cộng sản Đông Dương thành lập. Phong trào cách mạng sôi nổi. Bọn mật thám, chỉ điểm cũng hoạt động như rươi. Anh Kim bị bắt. Song chị Kim và cụ Pầu cùng nhiều người khác lại tham gia hoạt động cách mạng.

Sơn giúp họ được nhiều việc. Sơn đã cùng chị Kim, cụ Pầu cầm ngọn cờ đỏ búa liềm lên đỉnh cột sắt cao tít giữa đêm mồng một tháng tám.